

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NAM SƠN
QUẬN KIẾN AN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG NAM SƠN
(1930 - 2019)

324.25970750959735
L302S
DC.006227

NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NAM SƠN
(1930 - 2019)

Tài liệu

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NAM SƠN-QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

THƯ VIỆN KHTH
HẢI PHÒNG
324.259707509597 35
L 302-S

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NAM SƠN
(1930 - 2019)

2024 DC . 6227

THƯ VIỆN KHTH.HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐỊA CHÍ

Hải Phòng - 2019

Chỉ đạo nội dung
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHOÁ V

Chỉ đạo biên soạn
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG UỶ PHƯỜNG NAM SƠN

Sưu tầm và biên soạn
NGUYỄN ĐÌNH ĐẾN
NGUYỄN TƯỜNG NHẪN
PHẠM BÁ KHÁNH
ĐẶNG VĂN BANG
NGUYỄN VĂN NHINH

LỜI NÓI ĐẦU

Từ xa xưa, trên dải đất bán sơn địa được bao bọc bởi dãy đồi Thiên Văn - Cựu Viên và trải rộng ra giáp với lưu vực sông Đa Độ hình thành lên một vùng quê "*Sơn thuỷ hữu tình*". Đó là làng Kha Lâm và làng Lệ Tảo nay là phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Trải qua nhiều biến cố thăng trầm về lịch sử hình thành và phát triển, song Nam Sơn luôn mang trong mình truyền thống nhân văn nơi "*địa linh nhân kiệt*".

Nhằm kế thừa và phát huy truyền thống bản sắc quê hương, từ nhiều năm qua, các khoá cấp uỷ đã dầy công chỉ đạo, sưu tầm, biên soạn tư liệu để ghi lại lịch sử đấu tranh cách mạng địa phương. Đến nay, Đảng uỷ phường đã nhận được nhiều tư liệu quý giá từ các bậc lão thành cách mạng, các nhân sỹ trí thức, cán bộ qua các thời kỳ và đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Nhân dịp kỷ niệm 82 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam *(03/02/1930 - 03/02/2012)*, Đảng uỷ phường Nam Sơn ra mắt cuốn *"Lịch sử truyền thống và cách mạng phường Nam Sơn giai đoạn 1930 - 2011"* nhằm giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của các tầng lớp nhân dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương.

Cuốn lịch sử truyền thống và cách mạng địa phương là công trình khoa học thể hiện trí tuệ và tâm nguyện của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân phường. Thông qua lăng kính lịch sử, những thế hệ tiếp nối tự hào về truyền thống bản sắc, quê hương mình đã và đang sống và làm việc; hiểu và nắm được truyền thống quật cường của nhân dân địa phương góp phần vào sự nghiệp đấu tranh dựng nước và giữ nước. Trong đó càng tự hào hơn từ khi có Đảng, nhân dân địa phương đã một lòng, một dạ chiến đấu hy sinh qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc đến ngày toàn thắng; vững bước trên con đường đã chọn vì mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*. Đồng thời giúp cho các thế hệ nhân dân địa phương tìm hiểu lịch sử quê hương nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp cùng nhau đoàn kết phấn đấu xây dựng phường Nam Sơn giàu đẹp, văn minh.

Sau thời gian phát hành, cuốn Lịch sử đã được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đón nhận và đánh giá cao. Tuy nhiên từ đó đến nay, phường Nam Sơn đã có những đổi thay sâu sắc, toàn diện cần phải bổ sung, chỉnh lý.

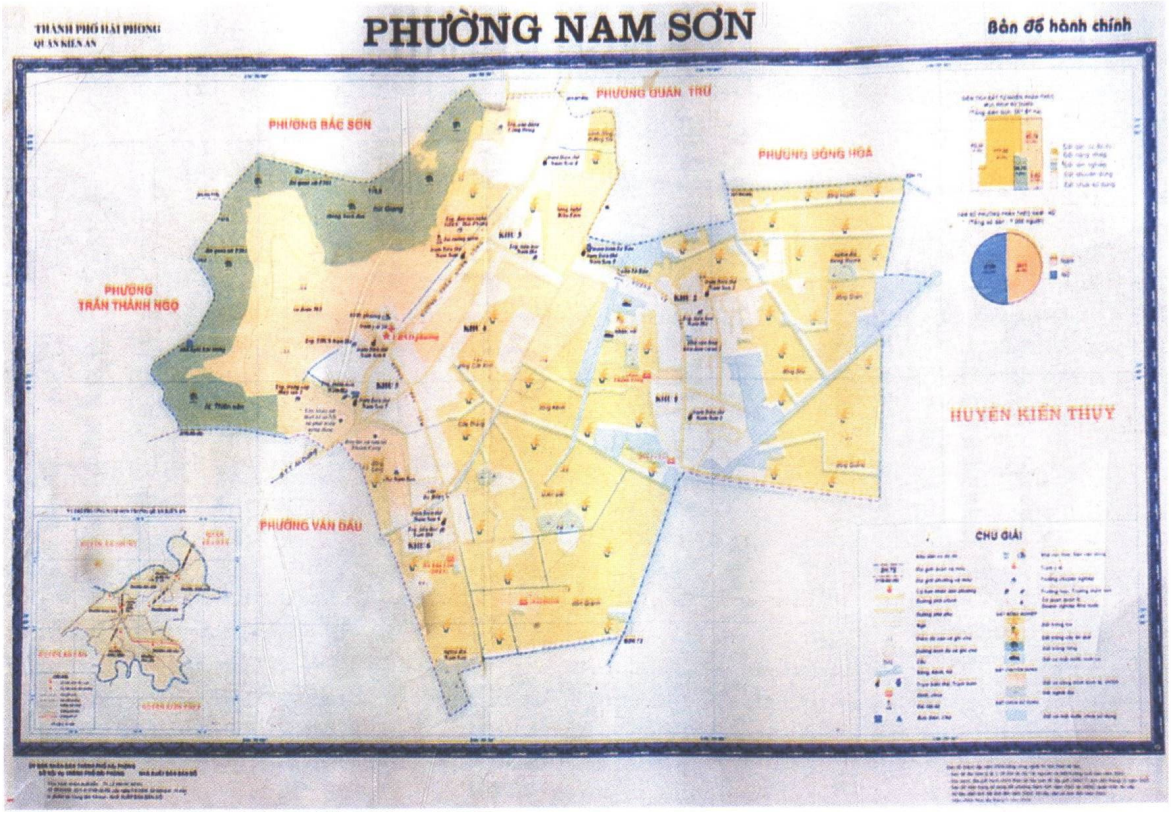
Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Quận ủy, trước những yêu cầu viết tiếp những trang lịch sử truyền thống của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa V, nhiệm kỳ

2015 - 2020, quyết định tái bản, có chỉnh lý, bổ sung cuốn ***Lịch sử truyền thống và cách mạng phường Nam Sơn (1930 - 2011)***, thành cuốn ***Lịch sử Đảng bộ phường Nam Sơn (1930 - 2019)***.

Được sự chỉ đạo của Quận ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Quận ủy, sự đóng góp của lãnh đạo phường các thời kỳ, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo và những cố gắng của nhóm biên soạn, cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Nam Sơn *(1930 - 2019)* được hoàn thành vào dịp Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập phường Nam Sơn *(25/9/1994 - 25/9/2019)*. Do hoàn cảnh lịch sử, dù công tác sưu tầm tư liệu, biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng nội dung vẫn khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Nhân đây, Ban Chấp hành Đảng bộ phường xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Quận uỷ, sự giúp đỡ của các cơ quan, các tập thể và cá nhân đã có đóng góp thiết thực để hoàn thành cuốn lịch sử này, rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, để hoàn thiện hơn vào dịp tái bản sau.

Xin chân thành cảm ơn !

BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NAM SƠN
KHÓA V, NHIỆM KỲ 2015 - 2020



Bản đồ hành chính phường Nam Sơn

Chương một
MẢNH ĐẤT CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

I. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, DÂN CƯ, TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Phường Nam Sơn nằm ở sườn phía Nam dải đồi Thiên Văn - Cựu Viên, phía Bắc giáp phường Bắc Sơn, phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ, phía Nam giáp phường Văn Đẩu, phía Đông giáp phường Quán Trữ, Đồng Hoà (Kiến An) và phường Đa Phúc (quận Dương Kinh); diện tích tự nhiên là 374,23ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp là 201,73ha = 53,9% *(bao gồm: Đất sản xuất nông nghiệp 155,88ha; đất lâm nghiệp 41,18ha, đất nuôi trồng thủy sản là 4,67ha)*, nhóm đất phi nông nghiệp là 171,89ha = 45,93% *(bao gồm: Đất ở là 66,24ha; đất chuyên dùng là 99,56%; đất của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng là 2,52ha; đất nghĩa trang là 3,57ha)*, nhóm đất chưa sử dụng là 0,61ha; dân số gồm 3.162 hộ với 10.795 nhân khẩu. Trục đường Trần Nhân Tông vừa là đường phố chính, trục giao thông huyết

mạch của phường nối từ ngã 5 Kiến An vào trung tâm thành phố (đoạn qua phường gần 1,7km).

Tự hào như nhiều miền quê nước Việt, đất Nam Sơn dù trải qua thăng trầm, bao lần thay đổi địa danh nhưng không thể mất đi truyền thống lịch sử lâu đời, anh dũng kiên cường chống giặc ngoại xâm, bền bỉ chống chọi với thiên tai khắc nghiệt nhưng giàu tính nhân văn, được truyền đời gìn giữ như những báu vật của cha ông. Trong xu thế phát triển đi lên từ một xã nông nghiệp, tháng 9-1994 phường Nam Sơn được thành lập gồm địa bàn 2 thôn Kha Lâm và Lệ Tảo tách ra từ xã Nam Hà cũ. Trong đó thôn Kha Lâm có diện tích 274,31ha, 1.726 hộ, 6.525 khẩu, thôn Lệ Tảo có diện tích 93,5ha, 659 hộ, 2.726 khẩu.

Lịch sử phát triển của hai làng Kha Lâm và Lệ Tảo, tạo thành vùng đất Nam Sơn ngày nay có từ lâu đời. Theo ngọc phả Đền Kha Lâm khi vương triều Trần ra đời (thế kỷ XIII) nơi đây đã là một làng quê trù phú, trước năm 1945 là xã Kha Lâm, tổng Văn Đẩu, huyện An Lão, tỉnh Kiến An. Vào nửa đầu năm 1930, thực dân Pháp cho xây dựng cầu Niệm và con đường nối Hải Phòng, Kiến An, Thái Bình (Quốc lộ 10). Địa bàn Kha Lâm nằm trên trục đường nối giữa cầu Niệm và tỉnh lỵ Kiến An. Bên cạnh con đường gần dãy đồi Thiên Văn - Cựu Viên tạo cho Kha Lâm có vị trí trọng yếu về quân sự phục vụ kế hoạch khai thác, bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp ở vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Làng Lệ Tảo, theo phả tộc của một số dòng họ lớn thuộc Đa Phúc, nơi đây người dân đến lập làng vào khoảng thế kỷ XVII. Lệ Tảo xưa còn gọi là Lệ Cảo, trước năm 1813 là xã Lệ Cảo thuộc tổng Phúc Hải, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương. Nơi đây vốn là trốn lưu đầy của những người bị triều đình phong kiến bắt tội để làm ruộng công (Cảo điền). Tên làng từ Lệ Cảo đổi sang Lệ Tảo từ đời vua Đồng Khánh (1886 - 1888). Trước khi có đình làng như sau này, làng Lệ Tảo có Miếu thờ hai vị Thành Hoàng: Bạch Mã và Bạch Thiên Quan Can Trúc tôn thần. Ở huyện Kiến Thuỵ hiện nay có một số nơi như Hòe Thị, Đông Phương, Phúc Xã cùng thờ thần Bạch Mã. Do vậy có câu *"Thăng Long Bạch Mã, bát xã Bạch dê"*. Vị thần này chính là thần Long Đỗ đã phá kế hoạch xây thành Đại La của quân giặc phương Bắc Cao Biền. Từ xa xưa dải đồi bao bọc phía Bắc làng Kha Lâm vốn là rừng cây xanh tốt. Trong đó Bàng là loài cây có số lượng khá lớn, mọc thành từng vạt rừng. Cứ vào mùa thu từng thảm rừng lá Bàng chuyển sang màu vàng, phản chiếu ánh nắng chiều tà thật thơ mộng. Có lẽ thế nên các cụ xưa đặt tên làng là Kha Lâm (rừng Bàng). Về làng Lệ Tảo, ngôi làng nằm yên bình như hòn đảo nhỏ giữa mênh mông đầm nước. Cuộc sống chủ yếu của người dân gắn với nghề chài lưới đi sớm, về khuya. Cứ mỗi buổi ban mai hay lúc hoàng hôn, mái chèo khua nhẹ, sương khói lam chiều làm động lòng lữ

khách. Và Lệ Tảo như một thiếu nữ e ấp, tinh khôi tựa giọt sương buổi sớm. Người dân nơi đây rất tự hào với mảnh đất nhỏ bé mà đẹp lung linh, đồng nghĩa với Mỹ tự tên làng là Lệ Tảo (giọt sương buổi sớm).

Đặc điểm địa chất nơi đây thuộc đồng bằng tích tụ ven biển Bắc bộ, thổ nhưỡng khá đa dạng. Vùng đất ven đồi thường màu mỡ, nhờ mạch nước ngọt dồi dào. Càng xa chân đồi về cuối làng Kha Lâm và làng Lệ Tảo là vùng đất chua mặn. Dưới sâu 30 - 40m là đá ngầm, mạch nước độ mặn, sắt khá cao. Nơi đây còn nhiều tàn tích của động thực vật biển như sú, vẹt, vỏ ốc, vỏ sò... mang đặc trưng về địa chất vùng ven biển Kiến An, Hải Phòng.

Với địa hình có dải đồi đất bao bọc tạo nên hình thái bán sơn địa "*Sơn thuỷ hữu tình*". Quần thể *"Thất tinh sơn"*: núi Đầu, núi Sàm, núi Kha Lâm, núi Cựu Viên, đồi Yên ngựa, đèo Cổ ngựa, núi Đấu Đong xưa kia là rừng cây rậm rạp, có nhiều cây thuốc, cây hương liệu quý như Hà thủ ô, Hương bài và nhiều loài muông thú. Sách Dư địa chí triều Nguyễn đã ghi núi Giang - tức Dương sơn (núi Cựu Viên) là nơi sinh sống của nhiều loài chim Giang, Vạc. Và cứ đến mùa đông có hàng ngàn chim Cun cút về trú đông. Dưới chân núi Giang có mỏ đá được dùng làm đá mài rất tốt. Xưa kia ở Kha Lâm có hàng chục hộ làm nghề khai thác và chế tác đá mài màu được nhiều người ưa chuộng. Cùng với thời gian gắn liền với các cuộc di dân về đồng bằng

khu đồi rừng bị khai phá cạn kiệt. Sau khi người Pháp đến khai thác thuộc địa vào cuối thế kỷ XIX khu đồi được trồng thành rừng Thông khá rậm rạp, nhưng không được bao lâu lại trở thành khu đồi trọc. Ngày nay với tầm quan trọng về phát triển kinh tế xã hội, nhất là môi trường sinh thái khu đồi rừng đã xanh trở lại. Ngày 18-6-2001, UBND thành phố Hải Phòng đã phê duyệt quy hoạch chi tiết ***"Công viên rừng Thiên Văn"***. Đây chính là thuận lợi cơ bản cho quận Kiến An nói chung trong đó có phường Nam Sơn để phát triển kinh tế - xã hội.

Do có nhiều thuận lợi về điều kiện sinh thái, nơi đây có người dân đến định cư từ lâu đời. Trước khi người Pháp đặt chân đến Hải Phòng, Kiến An, dân cư địa bàn Kha Lâm sống quần tụ dưới chân dải đồi. Thế đất nơi đây ví như *"Long chầu, Hổ phục"* niềm tự hào của nhiều thế hệ nơi địa linh sinh nhân kiệt. Từ xa xưa nhiều dòng họ đến định cư, lập nghiệp nơi đây. Nhờ tinh thần cần cù, sáng tạo vùng đất bán sơn địa chiêm khê, mùa úng thành những cánh đồng lúa hai mùa xanh tốt. Những dòng họ lớn đến định cư sớm lập ra làng Kha Lâm là Nguyễn Thế, Phạm Gia, Phạm Trọng, tiếp đến là các dòng họ Đỗ Doãn, Phạm Văn, Hoàng, Vũ, Mai, Đặng ... Các dòng họ từ nhiều nơi chuyển đến như: Họ Nguyễn Thế vốn gốc Thái Bình, họ Phạm Gia gốc Hải Dương.... Lệ Tảo là: Phạm Văn, Phạm Hữu, Đặng Văn, Đặng Quang, Nguyễn... Nhiều dòng họ xây dựng nhà

thờ và còn lưu giữ được gia phả lập từ rất sớm như: Họ Nguyễn Thế, Phạm Gia, Phạm Trọng ở Kha Lâm đến đây lập nghiệp từ đời Trần. Sau này như đất thơm cỏ đậu, nhiều người với những dòng họ khác nhau đã và đang về đây định cư lâu dài. Cư dân làng Kha Lâm xưa còn có một bộ phận sinh sống ở phía Tây sườn núi Kha Lâm *(nay là khu vực Tây Sơn - phường Trần Thành Ngọ)*, có quan hệ huyết thống với các dòng họ lớn như Nguyễn Thế, Phạm Gia ... Dân cư hai bên đi lại qua đèo Vàng *(đèo Cổ Ngựa)*, bên gốc cây đa Yên phía Tây Sơn. Các dòng họ từ xa xưa đã chung tay, góp sức khai phá ra nhiều sứ đồng mầu mỡ, góp phần xây dựng làng quê trù phú. Ở Kha Lâm có các xứ đồng Láng Cả, Gốc Xộp, Đá Bàn, Khe Dốc, Vi Văn, Vườn Cựu, Đường Sòi, Đồng Kênh, Vườn Vải, Cống Hý, Đồng Ngoài, Đường Sim. Nhưng nổi tiếng "*Bờ xôi ruộng mật*" là Láng Cả vào loại "*Thượng đẳng điền*". Ở Lệ Tảo có các sứ đồng đồng Do, đồng Độc, đồng Chàm, đồng Huyện, đồng Giới, đồng Xi, đồng Quảnh, bờ Tè.

Nhưng nổi tiếng ở nơi đây vẫn là làng nghề truyền thống. Làng Kha Lâm có nghề mộc từ lâu đời. Theo người xưa truyền lại có cụ Phó Kiến từ nơi xa đến, rất giỏi nghề làm đình, chùa và các đồ đục, chạm, khắc tinh xảo, đã truyền nghề cho một số người dân trong làng, lâu dần nghề mộc Kha Lâm cứ thế phát triển đến ngày nay. Đến làng Kha Lâm tìm người không biết nghề mộc mới là khó. Người dân nơi đây rất tự hào về

một miền quê vốn có nhiều công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn của một địa danh văn hiến. Đó là các ngôi đình, đền có kiến trúc tinh xảo thờ các danh nhân có công với đất nước được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá cấp nhà nước như đền Kha Lâm thờ Chiêu Chinh công chúa đời Trần. Theo ngọc phả do Đông Các đại học sỹ Nguyễn Bính triều Lê viết về Chiêu Chinh Công Chúa, đền Kha Lâm được dân làng xây dựng ngay sau khi Người qua đời ngày 03 tháng 6 năm Giáp Ngọ (1294). Ngôi Đền tồn tại đến ngày nay vẫn trên nền đất cũ, được trùng tu nhiều lần; lần thứ nhất năm 1904 *(sau cuộc khởi nghĩa Thống Trực)*; lần thứ hai năm 1950 và gần đây nhất là năm 2002. Về kiến trúc đền Kha Lâm ngày nay vẫn theo kiểu dáng cũ, chữ đinh. Các kết cấu gỗ, hoành phi, câu đối, kiệu Bát Cống được chạm khắc công phu. Mái đền lợp ngói mũi, lưỡng long chầu nguyệt, hồi văn chỉ mớ; phía trước là hồ bán nguyệt. Nơi đây còn tồn tại một số ngôi chùa cổ có kiến trúc đẹp niên đại hàng trăm năm. Đó là những dấu tích từ xa xưa nói lên tài hoa của các bậc tiền nhân, để rồi truyền lại cho hậu thế những đôi bàn tay vàng hôm nay. Ngày nay trên địa bàn đã có trên 100 cơ sở làm nghề mộc với hàng nghìn lao động. Hàng năm sản xuất hàng triệu sản phẩm các loại đồ gỗ trang bị nội thất và các sản phẩm mỹ nghệ trang trí. Đồ gỗ làng nghề Kha Lâm phường Nam Sơn có mặt hầu khắp vùng miền trong cả nước. Kinh tế làng nghề đã là

mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng trên 80% như hiện nay (2010). Ngày 9-12-2004, Hội làng nghề mộc Kha Lâm được thành lập. Năm 2007, Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã cấp bằng công nhận làng nghề cấp thôn cho làng nghề mộc Kha Lâm. Ở Kha Lâm còn nổi tiếng có ngôi giếng cổ hàng mấy trăm năm. Người xưa truyền lại giếng được hình thành là nơi hội tụ của mắt Rồng. Giếng nước trong mát và ngọt quanh năm không cạn nước, nảy sinh từ mạch nước tự nhiên nên được đặt tên là giếng Nẩy. Từ xa xưa nơi đây còn lưu truyền câu ca:

"Giếng Kha Lâm vừa trong vừa mát.
Đường Kha Lâm lắm cát dễ đi."

Là vùng quê có nền nông nghiệp khá trù phú, nhiều sản vật, lại nằm ở nơi giao thông thuận tiện, làng Kha Lâm có chợ từ rất sớm. Chợ Kha Lâm xưa ở khu vực quán Điếm *(từ cổng trường Cao đẳng nghề Thuỷ Sản đến đầu phố Nguyễn Thiên Lộc)* buôn bán khá sầm uất. Đặc biệt mỗi khi đến chợ, ai cũng không thể bỏ qua món phở bò bà Bảng nổi tiếng một thời *(1950 trở về trước)*. Người dân Kha Lâm xưa còn tự hào là miền quê có nhiều gạo quý như Tám xoan Cống hý, Dự thơm Láng cả. Gạo thơm nơi đây hạt trong, thơm dẻo, ai đã ăn một lần không thể nào quên.

Ở một địa bàn hầu hết là vùng đầm trũng, người dân Lệ Tảo xưa sống chủ yếu bằng nghề khai thác và nuôi trồng thuỷ sản. Do nhiều ao đầm, lại có những con kênh dẫn nước phù sa nên nơi đây rất nhiều tôm cá. Từ xa xưa người Lệ Tảo rất giỏi với nghề đào đất (hay còn gọi là đất đấu). Biết bao công trình cầu cống, đê kè khắp vùng ven biển Hải Phòng - Kiến An đều có bàn tay người thợ đất đấu Lệ Tảo. Làng Lệ Tảo xưa có 3 ngôi Đình (nay còn 01) đều thờ thần Bạch Mã (Long Đỗ) vị phúc thần có công giúp Lý Thái Tổ xây dựng Thành Thăng Long năm 1010. Theo người xưa kể lại Thần Long Đỗ đã phù trợ dân làng nên được phụng thờ như Thành Hoàng. Nhưng có lẽ xét về quan niệm dân gian, chính từ cái nghề làm đất đấu đã dẫn tới việc dân làng tôn thờ thần Bạch Mã (trấn yểm). Đình Lệ Tảo ngày nay được UBND thành phố Hải Phòng xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá năm 2004. Ngôi đình hiện tại xưa gọi là đình Nam. Đình được xây dựng từ Triều Nguyễn, theo kiểu chữ đinh có kết cấu bề thế vững chắc với những phù điêu, hoa văn chạm khắc cả nội, ngoại thất khá tinh xảo. Trong đình có tượng thánh hay còn gọi là Nhị vị Đại vương: Bạch Mã và Bạch Thiên Quan Can Trúc tôn thần cùng nhiều đồ thờ tự cổ như hoành phi, câu đối, cửa võng, đại tự, đồ tế khí, nhang án, sập thờ, kiệu, mũ... Mặc dù trải qua nhiều biến cố, quy mô của đình, các vật thể kiến trúc và nhiều đồ thờ tự còn lưu giữ đến ngày nay. Kiểu

THƯ VIỆN KHTH HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐỊA CHÍ
LOLA DC. 6117

dáng bài trí nội thất giống như đền Bạch Mã ở Long Thành (Hà Nội). Trải qua thời gian đình Lệ Tảo bị hư hỏng nặng, thể theo nguyện vọng của nhân dân, tháng 3-2003 chính quyền địa phương đã cho trùng tu lại nguyên trạng ngôi đình.

II. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA GẮN VỚI QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐỊA DANH PHƯỜNG NAM SƠN

Trong tiến trình tạo lập lên vùng đất này, làng Kha Lâm và làng Lệ Tảo đã sáng tạo ra những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể khá phong phú. Nhiều phong tục tập quán tốt đẹp được lưu giữ cho đến ngày nay. Đó là những hương ước làng, nay được nâng thành quy ước *"Khu dân cư văn hoá"* quy định chặt chẽ việc chấp hành chính sách, pháp luật, nghĩa vụ công dân, quan hệ làng xã ... Hàng năm vào mùa xuân tại các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng có lễ hội. Tiêu biểu là Lễ hội Đền Kha Lâm nhân dịp ngày sinh Chiêu Chinh công chúa vào ngày 06-2 Âm lịch *(Lễ hội từ 4 - 6/02)*. Lễ hội Đình Lệ Tảo 10 - 12/02 Âm lịch. Trong Lễ Hội có tế thần, hát chèo, ca trù, hát văn, đấu vật, cờ tướng, tổ tôm điếm cùng nhiều trò chơi dân gian khác ... Trong đó, Lễ hội Đền Kha Lâm có thể coi là một trong những lễ hội lâu đời nhất ở vùng Kiến An. Trong mỗi gia đình đều có bàn thờ gia tiên đặt trang trọng. Trong mỗi dòng họ có nhà thờ là nơi tụ họp, giáo dục con cháu hướng về tổ

tiên nguồn cội. Nhờ phong tục duy trì dòng họ và thờ cúng gia tiên mà tổ tiên, ông bà, cha mẹ như sống mãi với thời gian. Sự cố kết cộng đồng từ sợi dây huyết thống càng thêm bền chặt, làm nền cho nghĩa cử đồng bào ngày càng sâu nặng. Vùng đất nơi đây vốn có truyền thống hiếu học từ lâu đời. Đời nhà Trần có Phò mã Đỗ Khắc Hàn đỗ thái học sinh (Tiến sĩ) là phu quân Chiêu Chinh công chúa. Sau này nhiều thế hệ con cháu cũng ham học chữ Thánh hiền, nhiều người đỗ đạt. Họ Phạm Gia ở Kha Lâm thường tự hào là hậu duệ cụ Phạm Gia Mô, bậc cao danh đỗ đại khoa được làm quan triều Mạc. Ngày nay truyền thống đó càng được người dân địa phương phát huy. Phường đã có nhiều người có học vị cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ công tác trên nhiều lĩnh vực khắp mọi miền đất nước; một số người là giảng viên trường đại học.

Trên địa bàn phường hiện tồn tại 3 ngôi chùa cổ: Chùa Đông Chấn *(chùa Sắn)* xây dựng năm Tự Đức thứ 31 (1879) là cơ sở kháng chiến bị thực dân Pháp đốt phá năm 1947, được trùng tu ngày 8-3-2009 *(12-2 năm Kỷ Sửu)*. Chùa Bảo Minh *(chùa Quỳnh)* có từ thời hậu Lê *(ngôi chùa xưa kia thuộc làng Văn Đầu)*. Chùa Thanh Long *(Lệ Tảo)* xây dựng từ thời hậu Lê. Ở làng Kha Lâm xưa còn có Kim Lâm Tự *(Chùa Trên)* dưới chân đồi Thiên Văn do Chiêu Chinh công chúa xây dựng đã bị chiến tranh phá huỷ. Từ xa xưa các nhà chùa và đồng bào phật tử luôn đồng hành cùng dân tộc.

Các chùa đều là cơ sở giúp đỡ cách mạng trong những năm kháng chiến chống thực dân, đế quốc giành độc lập. Làng Kha Lâm xưa chia thành 4 giáp Nhu Lâm *(chân đồi Thiên Văn)*, Đông Lâm *(khu doanh trại quân đội)*, Nghĩa Giáp *(chân đồi Giang)*, Đông Cao *(nơi toạ lạc đền Kha Lâm)*. Trước khi thực dân Pháp dồn dân lấy chỗ đóng quân, xây dựng kho đạn (1950), ở Kha Lâm còn có 01 nhà thờ đạo Thiên chúa. Ngày nay nhà thờ bị chiến tranh phá huỷ, trên địa bàn phường có 13 hộ giáo dân. Tuy số lượng giáo dân không nhiều nhưng bà con vẫn thể hiện tinh thần kính chúa yêu nước, đoàn kết lương giáo góp nhiều công sức cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau khi thực dân Pháp chiếm đóng Kiến An năm 1872 triều đình nhà Nguyễn ký hoà ước Giáp Tuất 1874 chấp nhận sự cai trị của người Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng, vùng đất Kha Lâm bắt đầu có nhiều biến động về cư dân. Đến giữa năm 1950, toàn bộ dân cư dưới chân dải đồi Thiên Văn - Cựu Viên phải di chuyển xuống phía dưới nhường chỗ cho quân đội Pháp lập doanh trại. Đó cũng chính là nguyên nhân tạo thành những xóm trại lẻ tẻ tồn tại đến nay.

Về Làng Lệ Tảo xưa chia thành hai giáp Bắc và Nam. Người dân nơi đây sống trên các gò đống nổi giữa khu đầm nước, điều kiện giao thông khó khăn, ít biến động về địa bàn cư dân.

Hai làng Kha Lâm và Lệ Tảo xưa thuộc bộ Dương Tuyền của Nhà nước Văn Lang. Thời kỳ nghìn năm Bắc thuộc (179 TCN - 939 SCN) Kha Lâm, Lệ Tảo thuộc xứ Câu Lậu. Từ năm 939 - 1273 triều đại nhà Trần, Kha Lâm, Lệ Tảo thuộc phủ Nam Sách, đạo Đông Hải. Từ thời hậu Lê, Kha Lâm, Lệ Tảo thuộc phủ Kinh môn, xứ Thừa Tuyên *(sau là trấn Hải Dương)*. Năm 1469, vua Lê Thánh Tông thành lập huyện Nghi Dương thuộc phủ Kinh Môn, xứ Thừa Tuyên *(Hải Dương)*. Địa bàn Lệ Tảo thuộc Huyện Nghi Dương, phủ Kiến Thuỵ. Năm 1887, huyện Nghị Dương được chuyển về tỉnh Hải Phòng.

Đến triều đại nhà Nguyễn, làng Kha Lâm thuộc tổng Văn Đẩu, huyện An Lão, phủ Kiến Thụy. Làng Lệ Tảo thuộc tổng Phúc Hải, huyện An Lão, phủ Kiến Thuỵ.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng xóa bỏ đơn vị hành chính cấp tổng, lập các khu. Khu Bắc Sơn thuộc huyện An Lão gồm 4 xã Đồng Phù, Văn Đẩu, Lâm Viên, Đồng Hoà. Địa bàn Kha Lâm, Cựu Viên, Thượng Chất thành lập xã Lâm Viên, huyện An Lão, tỉnh Kiến An (1946 - 1950). Từ 1951 đến 1955 các xã thuộc khu Bắc Sơn đổi thành xã Bắc Sơn. Địa bàn Lệ Tảo thuộc xã Đa Phúc nằm trong khu Bạch Đằng, huyện Kiến Thuỵ, tỉnh Kiến An. Sau khi Hải Phòng, Kiến An được giải phóng ngày 13-5-1955, xã Bắc Sơn được tách thành 2 xã Bắc Hà, Nam Hà (01-5-1956).

Xã Nam Hà bao gồm các thôn Cựu viên, Kha Lâm, Đầu Vũ, Đầu Phượng thuộc huyện An Lão, tỉnh Kiến An *(đến năm 1963)*. Năm 1963, Hải Phòng, Kiến An hợp nhất, xã Nam Hà thuộc huyện An Lão, thành phố Hải Phòng *(đến năm 1969)*. Năm 1969, Lệ Tảo tách khỏi xã Đa Phúc về xã Nam Hà thuộc thị xã Kiến An, thành phố Hải Phòng với 5 thôn là Cựu Viên, Kha Lâm, Đầu Vũ, Đầu Phượng và Lệ Tảo.

Nghị định số 100/CP, ngày 29/8/1994 của Chính phủ ban hành thành lập quận Kiến An với 9 phường, trong đó có phường Nam Sơn. Trên cơ sở địa bàn 2 thôn Kha Lâm và Lệ Tảo, phường Nam Sơn chia thành 6 cụm dân cư 1, 2, 3, 4, 5, 6. Ngày 25-9-1994, lễ công bố các quyết định về thành lập Đảng bộ, chính quyền phường Nam Sơn được tổ chức trọng thể tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Nam Hà *(ngay sau đó được chuyển giao thành trụ sở phường Nam Sơn)*. Ngày này được lấy làm ngày kỷ niệm thành lập phường Nam Sơn. Tháng 9-2009 thực hiện Quyết định 1772/QĐ-UBND ngày 20-10-2008 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1012/2009/QĐ-UBND ngày 19-8-2009 của Ủy ban nhân dân quận Kiến An về việc chia tách và thành lập các tổ dân phố phường Nam Sơn, 06 khu dân cư được chia tách và đổi thành 09 tổ dân phố.

III. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH ANH DŨNG CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM

Theo các thần phả, gia phả thuộc 2 làng Kha Lâm, Lệ Tảo nơi đây còn để lại nhiều dấu ấn vẻ vang trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đời vua Trần Thánh Tông có bà Trần Thị Hương người làng Kha Lâm, làm cung phi sinh Chiêu Chinh công chúa *(Trần Thị Hinh)*. Khi giặc Nguyên - Mông xâm lăng nước ta lần thứ 2, bà đã về quê mẹ Kha Lâm tập hợp trai tráng luyện binh chống giặc; giúp dân mở chợ Bến Thứ (bến phà Kiến An), làm cầu, xây chùa Kim Lâm và cấp cho dân địa phương mỗi xuất đinh 3 sào ruộng với hàng trăm mẫu ở xứ đồng ngoài (từ chùa Đông Chấn phường Nam Sơn đến xứ Đầm Bầu - Đầu Sơn ngày nay). Công chúa Chiêu Chinh sinh 6-2 Mậu Ngọ (1258), mất tại Kim Lâm Tự Kha Lâm ngày 3-6 Giáp Ngọ (1294). Đền thờ Chiêu Chinh công chúa được dân làng xây dựng tại thôn Đông Cao *(Tổ dân phố Kha Lâm 6 ngày nay)*, được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia năm 1992.

Trong đền có câu đối cổ ca ngợi công đức:

"Ngọc nhĩ hoa trâm nguyên đế trụ
Kim Lang thảo lạp tại nhân hoàn"

Tạm dịch: *(Đeo) bông tai bằng ngọc, (cài) trâm hoa, vốn là con vua*

(Nhai) quả cau màu vàng, (Đội) nón cỏ ở cùng dân chúng.

Cùng thời vùng đất Kha Lâm lưu danh công trạng của 4 vị tướng đời Trần *(Tứ vị dương thần)* Trần Nhội, Nguyễn Thiên Lộc, Nguyễn Mẫn, Nguyễn Bình. Năm Nhâm Ngọ 1284 quân Nguyên - Mông sang xâm lược nước ta lần thứ 2, các ông đã theo Chiêu Văn Vương, Trần Nhật Duật đánh giặc. Trong trận chiến trên sông Bạch Đằng lịch sử dưới sự chỉ huy của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, các ông đã cùng các tướng sỹ lấy cỏ phủ đầu cọc, cưỡi 50 chiếc thuyền nhẹ ra khiêu chiến nhử giặc. Trận Bạch Đằng quân ta thắng lợi oanh liệt, các ông được nhà vua ban thưởng cho về thăm viếng quê hương. Khi các ông mất triều đình cấp tiền bạc và sai dân làng Kha Lâm lập đền thờ làm phúc thần. Trần Nhội mất ngày 20/12 âm lịch thờ tại đình Giáp Ba (Nhu Lâm). Nguyễn Thiên Lộc mất ngày 25 tháng giêng thờ tại Đình Cộc (Đông Lâm). Nguyễn Bình mất ngày 25 tháng giêng thờ tại Miếu Út (Đông Lâm). Nguyễn Mẫn mất ngày 6/5 âm lịch thờ tại Miếu Vó (Đồng ngoài Đông Cao).

Đền miếu thờ Tứ vị do chiến tranh, thời gian nay không còn nữa. Tượng các ông được thờ bằng ngai tại Đền Kha Lâm. Tại Đền Kha Lâm còn lưu giữ câu đối ca ngợi chiến công của tứ vị:

"Tung nhạc chung anh huy chước song thuỳ thiên nhật nguyệt.

Đằng giang phấn võ khuông phù tái điện quốc sơn hà".

Tạm dịch:

Núi Tung đúc được anh tài rực rỡ đôi phen toả sáng nhật nguyệt trên trời.

Sông Đằng vùng lên tướng võ chống đỡ hai lần ổn định non sông trong nước.

Các đình, đền, miếu ở địa phương được các triều đại nhiều lần phong sắc. Đền Kha Lâm còn lưu giữ 5 đạo sắc phong, đình Lệ Tảo còn lưu giữ 7 đạo sắc phong của các triều vua nhà Nguyễn.

Đứng trước cảnh bạo tàn của quân xâm lược phương Bắc, từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhân dân ta không chịu khuất phục vùng lên anh dũng kiên cường chống giặc. Tiếp bước ông cha, nhiều thanh niên trai tráng nơi đây đã đầu quân tham gia các cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh vào thế kỷ XV của Nguyễn Sư Cối, Đỗ Nguyên Thố. Đến khi các triều đại phong kiến suy tàn, triều đình thối nát, bọn tham quan ô lại ức hiếp dân lành, nhiều người dân nơi đây đã đồng tâm, hiệp lực tham gia các cuộc khởi nghĩa nông dân của Nguyễn Hữu Cầu (Quận He) chống lại tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh quanh vùng Đồ Sơn, Kiến Thuỵ, An Lão (1741-1751). Và cuộc khởi nghĩa của Phan Bá Vành khu vực núi Voi, Đồ Sơn (1821-1827).

Cuối thế kỷ XIX triều đình nhà Nguyễn suy tàn ký hiệp ước Giáp Tuất (1874) chấp nhận sự cai trị của người Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng. Trước cảnh nước mất nhà tan dưới gông xiềng hai tầng áp bức các cuộc khởi nghĩa vẫn

tiếp tục nổ ra. Do bế tắc về đường lối lãnh đạo, các cuộc nổi dậy thời kỳ này lại có quy mô nhỏ nên nhanh chóng bị đàn áp thất bại. Ngày 7-7-1885 vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương, nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo cùng các vùng lân cận đã hưởng ứng phong trào *"Cần Vương"* chống Pháp.Ở Kha Lâm ông Phạm Trung Trực (Thống Trực) đã chiêu tập dân binh xây dựng căn cứ chống Pháp tại Đền Kha Lâm và chùa Đông Chấn. Cuộc khởi nghĩa kéo dài 10 năm từ 1893-1903. Nghĩa quân tổ chức nhiều trận đánh phục kích quân Pháp xung quanh khu vực Kiến An - Hải Phòng, cùng nghĩa binh Tổng Hộc (Văn Đầu), Lãnh Thơ (Trữ Khê), Chánh Cọc (Phù Lưu) gây cho giặc Pháp nhiều thiệt hại. Do lực lượng mỏng, đến năm 1903 cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, giặc Pháp cho quân đến triệt hạ làng, đốt phá đền Kha Lâm. Người dân nơi đây không thể nào quên cảnh bạo tàn của quân xâm lược. Thực dân Pháp huy động một lực lượng rất đông lính Lê Dương bao vây đại bản doanh của nghĩa quân tại đền Kha Lâm. Ngôi đền vốn nổi tiếng linh thiêng, nơi thờ Chiêu Chinh Công Chúa đời Trần. Trước đó 10 năm, cũng tại nơi này, nghĩa quân đã làm lễ tế cờ xuất quân chống giặc. Tượng đức bà ngày ấy được đúc bằng đồng đen. Trước khi đốt phá, bọn giặc khiêng tượng đức bà đặt giữa sân, cho lính thổi kèn tây áp vào hai bên tai tượng để uy hiếp. Ngôi đền to đẹp ngày nào bỗng chốc thành đống tro tàn, tượng đồng sau đó bị quân giặc chuyển đi mang về Pháp quốc. Sau khi phá huỷ đền, giặc Pháp điên cuồng lùng sục bắn giết dân quanh vùng. Nhiều người chạy giặc qua cánh

đồng sang chùa Quỳnh - Văn Đẩu bị trúng đạn chết thảm. Tiếng trẻ con kêu khóc gọi mẹ thật thê lương. Có người mẹ nhìn con chạy phía sau bị thương ruột chảy lòng thòng, quay lại ôm con bị lưỡi lê quân giặc giết chết cả mẹ và con. Mặc dù cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, nhưng ý chí quật cường cùng với lòng căm thù giặc sâu sắc sẽ là ngọn lửa thiêng, sẵn sàng bùng lên thiêu cháy quân thù.

Sau khi cơ bản dẹp được các cuộc nổi dậy của nhân dân ta vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành mở rộng khai thác bóc lột thuộc địa. Thời kỳ này các phong trào yêu nước mang tư tưởng mới, hình thức mới xuất hiện. Tại địa bàn Hải Phòng, Kiến An tổ chức Việt Nam quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo mang khuynh hướng dân chủ tư sản hoạt động khá mạnh. Chi bộ quốc dân Đảng ở Kha Lâm do ông Nguyễn Phúc Hội lãnh đạo (từ 1927 - 1930) tích cực mua sắm vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa. Ông Nguyễn Văn Trị phụ trách tài chính, bản đồ, chế tạo vũ khí. Kho vũ khí cất dấu tại nhà công Nguyễn Văn Trị, bãi thử vũ khí trên núi Sàm *(thuộc dải đồi Thiên Văn - Cựu Viên)*. Tuy nhiên do có kẻ phản bội, kế hoạch khởi nghĩa bị bại lộ, ngày 15-2-1930 thực dân Pháp cho quân về triệt hạ nhà ông Nguyễn Phúc Hội, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Văn Bạ và bắt tù đầy những người tham gia cuộc khởi nghĩa. Ông Nguyễn Phúc Hội, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Thóc, Phạm Văn Kệu, Phạm Văn Thức, Phạm Văn Pháo bị đày ra Côn Đảo. Ông Nguyễn Văn Bạ bị đày và mất tại nhà tù Sơn La năm 1932. Ông

Nguyễn Văn Trị bị đày cầm cố ở Côn Đảo từ năm 1930 và mất tại đó vào tháng 2-1941. Ông Phạm Văn Thể bị bắt và bị hành quyết tại nhà lao Hải Phòng. Chi bộ quốc dân Đảng Kha Lâm bị tan rã cùng với phong trào yêu nước của quốc dân Đảng ở Kiến An chấm dứt hoạt động. Năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp nắm quyền, các ông Nguyễn Phúc Hội, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Kệu, Phạm Văn Thóc, Phạm Văn Thức, Phạm Văn Pháo được trả tự do. Sau này ông Nguyễn Phúc Hội tham gia vào mặt trận Việt Minh. Về nhân vật Vũ Hồng Khanh, là một trong những lãnh đạo của quốc dân Đảng ở Hải Phòng, Kiến An thời kỳ này. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị thất bại đã quay về Kha Lâm gặp bà Phạm Thị Duân là vợ ông Nguyễn Văn Trị *(lúc này đã bị địch bắt)* chào từ biệt trước khi tìm đường sang Trung Quốc. Bà Phạm Thị Duân đã cấp cho Vũ Hồng Khanh 20 đồng bạc Đông Dương để đi lánh nạn. Sau đó Vũ Hồng Khanh đã sang Trung Quốc, mở đầu một chặng đường phiêu lưu mới, ôm chân các thế lực phản động chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Các phong trào yêu nước trước kia cũng như cuộc khởi nghĩa của Việt Nam quốc dân Đảng bị thất bại song đã phản ánh truyền thống quật cường chống ngoại xâm của nhân dân ta. Tự hào với truyền thống đó có sự đóng góp của nhiều thế hệ người dân địa phương. Nhìn lại thực tiễn lịch sử đã khẳng định vai trò tiên phong của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sứ mạng dẫn lối, chỉ đường và tiến tới thành công của cách mạng Việt Nam.



Bằng công nhận di tích lịch sử - văn hóa đền Kha Lâm



Đền Kha Lâm



Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh, thành phố đình Lệ Tảo



Đình Lệ Tảo

Chương hai
KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930 - 1955)

I. XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÁCH MẠNG, THAM GIA KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

1. Bối cảnh lịch sử và những tác động đến tình hình địa phương trước cách mạng tháng 8-1945

Với âm mưu nô dịch các dân tộc thực dân Pháp một trong những thế lực tiêu biểu của chủ nghĩa thực dân cũ vô cùng tàn bạo, xảo quyệt. Chúng mở rộng xâm lược thuộc địa để bóc lột nhưng lại giương chiêu bài *"khai hoá văn minh"*. Sau khi xâm chiếm và đặt ách thống trị trên đất nước ta, thực dân Pháp thực hiện chính sách đô hộ thực dân vô cùng hà khắc. Từng bước thiết lập bộ máy cai trị Việt Nam, thực hiện kế hoạch khai thác và bóc lột thuộc địa.

Hải Phòng ở vào một vị trí địa lí trọng yếu thuộc xứ Bắc Kỳ. Ngay sau khi ép buộc triều đình nhà Nguyễn chấp nhận sự cai trị của thực dân Pháp bằng hoà ước Giáp Tuất (1874) đối với Hà Nội, Hải Phòng, được đô thị

hoá. Thực dân Pháp xây dựng ở Hải Phòng cảng biển, từng bước trở thành trung tâm công nghiệp lớn thuộc xứ Bắc kỳ, xây dựng tỉnh lị ở Kiến An. Tất cả những việc làm của thực dân Pháp đều phục vụ việc khai thác, bóc lột thuộc địa. Do đó chẳng những không được *"khai hoá"* mà dân ta còn chịu cảnh lầm than, điêu đứng dưới hai tầng áp bức thực dân phong kiến.

Để phục vụ cho việc cai trị lâu dài thực dân Pháp vẫn duy trì bộ máy quan lại phong kiến làm tay sai bù nhìn với cơ cấu hạ tầng là làng xã, chúng vẫn duy trì thiết chế cũ và đặt ra các chức việc để thực hiện chính sách cai trị. Ở tổng có chánh, phó tổng, làng xã có *"Hội đồng kỳ mục"*, cử ra lý trưởng, phó lý, trưởng bạ *(phụ trách điền thổ)* và trương tuần trông giữ đồng ruộng, đốc sưu thuế và an ninh thôn xóm. Đại diện cho các dòng họ tham gia vào việc làng có "Hội đồng tộc biểu". Nhằm tăng cường quản lý làng xã, thực dân Pháp tiến hành cải lương hương chính vào các năm 1921,1927... và đưa những tên tay sai trung thành vào bộ máy chức dịch. Tệ mua quan bán chức cũng xuất hiện từ đó. Do vẫn duy trì những hủ tục để dễ bề cai trị, đã tạo ra một bức tranh hỗn độn ở làng quê thời bấy giờ. Kẻ trung thành với thực dân được cất nhắc, kẻ giàu có muốn có vai có vế thì bỏ tiền mua chức, chạy quyền khao vọng hội hè, đình đám, phạt vạ diễn ra liên miên. Những thuần phong, mỹ tục bị mai một, người dân lao động bị bần cùng chịu cảnh lầm than, khổ cực.

Kha Lâm và Lệ Tảo là những ngôi làng nhỏ thời bấy giờ nhưng cũng đầy dẫy những cảnh đời trớ trêu, kẻ ăn không hết, người lần không ra. Cùng chịu sự bóc lột về sưu thuế, đi phu, đi lính và tô tức của bọn địa chủ hết sức nặng nề. Ở Kha Lâm có một số ít nhà tư sản nhỏ như khách Rốn, hàn Phú, đốc Thược, tham Tập. Họ vừa mở tiệm kinh doanh ngoài phố nhưng cũng bỏ tiền mua để tích tụ nhiều ruộng đất cho phát canh thu tô; cùng với một vài địa chủ nhưng họ nắm trong tay hầu hết ruộng đất tốt ở địa phương, khiến số đông người nông dân không có ruộng phải đi cày thuê, cấy mướn tiền công rẻ mạt hoặc ở đợ làm tôi tớ. Nhiều người phải bỏ quê hương đi phu đồn điền cao su ở Nam Kỳ, chở bè thuê chết bỏ xác nơi rừng thiêng, nước độc. Một số người đi làm phu mỏ Hòn Gai, Tân Thế phiêu bạt khắp nơi.

Với chính sách nô dịch tàn bạo thực dân Pháp và phong kiến tay sai vừa thi hành chính sách bóc lột đến tận xương tuỷ, vừa thi hành chính sách ngu dân. Chúng khuyến khích các hủ tục dầu độc bằng rượu cồn, thuốc phiện, cờ bạc. Về văn hoá tinh thần và giáo dục mang nặng tính nô dịch, chỉ có ở tỉnh lị, huyện lị và chủ yếu phục vụ con em tầng lớp trên, bọn địa chủ phong kiến và tay sai. Cả tổng không có một trường học, chỉ có vài lớp do các thầy đồ, thầy giáo tư mở dậy, trên 95% số dân mù chữ. Do cuộc sống đói rách, lạc hậu nên thường xuyên bệnh dịch xảy ra nhưng không được chăm sóc về

y tế. Trẻ con sinh ra từ tay các bà lang vườn, phần nhiều có sinh ra mà không có dưỡng.

Như một quy luật, tức nước vỡ bờ, có áp bức thì có đấu tranh. Trước ách thống trị hà khắc của thực dân Pháp và phong kiến tay sai đã thúc đẩy các phong trào yêu nước nổ ra liên tiếp. Tuy nhiên với sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến và sau đó là hệ tư tưởng tư sản các cuộc khởi nghĩa chống thực dân phong kiến cuối cùng đều bị dập tắt. Mặc dù bị thất bại nhưng các phong trào yêu nước đã góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Cuối năm 1929, ở Việt Nam đã lần lượt ra đời 3 tổ chức Cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng; Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Tuy nhiên, để tránh sự chia rẽ trong phong trào công nhân, một đòi hỏi khách quan là phải thống nhất các tổ chức cộng sản lại là một. Trước nhu cầu cấp bách của phong trào trong nước, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản đã tới Hương Cảng (Trung Quốc) để triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất. Ngày 03-02-1930 hội nghị đã nhất trí hợp nhất các Đảng Cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự kiện này, lịch sử dân tộc chính thức mở ra một chương mới chấm dứt cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước từ cuối thế kỷ trước. Đảng là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa

Mác-Lê nin, tư tưởng cách mạng tiên tiến của thời đại với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, có sức lan toả vô cùng lớn. Nhờ đó trên mảnh đất Kha Lâm, Lệ Tảo cũng như các địa phương của Kiến An, Hải Phòng sớm xuất hiện các tổ chức các mạng mang tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Từ khi ra đời *(tháng 4-1930)* Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin đến các tổ chức công nhân, nhân dân lao động. Nhiều quần chúng được giác ngộ cách mạng, được kết nạp vào Đảng. Từ đó phong trào đấu tranh của công nhân, thợ thuyền Hải Phòng - Kiến An phát triển mạnh, rộng khắp trong nhà máy, xưởng thợ, trường học, đường phố. Truyền đơn tố cáo tội ác thực dân, phong kiến, kêu gọi đấu tranh cách mạng đã được rải ở tỉnh lị Kiến An, Cầu Niệm, cờ đỏ tung bay trên đỉnh đồi Thiên Văn, tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong vùng. Tỉnh uỷ Hải Phòng có chủ trương phát triển phong trào ra các vùng nội, ngoại thành và Kiến An. Những cán bộ của Đảng đã tích cực tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, xây dựng cơ sở, tập hợp quần chúng thông qua truyền đơn, sách báo cách mạng được bí mật đưa về đã tác động mạnh đến các lực lượng quần chúng như thanh niên, nông dân, phụ nữ trong đó có làng Kha Lâm, Lệ Tảo vùng nông thôn ven tỉnh lị Kiến An.

Sau những đợt khủng bố trắng của thực dân giai đoạn 1931-1935, phong trào cách mạng cả nước lâm vào thoái trào, Đảng tập trung vào phục hồi cơ sở ở các thành phố và trung tâm kỹ nghệ lớn nên việc xây dựng cơ sở trên địa bàn Kiến An chưa được chú trọng. Từ những năm 1936 - 1939 tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển. Ở Pháp mặt trận bình dân nắm chính quyền, thực dân Pháp ở Đông Dương buộc phải thực hiện một số chủ trương nới rộng dân chủ. Chủ trương mới của Đảng lúc này hướng vào mục tiêu trước mắt là tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình. Nắm vững chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ Hải phòng đã tích cực lãnh đạo phong trào cách mạng ở Hải Phòng, Kiến An *(từ năm 1937 được gọi là Thành uỷ)*. Phong trào cách mạng ở Hải Phòng - Kiến An sau một thời gian tạm lắng đã bắt đầu phục hồi. Những cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên của Đảng sau khi thoát khỏi ngục tù đế quốc đã tìm cách liên lạc trở lại hoạt động. Một số tù chính trị quốc dân Đảng bị tù Côn Đảo được trả tự do cũng được Đảng giác ngộ tham gia vào lực lượng cách mạng như cụ Nguyễn Phúc Hội *(Chủ tịch Uỷ ban hành chính thị xã Kiến An 1949 - 1950)* ở Kha Lâm...

Từ giữa năm 1939, chính phủ Pháp nghiêng hẳn về phía hữu và phát xít hoá. Sau khi Chính phủ của Mặt trận bình dân bị đổ, ở Đông Dương, bọn thực dân Pháp quay ra đàn áp quyết liệt phong trào dân chủ. Đảng đã

chủ trương những bộ phận hoạt động công khai rút vào hoạt động bí mật, tránh tổn thất. Ngày 01-9-1939, Đức tấn công Ba Lan, hai ngày sau Anh, Pháp tuyên chiến với Đức chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Để phục vụ chiến tranh, chính phủ ĐaLadiê thẳng tay đàn áp lực lượng dân chủ trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa. Phong trào cách mạng nước ta cũng không ngoại lệ, chúng không những đàn áp khốc liệt mà còn ra sức bóc lột, vơ vét tài nguyên mang về chính quốc phục vụ nhu cầu chiến tranh.

Tháng 9-1940 phát xít Nhật kéo vào Hải Phòng - Kiến An. Cánh quân Nhật vào Kiến An từ phà Khuể qua cầu Nguyệt vào thị xã. Trên trời máy bay quần đảo bắn pháo hiện chỉ đường. Dưới mặt đất là xe tăng đi đầu cùng từng đoàn xe tải chở quân. Một cánh quân Nhật từ Kiến An xuống qua làng Kha Lâm tiến sang Hải Phòng. Hai máy bay của Nhật bắn đạn 20 ly dọn đường, ông Nguyễn Văn Xuân nhà gần Giếng Nẩy trúng đạn bị thương, 2 người con trai nhỏ đều chết. Đại diện quân đội Pháp đã ra tận cầu Niệm ký văn bản mời quân đội Nhật vào thành phố. Thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân ta, làm cho nhân dân ta phải chịu cảnh *"một cổ hai tròng"*.

Sau khi vào Đông Dương phát xít Nhật tiếp tục sử dụng bộ máy cai trị của thực dân Pháp làm chỗ dựa để vơ vét của cải, bóc lột dân ta và đàn áp phong trào cách mạng.

2. Cuộc vận động cách mạng và tham gia giành chính quyền ở Kiến An và địa phương

Bước sang năm 1941, tình hình quốc tế và trong nước diễn biến ngày càng phức tạp. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II ngày càng lan rộng và trở nên khốc liệt. Ở Đông Dương trong đó có Việt Nam quyền lợi giai cấp bị tước đoạt nên mẫu thuẫn giữa toàn dân tộc với phát xít Nhật - Pháp càng trở lên sâu sắc. Trước tình hình đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Ngày 28-1-1941 Người bí mật trở về Tổ quốc bắt tay thực hiện một số nhiệm vụ cách mạng, khẩn trương chuẩn bị cho Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương. Tháng 5-1941, với tư cách đại diện cho Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại PắcPó (Cao Bằng). Hội nghị đã ra nghị quyết về một số nhiệm vụ cơ bản: Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), xúc tiến ngay công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện tại. Do đó tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

Nghị quyết của Trung ương được cán bộ chủ chốt của Hải Phòng - Kiến An phổ biến từ tháng 12-1941. Cuối tháng 3-1943 tại núi Đấu đầu làng Cựu Viên cán bộ chủ chốt của phong trào cách mạng Hải Phòng, Kiến

An họp đánh giá tình hình, bàn biện pháp đẩy mạnh phát triển tổ chức Việt Minh, các hội quần chúng cứu quốc, xây dựng lực lượng vũ trang. Nhiều cán bộ, đảng viên được tăng cường cho Hải Phòng - Kiến An. Phong trào cách mạng ở Kiến An phát triển khá mạnh, tổ chức Việt Minh, tự vệ cứu quốc nhiều nơi được thành lập. Thời gian này đồng chí Mai Côn (Phạm Thuyên), Nguyễn Thị Hải cán bộ xứ uỷ Bắc Kỳ đã về địa bàn Kha Lâm xây dựng cơ sở hoạt động tại nhà ông Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Văn Thệ để lãnh đạo phong trào cách mạng Kiến An và khu Bắc Sơn. Tháng 5-1943, tại làng Cựu Viên đồng chí Nguyễn Thị Vĩnh (tức Yên) được xứ uỷ điều về thay đồng chí Vũ Quý *(về hoạt động tại Hà Nội)* phụ trách phong trào cách mạng Hải Phòng - Kiến An - Vùng Mỏ. Đồng chí đã tích cực phát triển cơ sở Đảng và xây dựng các tổ chức cách mạng như Việt Minh, các hội cứu quốc vùng ngoại vi tỉnh lỵ Kiến An, trong đó có làng Kha Lâm.

Tháng 3-1944, tại làng Kha Lâm, Cựu Viên đồng chí Đặng Kinh đã tập hợp được 16 hội viên thanh niên cứu quốc và 10 quần chúng cảm tình. Trên cơ sở đó 3 tổ tự vệ cứu quốc được thành lập do ông Nguyễn Văn Toan (Cựu Viên), Nguyễn Văn Rộng, Phạm Văn Chúc (Kha Lâm) làm tổ trưởng.

Tháng 5-1944, khoảng 45 nông dân làng Kha Lâm, Cựu Viên biểu tình chống bắt phu. Ở Kha Lâm, Lệ Tảo nhiều quần chúng được giác ngộ tham gia các

hội thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nông dân cứu quốc. Trên đài Thiên Văn Phù Liễn có Hội truyền bá quốc ngữ do ông Nguyễn Xiển phụ trách. Hội kết hợp việc dạy chữ với tuyên truyền đường lối mặt trận Việt Minh. Nhiều binh sĩ trong quân đội bù nhìn, lính khố xanh, khố đỏ vùng Kiến An bỏ về nhà. Ông Phạm Văn Lùng (đội Lùng) người làng Kha Lâm làm cai đội khố xanh đã cùng anh em binh lính quay súng tham gia mặt trận Việt Minh.

Theo chỉ đạo của xứ uỷ, tháng 8-1944 nhiều cơ sở cách mạng vùng nông thôn Kiến An được xây dựng. Ở Kha Lâm ngoài cơ sở tại nhà ông Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Văn Thệ, còn có các cơ sở ở chùa Trên (Kim Lâm Tự), chùa Đông Chấn (chùa Sắn) ... Ở Lệ Tảo có cơ sở tại Đình Nam, Đình Bắc ... Cuối năm 1944, đồng chí Nguyễn Bình (Nguyễn Phương Thảo) được xứ uỷ cử về Hải Phòng, Kiến An mua sắm vũ khí, phát triển cơ sở cách mạng và xây dựng lực lượng trong lòng địch. Phong trào Việt Minh phát triển sôi nổi ở các địa phương thuộc Kiến An trong đó có Kha Lâm, Lệ Tảo. Sự kiện này đã được báo Cờ giải phóng ra số 10, ra ngày 28-01-1945 nêu rõ: *"Tối ngày 6-11 ta (20-12-1944) anh chị em xã CV và KL (Cựu Viên và Kha Lâm) đã họp mít tinh trên một ngọn núi để giải thích việc dân quân du kích Thái Nguyên đánh Pháp. Có ca hát cách mạng, tự vệ võ trang"*.

Sang đầu năm 1945, ba tổ tự vệ cứu quốc xã Lâm Viên hợp thành một trung đội do ông Nguyễn Văn Thệ làm đội trưởng, gồm có 23 đội viên: Nguyễn Văn Thệ, Nguyễn Văn Oong, Phạm Văn Toan, Phạm Văn Đo, Nguyễn Văn Rộng, Phạm Văn Nhâm, Phạm Văn Quýnh, Phạm Văn Chúc, Phạm Văn Mịch, Phạm Văn Khiêm, Nguyễn Thế Thiệp, Phạm Văn Tuý, Phạm Văn Kha, Nguyễn Văn Tầu, Nguyễn Văn Số, Phạm Văn Thực, Nguyễn Công Ba, Nguyễn Văn Đợi, Phạm Văn Ty, Nguyễn Phúc Nhân, (Kha Lâm), Nguyễn Văn Toan, Đặng Thị Liên, Nguyễn Văn Tá (Cựu Viên). Đồng chí Đặng Kinh còn bố trí đưa đồng chí Phạm Đạc (Kha Lâm) vào lính đóng ở trại pháo thủ Kiến An để làm nhiệm vụ tuyên truyền binh vận trong binh lính địch và chờ thời cơ làm nội ứng cho ta. Đây là lực lượng lòng cốt tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Kha Lâm, Văn Đẩu và Kiến An.

Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật thực thi một chính sách vô cùng tàn bạo. Chúng tăng cường lực lượng hiến binh, cảnh sát đàn áp cách mạng, không những bóc lột đến tận xương tuỷ, thu mua thóc tạ, chúng còn bắt nông dân nhổ lúa trồng đay làm cho dân ta lâm vào nạn đói khủng khiếp. Cũng như nhiều làng quê khác, dân làng Kha Lâm, Lệ Tảo phải chịu đói ăn, thiếu mặc đến cùng cực. Nạn đói tháng 3 năm Ất Dậu (1945) đã cướp đi sinh mạng của nhiều người, có gia đình chết

đói cả nhà như gia đình ông Đoái ở xóm dưới làng Kha Lâm. Ở Kha Lâm chết 235 người, Lệ Tảo chết 200 người, có 8 gia đình chết cả nhà. Khắp đường thôn ngõ xóm, người chết đói nằm ngổn ngang trông thật thương tâm. Trước tình cảnh này càng tăng thêm lòng căm thù cuả nhân dân ta với quân xâm lược phát xít.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương *"Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"* tháng 4-1945 hội nghị cán bộ Hải Phòng - Kiến An đã họp đề ra nhiệm vụ chủ yếu gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Không khí cách mạng sục sôi khắp nơi, nhiều thanh niên địa phương tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc, tự vệ võ trang. Ngày 12-7-1945 dân làng Kim Sơn (Kiến Thuỵ) đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền và ngày 4-8-1945, nhân dân Kim Sơn kháng Nhật thắng lợi. Đây là sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn khích lệ nhân dân vùng Duyên hải Bắc bộ đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Được tin Nhật sắp tuyên bố đầu hàng đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt minh đã lập Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc, 23 giờ ngày 12-8-1945, Uỷ ban khởi nghĩa ra quân lệnh số 1: *"Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh! cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!... Chúng ta phải hành động cho nhanh với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!... Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định về ta"*.

Sáng ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh. Chính quyền địch từ trên xuống dưới hoảng loạn tê liệt. Bọn tay sai phản động hoang mang, mất tinh thần. Hưởng ứng lệnh tổng khởi nghĩa, khắp nơi quần chúng đồng loạt nổi dậy giành chính quyền. Khí thế cách mạng của quần chúng bị dồn nén nay bùng lên sôi nổi. Trên thực tế ở Kha Lâm, Lệ Tảo bọn chức dịch không tên nào dám huyênh hoang như trước, tìm nơi lẩn trốn. Thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền ngàn năm có một đã đến.

Rạng sáng ngày 15-8-1945, lực lượng tự vệ và quần chúng thôn Lệ Tảo hòa cùng lực lượng tự vệ, quần chúng tổng Phúc Hải kéo lên tham gia tước vũ khí của địch giành chính quyền phủ Kiến Thuỵ.

Thực hiện lệnh tổng khởi nghĩa, cán bộ cơ sở và lãnh đạo đội tự vệ xã Lâm Viên đã mở 2 cuộc họp khẩn vào các ngày 20, 21-8-1945 tại chùa Trên (Kim Lâm Tự). Tham gia cuộc họp có các ông Nguyễn Văn Khánh (Cựu Viên), Nguyễn Văn Đợi (Phiêm), Nguyễn Thế Đình (Công Ba), Nguyễn Phúc Nhân (Ấn), Nguyễn Văn Thệ, Phạm Văn Nhâm, Nguyễn Ngọc Kiểm, Phạm Văn Đo, Phạm Văn Lùng (đội lùng), Phạm Văn Chúc, Nguyễn Văn Oong (Kha Lâm). Hội nghị bàn kế hoạch huy động lực lượng quần chúng và lực lượng tự vệ Kha Lâm, Cựu Viên chuẩn bị khởi nghĩa. Tổ chức may cờ đỏ sao vàng tại nhà ông Phạm Văn È (Kha Lâm), 3 giờ sáng ngày 22-8-1945 đội tự vệ

Kha Lâm - Cựu Viên do ông Nguyễn Văn Thệ chỉ huy phối hợp với tự vệ Văn Đẩu, Đồng Phù... tiến đánh trại pháo thủ. Lực lượng tự vệ dùng loa kêu gọi binh lính địch đầu hàng và nêu rõ chính sách khoan hồng, đoàn kết dân tộc của cách mạng. Vào 5 giờ sáng ngày 22-8-1945, binh lính trại pháo thủ kéo cờ trắng xin hàng cách mạng. Đồng chí Phạm Đạc đã thu được 4 khẩu súng và đưa toàn bộ số lính địch trong trại pháo thủ ra hàng và giao nộp vũ khí cho cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nội ứng binh vận. Sau khi thu vũ khí của bọn lính khố xanh, lực lượng tự vệ đánh sang ty cảnh sát và dinh tỉnh trưởng. Tại đây bọn địch ngoan cố chống trả, tên tỉnh trưởng chạy trốn, tên phó tỉnh trưởng bị quân ta bắt sống. Từ các ngả xung quanh ty cảnh sát và dinh tỉnh trưởng quân địch bị bao vây, nhiều tên bị tiêu diệt, số còn lại phải xin hàng cách mạng. Lực lượng tự vệ đã thu được nhiều vũ khí và tài liệu của địch, đồng thời phá nhà giam thả những người bị địch giam giữ. Tại nhà máy Comben lực lượng tự vệ Kha Lâm - Cựu Viên phối hợp với công nhân chiếm giữ nhà máy, thành lập Uỷ ban công xưởng và Hội công nhân cứu quốc. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 22-8-1945 tại Kiến An thắng lợi. Cùng ngày đông đảo quần chúng cùng tự vệ Kha Lâm - Cựu Viên phối hợp với quần chúng và tự vệ An Lão, Kiến Thuỵ diễu hành trên các đường phố tỉnh lị Kiến An trong rừng cờ đỏ sao vàng hân hoan mừng thắng lợi.

Chiều 24-8-1945 trước Tòa chánh sứ *(nay là Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hải Phòng)* hơn 5 vạn quần chúng các huyện Kiến Thụy, Tiên Lãng, An Lão, An Dương, Thuỷ Nguyên, Đồ Sơn... dự mít tinh mừng thắng lợi và chào đón sự ra đời của Uỷ ban nhân dân lâm thời tỉnh Kiến An. Đông đảo nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo và các vùng lân cận tham gia buổi mít tinh lịch sử này. Đội tự vệ Kha Lâm - Cựu Viên cùng tự vệ Văn Đẩu và các huyện hàng ngũ chỉnh tề trước lễ đài. Trên khắp xóm làng, đường phố, công sở, xưởng thợ cờ đỏ sao vàng tung bay rợp trời. Bọn chức dịch tay sai đế quốc ở tổng và các làng bị giải tán, chính quyền về tay nhân dân.

Thật tự hào trong những ngày sôi sục cách mạng tháng 8-1945, người dân địa phương đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cách mạng. Vinh quang cho những người con quê hương đã hiến dâng sức lực, trí tuệ và cả xương máu cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc. Thành công của cuộc cách mạng mở ra một kỷ nguyên mới và vận hội mới cho mỗi người dân Việt Nam, chấm dứt hàng trăm năm nô lệ dưới ách thống trị của thực dân và phong kiến. Đây chính là động lực để nêu cao quyết tâm bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng như tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội trước quốc dân đồng bào ngày 02-9-1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa *(Nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt*

Nam): "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do ... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

II. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

1. Thành lập UBND lâm thời xã Lâm Viên và Lệ Tảo

Ngay sau khi tham gia khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lị và dự mít tinh chào mừng thắng lợi cách mạng, ra mắt UBND lâm thời tỉnh Kiến An ngày 24-8-1945, khí thế cách mạng quần chúng dâng cao hơn bao giờ hết. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các địa phương trên địa bàn tỉnh Kiến An xúc tiến thành lập chính quyền cách mạng. Ông Đinh Văn Lầm (Thắng), Phan Sinh phái viên chiến khu Đông Triều về chỉ đạo thành lập chính quyền cách mạng ở xã Lâm Viên và một số địa phương lân cận.

Thời gian này tình hình rất khẩn trương. Quân Tưởng Giới Thạch danh nghĩa quân đồng minh tiến vào giải giáp vũ khí Nhật, nhưng mang theo một đội quân ô

hợp và lũ tay sai đang tiến vào nước ta. Một thuận lợi cho lực lượng cách mạng ở Kha Lâm lúc bấy giờ là các hào lý chính quyền cũ được cách mạng cảm hoá, tham gia cứu đói cho dân và không chống lại quần chúng khởi nghĩa.

Ngày 05-9-1945, tại sân đình Giáp Ba trước hàng trăm quần chúng và lực lượng tự vệ, ông Phan Sinh thay mặt phái bộ Việt Minh công bố danh sách Uỷ ban nhân dân lâm thời xã Lâm Viên.

Ông Nguyễn Phúc Hội một nhân sỹ trong mặt trận Việt Minh Kiến An làm Chủ tịch; ông đốc Thược làm Phó Chủ tịch phụ trách văn hoá. Các uỷ viên gồm các ông Mai Văn Diệp (ký Diệp) phụ trách thông tin, tuyên truyền và thanh thiếu niên; ông Mai Văn Úc (giáo Úc) phụ trách văn hoá; ông Phạm Văn Lùng (đội Lùng) chỉ huy tự vệ; ông Nguyễn Văn Đợi phụ trách quân sự; ông Phan Sinh phụ trách an ninh gồm các ông Nguyễn Công Ba, Phạm Văn Tuý.

Chính quyền cách mạng đã công bố chính sách của mặt trận Việt Minh xây dựng một nước Việt Nam độc lập, chính quyền thuộc về tay nhân dân, bình đẳng, bình quyền và xoá bỏ mọi hình thức bóc lột, tự do đi lại, tự do hội họp và học hành. Nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta lúc này là chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Hàng ngày vào buổi sáng tại trụ sở chính quyền ở đình Giáp Ba có tổ chức chào cờ. Các thành viên Uỷ ban nhân dân lâm thời, tự vệ cứu quốc, thiếu niên cứu quốc mặc đồng phục, xếp hàng chỉnh tề giơ tay chào lá cờ cách mạng thật trang nghiêm.

Về thôn Lệ Tảo sau ngày cách mạng thành công, đầu tháng 9-1945 huyện Kiến Thuỵ cử phái viên về chỉ đạo thành lập Uỷ ban nhân dân lâm thời. Ông Phạm Văn Cất được cử làm Chủ tịch. Các uỷ viên gồm ông Đặng Văn Liêm, Phạm Hữu Dệ, Phạm Văn Liễn, Phạm Văn Cho.

Cuộc Cách mạng tháng 8 thành công trên phạm vi cả nước. Và với việc thành lập chính quyền cách mạng các cấp từ trung ương đến các xã đã đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc. Từ thân phận nô lệ người dân đã làm chủ vận mệnh của mình và vì thế tạo lên sức mạnh dời non, lấp biển. Người dân địa phương rất tự hào đã góp phần vào sự nghiệp vẻ vang ấy; đồng thời tích cực bảo vệ chính quyền và tham gia các đoàn thể cách mạng. Mặc dù lúc này còn nhiều khó khăn nhưng rất đông đảo người dân địa phương hưởng ứng *"tuần lễ vàng" "quỹ độc lập"* do Chính phủ phát động để kháng chiến, kiến quốc. Chỉ trong năm ngày phát động địa bàn Kha Lâm có 17 người ủng hộ tổng số được 2,5 cây vàng và nhiều đồ dùng bằng đồng; Lệ Tảo có 9 hộ ủng hộ 1,8 cây vàng, điển hình là gia đình cụ Phạm Văn Cất ủng hộ 1 cây vàng.

2. Cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài bảo vệ chính quyền cách mạng

Sau khi giành được chính quyền nhân dân ta phải đương đầu với vô vàn khó khăn thử thách, tình thế *"Ngàn cân treo sợi tóc"*. Bên trong là các đảng phái phản động Việt quốc, Việt cách và các loại phản động câu kết ngóc đầu dậy. Bên ngoài quân Tưởng danh nghĩa đồng minh vào tước vũ khí Nhật nhưng ra sức phá hoại hòng lật đổ chính quyền cách mạng. Ngày 22-9-1945 quân Tưởng thuộc quân đoàn 60 Vân Nam kéo vào Hải Phòng tước vũ khí Nhật, sau đó tiến sang Kiến An đóng ở tỉnh lị. Ngoài lực lượng chính quy, bọn Tưởng kéo theo một lũ quân ô hợp hàng ngày tổ chức cướp phá, hãm hiếp phụ nữ, đánh đập gây phức tạp tình hình. Quân Tưởng Giới Thạch còn câu kết với bọn phản động, nâng đỡ bọn tay sai để chúng thực hiện kế hoạch gây bạo loạn.

Tình hình ở Kiến An và khu Bắc Sơn lúc này vô cùng phức tạp cần có biện pháp mạnh để trấn áp bọn phản động. Ngày 20-11-1945 lực lượng Vệ quốc đoàn Kiến An do đồng chí Hoàng Thiết Tâm, Trần An chỉ huy bao vây tấn công sào huyệt Quốc dân Đảng tại nhà Phán Quý, Bảo Hương giành thắng lợi. Nhiều tên phản động bị tiêu diệt, số còn lại bỏ chạy toán loạn, một số tên chạy sang Kha Lâm vứt súng xuống ao cụ Phạm Văn Thức. Ông Phạm Ngọc Đường (con cụ Thức) đã mang 02 khẩu súng nộp cho ông Nguyễn Văn Đợi phụ trách quân sự xã Lâm Viên trang bị cho tự vệ cứu quốc.

Một số bộ phận quân Tưởng đóng tại xưởng Máy Tơ gần đình Tu Văn (Văn Đẩu) và đình Giáp Ba (Kha Lâm) hàng ngày đi cướp bóc, vơ vét hàng hoá tìm cách bắt cóc cán bộ quanh vùng. Bọn quốc dân đảng phản động trong khu vực dựa thế quân Tưởng ra sức hoạt động chống phá, tuyên truyền nói xấu cách mạng.

Để bảo vệ chính quyền, trụ sở Uỷ ban nhân dân lâm thời xã Lâm Viên chuyển về đóng tại nhà ông Nguyễn Phúc Nhân. Lực lượng tự vệ do ông Phạm Văn Lùng chỉ huy đóng tại đình Cộc tăng cường canh gác sẵn sàng trấn áp bọn phản động. Theo chỉ đạo của trên chính quyền cách mạng hết sức mềm dẻo đối phó với quân Tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng không mắc mưu địch. Tại trụ sở chính quyền xã tiếp tục thực hiện nghi lễ chào cờ Tổ quốc vào các buổi sáng hàng ngày. Nhờ khí thế quần chúng cách mạng dâng cao đã hạn chế được sự hung hăng của quân Tưởng và bọn phản động phải chùn bước.

Ngày 6-01-1946 cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được tiến hành trong phạm vi cả nước. Tại các xã thuộc khu Bắc Sơn đồng chí An Cao đặc phái viên huyện An Lão được cử về chỉ đạo phong trào, củng cố chính quyền và lãnh đạo nhân dân bầu cử Quốc hội. Xã Lâm Viên *(khu Bắc Sơn)* tổ chức bầu cử tại đình Giáp Ba, có rất đông cử tri từ 18 tuổi trở lên hăng hái đi bỏ phiếu. Cuộc bầu cử Quốc hội khoá đầu tiên thành công tốt đẹp.

3. Củng cố chính quyền, chuẩn bị lực lượng kháng chiến

Nhằm củng cố chính quyền cách mạng, Chính phủ đã cho tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 24-4-1946 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Lâm Viên cũng được tiến hành tại đình Giáp Ba. Phát huy thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội, công tác tuyên truyền cho ngày bầu cử được tiến hành sâu rộng. Trước ngày bầu cử, tổ chức biểu diễn văn nghệ và cắm trại. Tại đình Giáp Ba đội văn nghệ do ông Mai Văn Úc chỉ đạo tổ chức ba đêm biểu diễn với các vở *"Hận Nam Quan, Triệu Trinh Nương khởi nghĩa, phá cường địch báo Hoàng ân"*. Quanh khu vực đình có các trại của Thanh niên cứu quốc, Thiếu niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc vừa để khích lệ quần chúng và bố trí lực lượng bảo vệ cuộc bầu cử. Khu vực bỏ phiếu cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ trang hoàng rực rỡ. Uỷ ban hành chính xã Lâm Viên đã được bầu:

- Ông Nguyễn Phúc Nhân (Kha Lâm) - Chủ tịch.
- Ông Phạm Văn Nhâm (Kha Lâm) - Phó Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Năng Hách (Cựu Viên)-Phó Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Văn Đợi phụ trách quân sự.
- Ông Mai Văn Diệp phụ trách văn hoá thông tin.
- Ông Mai Văn Úc phụ trách bình dân, học vụ.
- Phụ trách đội Thiếu niên cứu quốc: Ông Mai Can.

- Phụ trách Phụ nữ cứu quốc bà Nguyễn Thị Ty, Nguyễn Thị Dung.

Sau ngày thành lập chính quyền cách mạng, các đồng chí Nguyễn Văn Thệ, Phạm Đạc, Nguyễn Văn Rộng, Phạm Văn Kha, Nguyễn Văn Tẩu, Nguyễn Văn Số, Phạm Văn Toan, Phạm Văn Thực, Nguyễn Văn Oong, Nguyễn Ngọc Kiểm... cấp trên điều động vào Vệ quốc đoàn. Đội du kích xã Lâm Viên được bổ sung nhiều đội viên mới để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ ở địa phương.

Riêng thôn Lệ Tảo sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp 24-4-1946 với việc xoá bỏ tổng Phúc Hải, Lệ Tảo nằm trong xã Đa Phúc.

Nhiệm vụ trước mắt lúc này của chính quyền cách mạng là chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, đấu tranh củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng. Thông qua mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, chính quyền cách mạng tích cực vận động cứu đói. Phong trào lập hũ gạo cứu đói, tăng gia sản xuất, tương thân tương ái được nhiều người hưởng ứng, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Phong trào bình dân, học vụ xoá nạn mù chữ diễn ra sôi nổi, người biết chữ dậy người không biết chữ. Ban bình dân học vụ do ông Mai Văn Úc đã tổ chức các lớp học ở các đình, chùa mỗi lớp có hàng chục học viên đủ các lứa tuổi. Nhờ đó nhiều người dân và những người tham gia các đoàn thể cứu quốc đã đọc thông, viết thạo.

Song song với việc xoá nạn mù chữ, chính quyền cách mạng tích cực vận động nhân dân xoá bỏ các hủ tục mê tín dị đoan, tệ cờ bạc, rượu chè xây dựng đời sống mới.

Để cổ vũ phong trào quần chúng, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao phát triển mạnh. Đội văn nghệ xã tích cực xây dựng các vở diễn có đề tài mang nội dung yêu nước chống giặc, phê phán thói hư, tật xấu và hát các bài ca cách mạng. Ngày 02-9-1946 kỷ niệm ngày Quốc khánh, ban văn hoá Lâm Viên tổ chức thi chạy có 25 vận động viên là các thanh niên cứu quốc tham gia, hàng trăm nhân dân đứng hai bên đường Quán Điếm *(Cổng trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thuỷ Sản ngày nay)* reo hò cổ vũ. Đây chính là cuộc biểu dương lực lượng của địa phương chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh chống ngoại xâm trường kỳ, gian khổ.

Phấn khởi với những thành công bước đầu giữ vững chính quyền cách mạng, các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh. Tinh thần quần chúng lên cao, hết lòng tin tưởng và ủng hộ chính quyền.

Tháng 4-1946, đơn vị thuộc đại đội Ký Con do ông Nguyễn Văn Tuyển chỉ huy đóng tại Kha Lâm *(Khu vực trụ sở UBND phường Nam Sơn hiện nay)*. Chỉ huy đại đội đóng tại nhà ông Phạm Văn Tiễu. Đại đội làm nhiệm vụ huấn luyện cho lực lượng vũ trang các địa phương khu vực Kiến An. Nhiều thanh niên Kha Lâm, Lệ Tảo tham gia vào đại đội Ký Con. Sau

ngày toàn quốc kháng chiến đại đội nhiều lần tổ chức đánh địch đóng tại bốt Cầu Niệm. Mặc dù sau khi ký với Chính phủ ta hiệp định sơ bộ (6-3-1946) và tạm ước(14-9-1946). Thực dân Pháp vẫn tiếp tục dùng vũ trang khiêu khích, trắng trợn phá hoại các hiệp định, tạm ước. Ngày 20-11-1946, quân Pháp gây xung đột với lực lượng vũ trang ta, bắn đại bác vào các khu phố ở Hải Phòng. Đội quyết tử do đồng chí Trần Thành Ngọ chỉ huy được thành lập. Trên địa bàn Kha Lâm có các ông Nguyễn Văn Rộng, Vũ Văn Sự, Phạm Văn Khê, Phạm Văn Lập, Nguyễn Thế Thiệp, Nguyễn Văn Tùy ... tham gia đội quyết tử. Đêm 19-12-1946 đội quyết tử tuyên thệ quyết tử thủ giữ Kiến An.

Đáp lại lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch ngày 19-12-1946 nhân dân cả nước bắt đầu bước vào cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ.

Trên các trục đường chính nơi quân Pháp đi qua thuộc địa bàn xã ban thông tin tuyên truyền kẻ các khẩu hiệu bằng tiếng Pháp: *"Đả đảo bọn thực dân đế quốc; Việt Nam độc lập muôn năm ..."*. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được"*, trên địa bàn các làng, xóm thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Ngay sau đêm 19-12-1946 Uỷ ban hành chính xã Lâm Viên chuyển địa điểm xuống chùa Đông Chấn (Chùa Sắn). Uỷ ban kháng chiến cho xây dựng tại đây kho chứa lương thực, hầm bí mật. Hầu

hết dân trong các làng thực hiện *"Vườn không nhà trống"* tản cư xuống Đầm bầu Đầu sơn và Văn Cao, Kim Đới Kiến Thuỵ. Lực lượng dân quân, tự vệ chiến đấu do ông Nguyễn Văn Đợi phụ trách được đại đội Ký con huấn luyện làm nhiệm vụ canh gác, sẵn sàng đánh địch. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, đêm 21-12-1946 dân quân Văn Đẩu đốt Đền Kha Lâm triệt để tiêu thổ kháng chiến, không cho địch có chỗ đóng quân. Đến lúc này nhân dân khu Bắc Sơn cùng các địa phương đã sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ nhưng nhất định thắng lợi.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo kháng chiến thắng lợi

Tháng 01-1947, đứng trước những đòi hỏi khẩn trương của nhiệm vụ cách mạng, cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, huyện uỷ An Lão cử ông Nguyễn Văn Trung (Trắng) - Huyện uỷ viên về chỉ đạo thành lập chi bộ Đảng xã Lâm Viên. Hội nghị thành lập chi bộ Đảng xã Lâm Viên vào cuối tháng 01-1947 tại chùa trên (Kim Lâm Tự). Ông Nguyễn Văn Trung (Trắng) làm Bí thư. Ông Nguyễn Văn Đợi làm Phó Bí thư và các đảng viên là ông Phạm Văn Nhâm (Kha Lâm), Nguyễn Văn Toan (Cựu Viên).

Riêng ở Lệ Tảo thuộc xã Đa Phúc, cuối tháng 11-1947 chi bộ Đảng xã Đa Phúc thành lập gồm 04 đảng viên nhưng chưa có đảng viên Lệ Tảo.

Với việc ra đời chi bộ Đảng đã tạo ra bước ngoặt trong công tác lãnh đạo nhân dân địa phương đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ quê hương.

III. KHÁNG CHIẾN TRƯỜNG KỲ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC 1947 - 1955

1. Xây dựng làng kháng chiến, kiên cường chống giặc bám đất, giữ làng

Tháng 01-1947, theo chỉ đạo của cấp trên nhằm tăng cường cho công tác chỉ đạo kháng chiến, Uỷ ban hành chính xã Lâm Viên đã chuyển thành Uỷ ban kháng chiến hành chính *(đến trước thời điểm này, xã Lâm Viên Uỷ ban hành chính kiêm chỉ đạo công tác kháng chiến)*. Theo đó, chính quyền đặt nhiệm vụ chỉ đạo kháng chiến lên hàng đầu và được bổ sung, tăng cường về công tác quân sự, an ninh, y tế ... Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Lâm Viên gồm:

- Ông Nguyễn Phúc Nhân - Chủ tịch
- Ông Phạm Văn Nhâm - Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Năng Hách - Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Toan và ông Phạm Văn Ty phụ trách quân sự.
- Ông Nguyễn Công Ba, ông Phạm Văn Tuý phụ trách an ninh.
- Ban y tế *(cứu thương)* gồm các ông: Nguyễn Văn Tình, Nguyễn Văn Liêm, Phạm Văn Thọ.

- Phụ trách thanh niên cứu quốc: Ông Phạm Hữu Mài.

- Ban cán sự phụ nữ: Bà Đặng Thị Liên (Duyên).

- Mặt trận liên Việt: Ông Nguyễn Văn Tá (Khánh).

Đầu tháng 02-1947 chi bộ Đảng xã Lâm Viên đã họp hội nghị mở rộng tại chùa Kim Lâm bàn kế hoạch khẩn trương xây dựng làng chiến đấu. Chủ trì hội nghị là đồng chí Nguyễn Văn Trung (Trắng). Tham gia hội nghị có các đồng chí đảng viên đại diện Uỷ ban kháng chiến hành chính, chỉ huy tự vệ và các đoàn thể cứu quốc. Hội nghị nhận định địa bàn Kha Lâm có vị trí rất quan trọng trong tuyến phòng thủ bảo vệ thị xã Kiến An. Việc chuẩn bị chống địch từ Hải Phòng sang qua hướng cầu Niệm lúc này vô cùng cấp bách. Ngay sau hội nghị, lực lượng vũ trang địa phương đã tích cực triển khai xây dựng trận địa chiến đấu, trên các trục đường trọng yếu lập chòi canh, đắp lũy, đào hào giao thông. Để cản bước tiến của địch, lực lượng du kích và dân công đã đào cắt đường khu vực Quán Điếm, Cống Tây... Trên trục đường 10, đội du kích Kha Lâm đã chặt hạ toàn bộ cây hai bên đường tạo thành vật cản quân địch. Mặt đường trải rơm, rạ và cài 01 quả mìn gần Cống Tây. Đội du kích Kha Lâm do ông Nguyễn Văn Đợi chỉ huy phối hợp với đơn vị vệ quốc đoàn (một trung đội) đóng ở nhà thờ đạo Kha Lâm do ông Nguyễn Văn Rộng chỉ huy tổ chức tuần tra, canh gác, xây dựng các chốt phòng thủ ở hòn đá Ngô, Quán

Điếm, Vườn Cựu, Đá Bàn. Khí thế chuẩn bị kháng chiến lên cao hừng hực.

Sáng ngày 25-4-1947 thực dân Pháp huy động lực lượng lớn quân đội tấn công thị xã Kiến An từ nhiều hướng. Pháo cối của địch bắn nhiều loạt xuống sở chỉ huy vệ quốc đoàn trên núi cột cờ và đường xuống bến Khuể. Tại hướng cầu Niệm, bộ binh địch có pháo binh, cơ giới yểm hộ vượt cầu Niệm đánh sang Kiến An. Ngay từ đầu cầu Niệm, lực lượng du kích Đồng Hoà, Cựu Viên chặn đánh địch quyết liệt. Quân địch đặt chân đến địa bàn Kha Lâm vấp phải sự kháng cự của du kích và lực lượng vệ quốc đoàn. Đội trưởng vệ quốc đoàn Nguyễn Văn Rộng và chỉ huy du kích Nguyễn Văn Đợi động viên chiến sỹ quyết tâm bám chốt làm chậm bước tiến của địch. Song do lực lượng địch quá mạnh, chiến sỹ ta bị đánh bật khỏi các chốt. Đồng chí Nguyễn Văn Đợi được lệnh ở lại chỉ huy du kích bảo vệ dân và chuẩn bị tiếp ứng cho bộ đội chủ lực. Đồng chí Nguyễn Văn Rộng chỉ huy lực lượng Vệ quốc đoàn vượt lên đồi Kha Lâm bố trí trận địa kháng cự lại quân địch. Trận chiến đấu ngày càng ác liệt. Chiến sỹ ta đã bẻ gẫy nhiều đợt xung phong của địch và gây cho chúng nhiều thương vong. Bọn địch điên cuồng dùng hỏa lực mạnh bắn dồn dập lên đồi. Cả rừng thông rực cháy biến thành núi lửa khổng lồ, khói lửa mịt mù vây quanh trận địa ta. Song các chiến sỹ Vệ quốc đoàn vẫn bám trận địa, chiến đấu ngoan cường. Về chiều, tình

thế càng trở lên hiểm nghèo, bất lợi cho ta. Lửa vây quanh trận địa, súng hết đạn một số chiến sỹ hy sinh, số còn lại đã vận động theo sườn núi Kha Lâm qua Núi Vọ sang Kiến Thụy củng cố lực lượng chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Đến 4 giờ chiều, quân Pháp chiếm được núi Thiên Văn, núi Cột Cờ và một số vị trí khác thuộc thị xã Kiến An. Bộ đội ta cùng lực lượng vũ trang các địa phương vùng ven chiến đấu rất anh dũng để bảo vệ thị xã. Trong trận chiến đấu này, đồng chí Trần Thành Ngọ và đồng chí Lê Quốc Uy đã anh dũng hy sinh. Cùng chiến đấu và hy sinh bên cạnh đồng chí Trần Thành Ngọ ở Kha Lâm có các đồng chí Phạm Văn Khê, Phạm Văn Lập, Nguyễn Thế Thiệp ...

Sau khi chiếm được thị xã Kiến An, thực dân Pháp tăng cường lực lượng xây dựng đồn bốt và tấn công càn quét các địa phương xung quanh. Ngày 8-5-1947 Pháp dùng lực lượng mạnh tấn công cứ địa khu Bắc Sơn tại đầm Bầu, Đầu Sơn. Lực lượng du kích Văn Đầu chống càn thắng lợi, bảo vệ an toàn căn cứ.

10 giờ đêm trung tuần tháng 5-1947, các thành viên uỷ ban kháng chiến hành chính xã Lâm Viên gồm: Ông Nguyễn Phúc Hội, Nguyễn Phúc Nhân, Phạm Văn Hứa, Phạm Văn Chúc, Mai Thị Gắt, Nguyễn Thị Bé cùng lực lượng chủ lực của Trung đoàn 42 tăng cường do ông Nguyễn Văn Rộng chỉ huy từ căn cứ đầm Bầu tập kích đánh địch trên đồi Thiên Văn. Mục tiêu của

trận tập kích là quấy rối, đốt phá kho tàng gây hoang mang và thiệt hại cho địch. Sau đó ít ngày lực lượng ta lại tấn công quấy rối địch trên đồi Thiên Văn lần thứ hai. Cả hai lần ta đều rút lui an toàn.

Thời kỳ này trụ sở bí mật của Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Lâm Viên đóng tại chùa Đông Chấn. Tại đây hình thành đường dây trung chuyển giữa địa phương xuống căn cứ đầm Bầu và ra vùng tự do. Với ưu thế xung quanh là đầm nước, thuận lợi quan sát địch từ Kiến An xuống, lại dễ dàng rút lui nên lực lượng ta thường xuyên bám trụ. Từ đây cán bộ ta phối hợp với địa bàn Lệ Tảo và Vân Quan, Đa Phúc để chống địch từ bốt Vọng Hải lên, Kiến An xuống.

Ngày 04-6-1947 do tên sếp Khiêm *(một việt gian khét tiếng)* chỉ điểm và dẫn đường thực dân Pháp tấn công càn quét chùa Đông Chấn. Quân Pháp bắn nhiều loạt đạn pháo cối từ đồi Thiên Văn xuống khu vực chùa. Một đại đội lính Âu - Phi cùng một trung đội lính quận, chia thành 2 mũi tấn công hòng bắt gọn các thành viên Uỷ ban kháng chiến hành chính đóng tại chùa. Do cảnh giác, lực lượng ta đã rút lui an toàn từ trước xuống căn cứ Đầm Bầu. Sau khi lùng sục không bắt được cán bộ ta, quân Pháp điên cuồng đập phá đốt chùa. Kho lương thực của ta và của dân cất giấu trên 5 tấn thóc gạo bị đốt sạch. Tượng Phật, đồ thờ nhà chùa bị đốt, phá hầu hết.

Trước đó ngày 02-6-1947 *(Đinh Hợi)* địch tập trung quân càn quét thôn Lệ Tảo, xã Đa Phúc bằng hai gọng kìm từ bốt Vọng Hải lên, từ Kiến An xuống. Được sự đùm bọc của nhân dân, du kích xã xây dựng trận địa mai phục đánh địch tại địa bàn Lệ Tảo. Trận đánh này mặc dù chiến sỹ ta chiến đấu dũng cảm nhưng do địch đông quân, tràn qua trận địa mai phục càn quét địa bàn xã, đốt phá nhà cửa, bắn giết nhân dân rất dã man. Nhân dân Lệ Tảo chịu nhiều tổn thất, chết tổng cộng 11 người. Chúng bắt tất cả các cụ già và người lớn mang nhốt tại hầm dinh tuần phủ Kiến An.

Sau trận càn này, lực lượng du kích ở Lệ Tảo tổn thất nhiều. Để vực dậy phong trào, khôi phục lực lượng bám trụ kháng chiến, cấp trên đã bố trí để đưa người của ta vào các tổ chức của địch. Ông Đặng Văn Khuyếch được đưa ra làm lý trưởng, các ông Phạm Văn Mỹ và Ông Đặng Quang Ân làm phó lý. Từ *"Hội tề"* hai mang này, nhà ông Đặng Văn Khuyếch trở thành cơ sở hoạt động của ta tại địa bàn Lệ Tảo.

Tháng 07-1947 du kích Lệ Tảo bắt tên Hiếm lính đồn Vọng Hải tại nhà ông Đặng Văn Khuyếch, sau đó xử lý tại đường Cao, Kha Lâm. Bọn giặc lùng sục và bắt ông Đặng Văn Khuyếch giam tại đồn Vọng Hải tra khảo. Ông Đặng Văn Khuyếch đã can đảm mưu trí giết chết tên lính Pháp rồi bỏ trốn, nhưng bị địch phát hiện và bị chúng bắn chết.

2. Diệt ác, phá tề phát triển lực lượng cách mạng trong lòng địch

Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 ta giành thắng lợi. So sánh lực lượng giữa ta và địch đã biến chuyển, chiến lược *"đánh nhanh thắng nhanh"* của địch thất bại, địch buộc phải chuyển sang đánh lâu dài. Thời kỳ này thực dân Pháp tiến hành bình định vùng chiếm đóng và lấn chiếm vùng tự do. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn giằng co quyết liệt giữa ta và địch. Ở các vùng nông thôn chúng đẩy mạnh lập tề. Để thực hiện âm mưu lập tề, chúng dùng nhiều thủ đoạn như mua chuộc đi đôi với đe doạ, cưỡng bức. Chúng còn lôi cuốn bà con giáo dân tham gia vào các tổ chức *"thanh niên công giáo" "thanh niên chống cộng"* để chống phá ta.

Ở Kha Lâm, bọn tề phản động tay sai địch biến đình Cộc thành bốt đóng quân. Hàng ngày bọn chúng cho người đi khắp ngõ xóm gặp gỡ những gia đình có người theo kháng chiến dụ dỗ, đe doạ, lừa gạt hứa bảo lãnh cho những ai bỏ về nhà làm ăn. Bọn chúng còn tăng cường lùng sục, chỉ điểm bắt bớ cán bộ cách mạng.

Ngày 12-7-1947 ông Trần Đạo, Nguyễn Văn Trung (Đen), Nguyễn Văn Trung (Trắng), Hoàng Ngọc Kim (Giản) được cấp trên cử về tổ chức cuộc họp tại nhà ông Phạm Văn È bàn cài người của ta vào *"hội tề"*. Nhân việc Kha Lâm đang khuyết chân lý trưởng,

ông Phạm Văn Toán được bố trí ra làm lý trưởng *"hai mang"*. Cũng tại Hội nghị này đã bố trí một số cán bộ chủ chốt ra vùng tự do hoạt động gây cơ sở địch hậu. Ông Nguyễn Phúc Nhân - Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Lâm Viên cùng các ông Nguyễn Văn Đợi, Nguyễn Công Ba ra hoạt động tại Văn Cao, Kim Đới mở lớp huấn luyện địch hậu cho đảng viên và quần chúng cốt cán. Ông Phạm Văn Nhâm được cử quyền Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Lâm Viên phụ trách diệt tề. Ban diệt tề còn có ông Phạm Văn Ty và ông Nguyễn Văn Rộng được trung đoàn 42 cử về tăng cường. Ông Nguyễn Năng Hách - Phó chủ tịch xã Lâm Viên phụ trách diệt tề địa bàn Cựu Viên.

Để tăng cường công tác lãnh đạo kháng chiến, chi bộ đã kết nạp thêm nhiều đảng viên mới như đồng chí Phạm Văn Tuý, Nguyễn Công Ba, Mai Thị Gắt ...

Sau khi cài được người của ta vào hàng ngũ hội tề, kết nạp thêm nhiều đảng viên, tổ chức cách mạng ở địa phương được tăng cường, lực lượng vũ trang địa phương được củng cố. Đội du kích do đồng chí Phạm Văn Ty phụ trách tích cực hoạt động quấy rối địch ở bốt đình Cộc. Ban phá tề nhiều lần đột nhập nhằm cảm hoá lực lượng dân vệ, trấn áp những tên Việt gian ác ôn làm cai đội, sếp bốt cho địch như sếp Khiêm, sếp Bề, đội Nhạch... Nhiều tên tề gian tay sai địch đã bớt hung hăng. Tuy nhiên bốt đình Cộc bọn tề phản động câu kết

với quan thầy ra sức chống phá ta. Chúng tổ chức hàng trăm dân vệ ăn, ở tại chỗ để chống phá cách mạng, bảo vệ bọn đầu sỏ. Ngày 12-10-1947 đội du kích do ông Phạm Văn Ty chỉ huy đã táo bạo đột nhập sào huyệt bọn tề phản động ở đình Cộc, trong chớp nhoáng đã giải tán hoàn toàn lực lượng dân vệ, trừng trị những tên cầm đầu, thu nhiều vũ khí. Bọn tề gian ở địa phương bị giáng một đòn chí mạng. Cùng thời gian này, đội du kích xã Lâm Viên đã đột nhập và nơi địch đóng quân tại nhà thờ Cựu Viên thu 10 khẩu súng trường và 03 chùm lựu đạn.

Cuối năm 1947 địa bàn khu Bắc Sơn bị địch khủng bố gắt gao, nhiều cán bộ của ta bị địch bắt. Tháng 11-1947 địch bắt được đồng chí Nguyễn Văn Hoan cán bộ khu Bắc Sơn và bản mật danh cán bộ đảng viên xã Văn Đẩu. Bọn địch mở đợt càn quét bất ngờ địa bàn Văn Đẩu. Đồng chí An Cao phụ trách khu Bắc Sơn bị truy bắt tại Lâm Viên. Đồng chí Nguyễn Văn Trung (Đen) trúng ổ phục kích của địch ở quán Điếm bị bắt. Đội du kích Kha Lâm đã bị một số tổn thất. Ông Phạm Văn Chúc du kích Kha Lâm bị địch bắt và giam ở căng Máy Chai, Hải Phòng.

Đầu tháng 6-1948 đồng chí Nguyễn Văn Đợi chuyển về hoạt động tại chùa Đồng Thiện, Hải Phòng, cải trang làm nhà Sư để che mắt địch. Ngày 03-6-1948 có kẻ chỉ điểm cho mật thám Pháp, đồng chí Nguyễn Văn Đợi bị địch bắt và giam tại căng Máy Chai. Thời gian này

đồng chí là Phó Bí thư chi bộ xã Lâm Viên, một cán bộ quan trọng nên địch tra tấn rất dã man để khai thác tin tức. Sau nhiều lần tra tấn đánh đập đồng chí vẫn kiên cường không chịu khuất phục và đã hy sinh ngày 6-6-1948. Tháng 9-1948, đồng chí Mai Thị Gắt trên đường mang tài liệu ra vùng tự do bị địch bắt tại núi Đối, do không chịu khai báo bị chúng chặt đầu vứt xuống sông. Tháng 10-1948, đồng chí Nguyễn Công Ba trên đường công tác đã hy sinh tại bến đò Sáu, Tiên Lãng.

3. Phát triển chiến tranh du kích quyết tâm đánh địch đến ngày toàn thắng

Cuối năm 1948, trước tình hình địch ngày càng tăng cường càn quét hòng đẩy lực lượng ta ra khỏi các địa phương xung quanh thị xã Kiến An, ta chuyển hướng hoạt động sang phát triển mạnh chiến tranh du kích. Với việc trên tăng cường 1 trung đội thuộc Trung đoàn 42 do đồng chí Nguyễn Văn Thệ chỉ huy, lực lượng du kích địa phương được tổ chức khá mạnh. Đồng chí Trần Đạo, Nguyễn Văn Trung (Đen), Nguyễn Văn Trung (Trắng) và đồng chí Hoàng Ngọc Kim tiếp tục bám địa bàn chỉ đạo phong trào xã Lâm Viên. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, công tác vận đồng quần chúng trong lòng địch được tăng cường. Các gia đình cơ sở ngày một nhiều. Lực lượng quần chúng tin tưởng vào cuộc kháng chiến. Các cơ sở nuôi giấu cán bộ được phân bổ theo địa bàn. Ở Kha Lâm có các gia đình bà Vũ Thị Đầm, ông Nguyễn Văn Khuyến,

ông Nguyễn Văn Vỡi, ông Nguyễn Văn Quyếch, bà Phạm Thị Khuyến, ông Nguyễn Văn Kiên, ông Đỗ Doãn Khiêm, bà Ngô Thị Tý... Ở Lệ Tảo là các gia đình ông Đặng Quang Ân, Đặng Văn Khuyếch, Đặng Quang Bàn ...

Do công tác vận động tích cực, tinh thần giác ngộ của đông đảo quần chúng đối với cách mạng luôn sâu sắc, thuỷ chung. Thật đáng tự hào suốt những năm tháng đấu tranh gian khổ, nhân dân địa phương luôn đùm bọc, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho cán bộ ta hoạt động. Cho dù có lúc địch khủng bố gắt gao đến mấy, nhưng lòng dân vẫn hướng về cách mạng; cán bộ bị địch bắt dù cực hình tra tấn vẫn bảo toàn khí tiết nên không một hầm bí mật bị địch phát hiện và bị lật.

Thực hiện chỉ đạo của Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 01-1949 tích cực chuẩn bị chuyển sang tổng phản công, phong trào tổng phá tề phát triển rầm rộ. Ban công tác phá tề do ông Phạm Văn Nhâm phụ trách tăng cường đột nhập vào nhà những tên phản động, tay sai đắc lực của địch để trừng trị chúng. Đồng chí Hoàng Ngọc Kim được phân công làm đội trưởng đội hành động đã khôn khéo dũng cảm luồn lách trong lòng địch để trừ khử những tên Việt gian đầu sỏ.

Cuối năm 1949 phong trào vận động ủng hộ *"Mùa đông binh sĩ"* đã được nhân dân địa phương tích cực ủng hộ tham gia. Ban vận động đã nhận được hàng trăm đồng bạc Đông Dương và nhiều quần áo để gửi ra

vùng tự do chuyển đến bộ đội ta. Ngày 07-10-1949 đồng chí Phạm Văn Nhâm và đồng chí Phạm Văn Ty từ hầm bí mật tại nhà ông Nguyễn Văn Kiên vượt qua cánh đồng sang Vân Quan để ra vùng tự do. Trên lưng hai đồng chí là toàn bộ số tiền dân ủng hộ và tài liệu cách mạng. Vừa đặt chân đến chùa Vân, hai đồng chí vấp phải ổ phục kích của địch. Hàng chục lính Âu - Phi và lính đồn Vọng Hải siết chặt vòng vây gọi hàng. Hai đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và tìm cách thoát khỏi vòng vây, bảo vệ tiền vào tài liệu. Tuy nhiên bọn địch đông quân, đồng chí Phạm Văn Ty bị địch bắt. Đồng chí Phạm Văn Nhâm leo lên mái chùa tiếp tục kháng cự. Sau khi bắn đến viên đạn cuối cùng, đồng chí giấu súng, tiền và tài liệu trên mái chùa rồi rút chốt lựu đạn lao xuống giữa đám đông quân giặc và anh dũng hy sinh. Tấm gương hy sinh dũng cảm của đồng chí Phạm Văn Nhâm đã gây xúc động lớn lao trong đồng chí, đồng đội và nhân dân. Uỷ ban kháng chiến hành chính xã ngay ngày hôm sau đã làm lễ truy điệu và đặt vòng hoa viếng mộ đồng chí làm cho địch rất tức tối. Chi bộ Đảng đã phát động phong trào thi đua giết giặc học tập tấm gương hy sinh của đồng chí, tinh thần đấu tranh cách mạng ở địa phương tiếp tục lên cao.

Cuối tháng 10-1949, cấp trên chỉ đạo phải đập tan vị trí bốt đình Cộc của địch. Nơi đây tiếp tục là hang ổ bọn tề nguỵ hoành hành phá hoại phong trào cách mạng của địa phương. Đồng chí Phạm Văn Tuý được

trên cử về trinh sát tình hình, lên kế hoạch để bộ đội ta tiêu diệt bốt đình Cộc. Trên đường mang tài liệu và bản kế hoạch đánh bốt đình Cộc chuyển ra hậu phương, đồng chí đã bị địch bắt. Khi bị bắt, đồng chí bị địch tra tấn dã man, nhưng không chịu khai báo, bảo toàn lực lượng. Đồng chí đã bị địch hành quyết, hy sinh anh dũng khi tuổi còn rất trẻ vào tháng 10-1949.

Cuối năm 1949, theo chỉ đạo của đồng chí Trần Đạo, ông Nguyễn Văn Khuyến được bố trí làm trí làm Chủ tịch Mặt trận liên Việt; ông Phạm Văn Liệu làm văn phòng Mặt trận liên Việt; ông Phạm Hữu Mài làm trưởng ban giao liên; ông Mai Văn Đỗ làm phó ban giao liên; bà Phạm Thị Chác làm hội trưởng Phụ nữ xã Lâm Viên.

Đầu năm 1950, thực dân Pháp tiến hành dồn dân Kha Lâm lấy đất xây dựng kho đạn và thiết lập trại lính. Hàng trăm hộ dân, bị chúng đuổi khỏi nơi chôn nhau, cắt rốn từ lâu đời. Suốt một dải dọc từ phía trong đường 10 vào đến chân đồi Thiên Văn - Cựu Viên, dân cư đông đúc trở thành nơi chứa kho đạn, trại lính để phục vụ bọn cướp nước chống lại dân ta.

Thời gian này đến cuối năm 1951, bọn địch phản ứng điên cuồng phong trào cách mạng khu Bắc Sơn. Bọn tề gian Văn Đẩu, Kha Lâm, Phù Liễn liên kết với nhau. Bọn chúng chia nhau đi lùng sục từng vùng. Địa bàn Kha Lâm sau một thời gian chùn bước, bọn tề phản động dựa bọn phòng nhì và quận Trưởng An Lão *(quận*

Tiêm) huênh hoang tuyên bố dân Kha Lâm đã hàng tề. Bọn chúng bắt mọi người liên quan đến Việt Minh phải đến ngủ tập trung tại quán Điếm, điểm danh, kiểm diện gắt gao. Lính Pa-ti-dăng cùng lính quận được bọn tề gian hỗ trợ nghênh ngang lùng lục khắp xóm làng. Hàng loạt hầm bí mật ở Văn Đẩu bị lật, nhiều cán bộ nằm hầm bị địch bắt, trong đó có kẻ phản bội đã khai ra những địa điểm bí mật và nhân mối của ta cài vào nội bộ địch thuộc địa bàn Bắc Sơn. Vì vậy bọn địch đã bắt lý trưởng Kha Lâm Phạm Văn Toán do ta cài làm hai mang và Chủ tịch Mặt trận liên Việt Nguyễn Văn Khuyến tra khảo. Sau đó bọn địch phát lệnh truy nã đồng chí Phạm Hữu Mài, ông Nguyễn Văn Khuyến và ông Nguyễn Văn Quếch gia đình cơ sở. Do có chuẩn bị từ trước, lý trưởng Kha Lâm bằng lời lẽ khôn ngoan đã lừa được địch, bảo lãnh cùng cán bộ của ta được tha, còn kẻ phản bội cuối cùng bị địch giết vì nghi ngờ.

Sau những đợt bị địch khủng bố gắt gao, các cơ sở cách mạng ở xã Lâm Viên bị thiệt hại nặng. Thôn Cựu Viên cơ sở trắng. Để xây dựng lại phong trào đồng chí Nguyễn Văn Ngột xã đội trưởng, Hoàng Ngọc Kim công an, Nguyễn Văn Rộng trung đội trưởng trinh sát trung đoàn 42 tích cực tổ chức chỉ đạo công tác diệt tề, trừ gian. Riêng thôn Kha Lâm phong trào phát triển khá mạnh. Nhằm phát triển mạnh cơ sở, cuối năm 1949 chi bộ đảng Kha Lâm được thành lập do đồng chí Đào Văn Xước làm bí thư, nhưng chưa kịp về đã bị sa vào tay

địch. Mặc dù bị địch khủng bố ác liệt hòng biến địa bàn Kha Lâm thành vành đai trắng, song các chiến sỹ cách mạng vẫn kiên cường bám đất, bám dân. Tuy nhiên do cán bộ ta chủ quan, công khai lộ liễu nên bị địch tổ chức vây bắt. Đồng chí Hoàng Ngọc Kim bị bắt tại vườn nhà ông Phạm Văn Mét (Kha Lâm). Sau đó chúng bắt tiếp đồng chí Nguyễn Văn Ngột. Bọn địch đã dùng nhiều cực hình tra tấn, nhưng cả 2 đồng chí không hề khai báo, giữ tròn khí tiết cách mạng. Rạng sáng ngày 30 Tết (1950) bọn địch đã bắn 2 đồng chí tại Cống Cùng, Đầm Bầu, Đầu Sơn. Riêng đồng chí Nguyễn Văn Rộng sau khi thoát khỏi truy bắt của địch đã ra mặt trận chiến đấu và hy sinh năm 1950.

Trên con đường cách mạng đầy hy sinh, gian khổ nhiều người con ưu tú của quê hương đã ngã xuống. Song với khí tiết của những người cộng sản, các đồng chí đã nêu tấm gương sáng ngời về tinh thần quả cảm quyết hy sinh vì nước, vì dân. Qua đó càng củng cố thêm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào cuộc kháng chiến trường kỳ nhưng nhất định thắng lợi.

Đầu năm 1951, trước yêu cầu mới về xây dựng lực lượng cách mạng ở địa phương, tăng cường lực lượng chính trị, quân sự ngay trong lòng địch, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Kiến An cho giải thể khu Bắc Sơn, cắt xã Đồng Hoà về Kiến Thuỵ. Xã Bắc Sơn được thành lập gồm Văn Đẩu, Đồng Phù và Lâm Viên. Bí thư chi bộ xã là đồng chí Trần Thành Lâm, Chủ tịch

là đồng chí Vũ Đức Bồng, xã đội trưởng là đồng chí Vũ Đức Truyền, trưởng công an là đồng chí Trần Thành Đĩnh, đồng chí Trần Đạo là Chủ tịch mặt trận liên Việt, hội trưởng hội Phụ nữ là đồng chí Trần Thị Ngỏ.

Cấp trên cử đồng chí Văn Tiến trưởng ban cán sự thị xã Kiến An phụ trách phong trào xã Bắc Sơn. Tiếp theo về xây dựng phong trào, chính trị, quân sự ở Bắc Sơn là các đồng chí Trọng Khanh, Đặng Nam, Trần Thế Dân, Trần Anh, Nguyễn Nam, Lê Vân, Ngọc Thanh và một số đồng chí khác.

Cũng đầu năm 1951, đồng chí Đặng Văn Mện (Lệ Tảo) được huyện Kiến Thuỵ cử làm Phó bí thư chi bộ - Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Đa Phúc. Đồng chí trực tiếp chỉ đạo xây dựng lại phong trào ở Lệ Tảo, sau một thời gian bị địch khủng bố tạm lắng. Ông Phạm Văn Hàn, ông Phạm Văn Bộc được cử làm công an hành động. Ông Nguyễn Văn Xiển và ông Nguyễn Văn Tẩm làm công an trật tự.

Bọn bang Thiếu, kí Ngưỡng ở đồn Vọng Hải điên cuồng chống phá cách mạng. Tháng 02-1951 chúng bắt nhiều người dân Lệ Tảo tập trung ra đình Nam đánh đập hòng lung lạc tinh thần cách mạng, ép buộc nhân dân hàng tề. Những người chúng cho là có dính líu đến Việt Minh như ông Đặng Quang Mải, ông Đặng Văn Rồng, ông Đặng Quang Tạn, bà Phạm Thị Lét bị chúng đánh đập rất tàn bạo. Chúng cho lính trói tay chân, hòa ớt với nước điếu đổ vào mũi

từng người, cho uống nước no rồi đánh đập chết đi, sống lại. Song lòng dân vẫn theo Đảng, nhân dân Lệ Tảo tiếp tục đứng vững trước sóng gió hiên ngang đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Tháng 02-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tiến hành tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội quyết định 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia cần có một Đảng riêng. Do đó Đảng ta đổi từ Đảng Cộng sản Đông Dương, ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

Đầu tháng 3-1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt). Khối đại đoàn kết toàn dân đã phát triển lên một bước.

Diễn biến cục diện lúc này giữa ta và địch có nhiều thay đổi. Sau thắng lợi chiến dịch biên giới tháng 9-1950, chúng ta đã mở thông con đường với Trung Quốc, Liên Xô và các nước ở Đông Âu. Lực lượng quân sự của ta đã được tăng cường về quân số và vũ khí. Phong trào đấu tranh ở vùng sau lưng địch tiếp tục phát triển, với nhiều hình thức phong phú, đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị được kết hợp chặt chẽ với đấu tranh vũ trang, vừa tấn công địch, vừa chống địch càn quét. Các chiến dịch lớn của đơn vị chủ lực đã động viên, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của nhân dân ta vùng sau lưng địch.

Để đối phó với ta, thực dân Pháp tổ chức nhiều biện pháp thâm độc hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, ra sức lừa bịp, tô vẽ chính phủ bù nhìn, nắm chặt chính quyền các cấp.

Thời gian này xã Bắc Sơn thực dân Pháp lập trại tập trung tại khu vực nhà Hội đồng Văn Đẩu. Chúng buộc hàng ngàn người từ các làng Văn Đẩu, Đồng Tải, Phù Liễn, Kha Lâm, Cựu Viên ra trại ngủ và tập quân sự. Tại đây chúng lập ra các tổ chức Thanh niên Bảo chính đoàn, Phụ nữ Bảo chính đoàn, tuyên truyền lừa bịp lôi kéo nhân dân theo chúng. Bọn địch ra sức tổng động viên bắt lính, tuyển mộ ngụy quân. Ở tổng chúng lập ra đội lính tổng dũng.

Để chống lại âm mưu đen tối của địch, tỉnh uỷ Kiến An tại hội nghị cán bộ lần thứ ba tháng 7-1951 đã đề ra phương châm chuyển hướng hoạt động, tránh mọi hoạt động mang tính phô trương hình thức. Ban cán sự thị xã chỉ đạo đưa cán bộ về bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở. Từ đó dấy lên phong trào đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày, tìm cách phá hoại kinh tế địch, chống dồn làng đuổi dân.

Cuối năm 1951 Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Kiến An tách xã Bắc Sơn khỏi thị xã nhập về huyện An Lão. Chi bộ Đảng xã Bắc Sơn được củng cố lại. Cấp trên cử đồng chí Trần Đạo thay đồng chí Hoàng Nghiêm làm Bí thư.

Thời kỳ này những hộ dân Kha Lâm ven chân đồi đã bị địch dồn ra ngoài và các địa bàn xung quanh. Một số gia đình đến sống tại khu Giếng Lăng (Cận Sơn), số khác lập thành các trại lẻ cuối làng Kha Lâm. Thực dân Pháp cho xây dựng ở Kha Lâm hệ thống kho đạn, trại lính hầu hết là bọn lính Âu - Phi canh giữ.

Thực hiện chuyển hướng hoạt động từ tháng 11-1951 đến tháng 2-1952 phong trào kháng chiến ở Kiến An đã được vực dậy và phát triển khá mạnh, gây không khí phấn khởi trong quần chúng. Bộ đội chủ lực và du kích các địa phương Kiến An đã tiêu diệt và bắt sống 1.500 tên địch, làm tan rã tiểu đoàn 22 Bảo chính đoàn, các địa phương tích cực công tác binh vận. Đội du kích xã Bắc Sơn phối hợp với bộ đội chủ lực đốt phá kho đạn Tràng Minh, Kiến An làm cháy nổ 2 ngày liền gây nhiều thiệt hại cho địch. Trên địa bàn Kha Lâm, tháng 3-1952 cán bộ binh vận đã khéo léo vận động số lính da đen phản chiến. Số lính này sau đó đã đốt kho đạn Kha Lâm vì đã quá thời hạn quân dịch ở Việt Nam. Từ sự kiện này đã gây hoang mang, chán nản trong hàng ngũ địch.

Sau khi dồn hết dân ra khỏi địa bàn ven đồi và thiết lập trại lính, kho đạn khu vực Kha Lâm hầu như trở thành vành đai trắng của địch. Để bảo vệ kho đạn, hàng ngày bọn lính Âu - Phi tuần tra lùng sục hầu khắp các nhà dân quanh vùng. Những nhà dân bị li tán ra ngoài làng đã khó khăn càng khó khăn chồng chất.

Những chòm xóm với những ngôi nhà tranh tre tạm bợ mọc lên lẻ tẻ tạo thành những trại lẻ. Trước tình hình đó, chi bộ xã Bắc Sơn đã chỉ đạo tiếp tục bám dân để xây dựng phong trào. Nhiệm vụ trước mắt là ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân đấu tranh chống địch khủng bố, đòi bồi thường đất đai, nhà cửa phải di dời. Mặt khác động viên thanh niên nhập ngũ tham gia bộ đội chính quy, đấu tranh chống bắt lính.

Cuối năm 1952, tình hình cách mạng ngày càng phát triển, tỉnh uỷ Kiến An trực tiếp chỉ đạo thực hiện chủ trương mới: *"Hoạt động mạnh sau lưng địch, đánh vào những nơi địch sơ hở bất ngờ. Thị xã Kiến An là nơi mở trận tập kích sau lưng địch"*.

Đồng chí Phan Văn - Bí thư Huyện uỷ An Lão đã chỉ đạo trực tiếp xã Bắc Sơn thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ. Đồng chí Trần Đạo - Bí thư chi bộ cùng các đồng chí trong lực lượng công an, quân sự và ban dân vận xã kết hợp với trinh sát của tỉnh xây dựng các cơ sở, phục vụ tổ chức các trận đánh vào các vị trí quan trọng của địch xung quanh Kiến An, trong đó có kho đạn Kha Lâm.

Để phục vụ phát triển cơ sở ở các vùng ven tỉnh lị Kiến An, nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo đã hết lòng che chở cho cán bộ ta đi về hoạt động an toàn. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, lại vừa phải di chuyển nhưng nhiều gia đình đã tiếp tế, ủng hộ nhiều lương thực, tiền

bạc, quần áo, thuốc men cho lực lượng du kích bám trụ chống giặc. Nhiều thanh niên nông dân địa phương đã hăng hái ra vùng tự do để nhập ngũ vào quân đội tham gia các chiến dịch, trong đó có chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Ngày 7-5-1954, Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi. Chính phủ ta và Pháp ký hiệp định đình chiến ở Đông Dương tại Giơ-ne-vơ (Thuỵ Sĩ) ngày 20-7-1954.

Để phục vụ đón bộ đội ta về tiếp quản, huy động lực lượng đấu tranh chống địch bắt cóc, cưỡng ép di cư, vận động binh lính địch bỏ ngũ, bảo vệ các cơ sở kinh tế, các công trình, giữ trật tự trị an và tham gia xây dựng chính quyền sau ngày tiếp quản, chính quyền cách mạng đã tăng cường quản lý địa bàn các thôn. Cuối năm 1954, tại địa bàn các thôn một số quần chúng tích cực đã được chỉ định tham gia công tác quản lý địa bàn, vận động quần chúng *(có tính chất quản trị lâm thời)*: Thôn Kha Lâm có ông Nguyễn Văn Tuế, bà Bùi Thị Dung, bà Hoàng Thị Mận, ông Trần Thành Định; thôn Lệ Tảo có ông Phạm Văn Vãng, ông Phạm Văn Còn, ông Nguyễn Văn Xiển.

Hải Phòng, Kiến An thuộc khu vực tập kết 300 ngày của quân đội Pháp chờ ngày xuống tầu. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên chi bộ Đảng xã Bắc Sơn củng cố lại tổ chức, tăng cường đấu tranh chính trị chống lại âm mưu cưỡng ép di cư, cướp phá tài sản của địch. Đồng

thời tích cực vận động binh lính địch bỏ ngũ về với gia đình. Lực lượng dân quân du kích địa phương có nhiều quần chúng cùng tham gia hăng hái tuần tra bảo vệ tài sản của nhân dân, các công trình công cộng, chống âm mưu bắt cóc và cưỡng ép người di cư vào Nam. Được tin quân Pháp có ý đồ phá Cầu Niệm lực lượng dân quân du kích và đông đảo quần chúng ở Kha Lâm, Lệ Tảo kéo xuống phối hợp cùng nhân dân trong khu vực đấu tranh không cho địch phá cầu.

Cuộc Kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp suốt 9 năm của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Cùng Hải Phòng, Kiến An giải phóng ngày 13-5-1955 những tên lính Pháp cuối cùng lên tầu cuốn gói. Nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo cùng các địa phương hân hoan chào đón bộ đội cách mạng tiến vào tiếp quản thành phố và thị xã. Khắp đường thôn, ngõ xóm, dựng cổng chào, băng, cờ, biểu ngữ tung bay chào mừng ngày quê hương hoàn toàn giải phóng. Vinh dự cho quê hương, nhiều chiến sỹ cách mạng của địa phương tham gia kháng chiến, hôm nay cũng trở về trong đoàn quân chiến thắng. Tinh thần hy sinh quên mình của các anh hùng liệt sỹ và tấm gương kiên trung vì nước của các chiến sỹ cách mạng mãi mãi ghi trong sổ vàng truyền thống quê hương.

Chương ba
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THEO CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1955 - 1965)

I. PHỤC HỒI KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

1. Phục hồi kinh tế - xã hội

Cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp sau chín năm gian khổ đã giành thắng lợi. Những tên xâm lược cuối cùng cút khỏi khu tập kết 300 ngày và Hải Phòng, Kiến An được giải phóng ngày 13-5-1955. Một nửa nước sạch bóng quân xâm lược, đưa Miền Bắc chuyển sang thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân Miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất Tổ quốc.

Nhân dân ta và bạn bè khắp 5 châu hân hoan chào đón thắng lợi này. Cuộc trường chinh vĩ đại của nhân dân ta đánh dấu một mốc son chói lọi, không những trong lịch sử dân tộc, mà còn góp phần báo hiệu sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới.

Sau khi giành được thắng lợi, biết bao khó khăn chồng chất cần được tập trung giải quyết để nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh trật tự.

Trên địa bàn Kha Lâm và Lệ Tảo, hầu hết số đảng viên đều hy sinh trong kháng chiến. Ở Kha Lâm còn 02 đồng chí Nguyễn Văn Tuỳ và Phạm Văn Toan là bộ đội phục viên về. Còn Lệ Tảo còn một đồng chí Đặng Văn Mện đang làm phó bí thư chi bộ xã Đa Phúc. Lúc này Kha Lâm và Lệ Tảo vẫn là hai địa phương khác nhau. Kha Lâm thuộc xã Bắc Sơn, huyện An Lão; Lệ Tảo thuộc xã Đa Phúc, huyện Kiến Thuỵ.

Ngay những ngày đầu mới giải phóng, địa bàn Kha Lâm cũng như Lệ Tảo đã được chi bộ các xã chỉ đạo giải quyết những công việc trước mắt, cấp bách. Đầu năm 1955 tại thôn Kha Lâm có cuộc họp ở nhà ông Phạm Văn Két *(Tổ dân phố Kha Lâm 6 ngày nay)* để cử chức danh trưởng thôn và phân chia đặt tên xóm. Ông Phạm Hữu Mài được cử làm trưởng thôn Kha Lâm. Các đoàn thể quần chúng dần dần được xây dựng lại và củng cố. Bà Hoàng Thị Mận làm tổ trưởng Phụ nữ. Ông Trần Thành Định phụ trách thanh niên. Ông Phạm Văn Toan phụ trách dân quân du kích. Thôn Kha Lâm được chia thành 5 xóm là Tự Do, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Quyết Thắng, Thống Nhất.

Thôn Lệ Tảo cũng đã họp và cử ông Phạm Văn Vãng làm trưởng thôn. Ông Đặng Văn Kích phụ trách

thanh niên và ông Phạm Văn Mai phụ trách dân quân du kích. Thôn Lệ Tảo được chia ra các xóm: Xóm 1, Xóm 2, Xóm 3, Xóm 4.

Tình hình chính trị ở địa phương dần được ổn định. Trên cơ sở đó các đoàn thể quần chúng phát triển và từng bước được củng cố như Thanh niên, Thiếu niên, Nông dân, Phụ lão, Phụ nữ. Mỗi thôn có một trung đội dân quân, được trang bị vũ khí và tập huấn để bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương mới được giải phóng.

Để giải quyết vấn đề kinh tế, trước hết là nạn đói đang đe doạ, giữa lúc vừa ra khỏi chiến tranh thì lại gặp trận thiên tai nghiêm trọng. Ngày 26-9-1955, trận bão lớn làm vỡ đê Đồ Sơn, nước biển dâng gây lũ lụt nghiêm trọng nhiều vùng Hải Phòng, Kiến An, trong đó có Kha Lâm và Lệ Tảo. Nước mặn tràn ngập phá huỷ của hai thôn trên 120 mẫu lúa mùa, nhiều nhà cửa bị sập đổ, nhiều gia súc gia cầm và hoa màu bị nước cuốn trôi, làm cho xóm làng thêm xơ xác, tiêu điều.

Đứng trước tình cảnh nghiệt ngã do thiên tai gây ra, được sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo một lần nữa lại phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, gồng mình khắc phục thiên tai. Phong trào tương thân, tương ái với tinh thần *"Lá lành đùm lá rách"*, *"Nhường cơm sẻ áo"* được phát huy. Chính quyền phát động *"Hũ gạo cứu đói"* được đông đảo nhân dân đồng tình tham gia. Đi đôi với việc cứu đói,

chính quyền vận động nhân dân đẩy mạnh trồng cây lương thực ngắn ngày, trồng trên 2 nghìn ụ và 12 mẫu khoai lang, hàng nghìn gốc sắn và nhiều rau màu khác. Nhân dân chấp nhận đối mặt với đói, rét đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Phong trào thau chua, rửa mặn, khai hoang phục hoá được đẩy mạnh. Nhờ đó nạn đói rồi cũng đi qua để đến vụ chiêm năm sau khắp đồng quê lúa màu lại xanh tốt.

Đặc biệt vừa bị thiên tai, đói, rét hoành hành, nhưng do tập trung giải quyết nạn đói đi đôi với tích cực vận động thực hiện nếp sống mới, ăn ở vệ sinh nên không xảy ra dịch bệnh nghiêm trọng.

Do tàn dư của xã hội cũ để lại rất nặng nề. Tệ nạn cờ bạc, rượu chè, ma chay, cưới hỏi rườm rà tốn kém và mê tín dị đoan diễn ra khá phổ biến. Nhất là trình độ dân trí thấp với số đông người mù chữ. Để xây dựng đời sống mới, chính quyền đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ, xoá nạn mù chữ. Hàng chục lớp xoá mù chữ, bình dân học vụ mở ra tại các xóm. Tổ chức mở các lớp học vỡ lòng tại các Đình, Chùa. Vận động học sinh theo học tại trường tiểu học Kiến An. Trên địa bàn Kha Lâm, Lệ Tảo có các đội văn nghệ theo địa bàn xóm, thường xuyên biểu diễn tại sân Đình, Chùa phục vụ nhân dân. Đội văn nghệ xóm Thống Nhất Kha Lâm tham gia biểu diễn cả ngoài địa phương với một số vở diễn khá hay. Nhờ đó góp phần tạo không khí vui tươi trong nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách để vươn lên.

2. Cải cách ruộng đất, người cày có ruộng

Để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, một yêu cầu cấp thiết của chính quyền cách mạng là xóa bỏ sự chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến, mang lại quyền lợi ruộng đất cho người dân. Đầu năm 1956, cấp trên cử đội cải cách về địa phương và chia về từng thôn cùng ăn, cùng ở cùng làm với nhân dân. Đội cải cách tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ đến bà con nông dân. Những nông dân cốt cán thuộc diện bần, cố nông được vào Nông hội. Một cuộc vận động sâu rộng ở nông thôn được phát động nhằm trấn áp tầng lớp địa chủ, cường hào bóc lột. Đội cải cách tiến hành phân chia thành phần ra theo thứ tự cố nông, bần nông, trung nông, trung nông lớp trên, phú nông và cuối cùng là địa chủ. Sau đợt phát động và đấu tranh quyết liệt, đội cải cách thu được trên hai trăm mẫu ruộng *(tính cả Kha Lâm và Lệ Tảo)*, nhiều tài sản của địa chủ, cường hào chia cho dân nghèo. Ước mơ từ ngàn đời của người nông dân đã trở thành hiện thực, từ đây người cày đã thực sự có ruộng, chấm dứt cảnh tôi đòi, ở đợ. Bà con tá điền nô nức đi nhận ruộng vì đây thật sự là cuộc đổi đời mà nhân dân ta đã đổ biết bao xương máu mới có được. Trên cánh đồng cờ đỏ, biểu ngữ tung bay, tiếng trống ếch rộn ràng như ngày hội. Mục tiêu cũng là thắng lợi cơ bản của cuộc cải cách ruộng đất là giai cấp địa chủ, phong kiến phản động bị đánh đổ. Quyền sở hữu ruộng đất đã về tay người nông

dân. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện cuộc cải cách ruộng đất cũng mắc phải những sai lầm nghiêm trọng. Nhận thức và phương pháp tiến hành của đội cải cách có nhiều lệch lạc gây hậu quả xấu. Việc quy định thành phần có nhiều oan sai.

Nhận rõ những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về cải cách ruộng đất, Đảng ta đã kịp thời đề ra chủ trương và biện pháp sửa sai. Ngày 18-8-1956, Hồ Chủ tịch gửi thư cho đồng bào và cán bộ nông thôn nói rõ thắng lợi, sai lầm trong cải cách ruộng đất và quyết tâm của Đảng và chính phủ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 *(khoá II)* ra nghị quyết *"Sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất"*. Cuối năm 1956, cấp trên cử đoàn cán bộ về làm công tác sửa sai. Nhân dân được học tập thư của Hồ Chủ tịch và tinh thần nghị quyết chỉ đạo sửa sai của Trung ương.

Công tác sửa sai được tiến hành dân chủ, chu đáo. Đoàn công tác sửa sai tổ chức cho nhân dân học tập, nhận khuyết điểm trước dân và sửa lại thành phần, trả lại tài sản ruộng đất cho những người bị quy sai. Một số cán bộ bị quy kết oan sai được phục hồi trở lại. Nhờ đó tình hình làng xóm ổn định, nhân dân tiếp tục tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đoàn kết xây dựng quê hương. Theo đó dấy lên phong trào văn nghệ rộng khắp đồng quê, ngõ xóm. Các đội văn nghệ được khôi phục, ngày đêm luyện tập vở diễn và tập hát các bài ca cách

mạng để biểu diễn phục vụ nhân dân. Tinh thần lạc quan cách mạng lại được khơi dậy, động viên nhân dân bước vào trận chiến đấu mới nhưng đầy cam go chống nghèo nàn, lạc hậu.

Cùng với việc về chỉ đạo cải cách ruộng đất, ngày 01-5-1956, đội cải cách tổ chức mít tinh tại quán Đồng Tải công bố quyết định chia xã Bắc Sơn thành 2 xã Nam Hà và Bắc Hà. Xã Nam Hà thời kỳ này gồm các thôn Kha Lâm, Cựu Viên, Đầu Vũ, Đầu Phượng. Bí thư chi bộ là đồng chí Vũ Đức Phong. Xã Bắc Hà gồm các thôn Đầu Sơn, Đồng Tải, Phù Lưu. Bí thư chi bộ là đồng chí Trần Quyết.

II. PHONG TRÀO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ MỚI, HƯỚNG VỀ MIỀN NAM RUỘT THỊT

1. Xác lập quan hệ sản xuất mới

Để xác lập cơ sở ban đầu của quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, đưa nông dân quen dần với cách thức làm ăn tập thể, chuẩn bị tiến hành xây dựng hợp tác xã, Đảng chủ trương phát động phong trào thành lập tổ đổi công. Năm 1956, trung ương Đảng phát động phong trào thành lập tổ đổi công ở nông thôn. Sau đó phong trào tổ đổi công khắp miền Bắc phát triển. Nông dân Kiến An trong đó có Kha Lâm, Lệ Tảo, tích cực hưởng ứng. Đến cuối năm 1958 đã thành lập trên địa bàn Kha Lâm 17 tổ, Lệ Tảo 8 tổ đổi công thu hút trên 80% số hộ nông dân.

Với việc ra đời các tổ đổi công đã phần nào giúp nông dân giải quyết lao động thời vụ, động viên tinh thần tương trợ lẫn nhau, giúp tình làng nghĩa xóm thêm gắn bó. Nhờ đó sản xuất nông nghiệp ở địa phương có bước phát triển rõ rệt. Ruộng đất biến từ một vụ thành hai vụ ăn chắc. Nghĩa vụ với nhà nước hoàn thành tốt, an ninh quốc phòng được bảo đảm. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Do có thành tích xuất sắc trong sản xuất nông nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân và hoàn tốt công tác quốc phòng an ninh, năm 1958 xã Nam Hà *(trong đó có Kha Lâm)* được nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất.

Tuy nhiên, với đòi hỏi cấp thiết của nhiệm vụ phát triển kinh tế lúc này là đưa miền Bắc *"tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội"* thì sản xuất nhỏ lẻ, phạm vi hẹp, thành phần kinh tế cá thể còn nhiều theo hình thức tổ đổi công không còn phù hợp. Tháng 11-1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II đã họp hội nghị lần thứ 14 đề ra nhiệm vụ: *"Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế"*. Tháng 01-1959, Hội nghị lần thứ 16 của Trung ương Đảng nhấn mạnh: *"Hợp tác hoá là khâu chính trong toàn bộ sợi dây chuyền cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc"*. Dưới ánh sáng nghị quyết của Đảng và sự

chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, các địa phương tập trung triển khai cuộc vận động phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

Đầu năm 1959, chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp được triển khai học tập đến địa bàn các thôn, xóm. Bà con nông dân được học tập nắm vững tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc khi tham gia hợp tác xã nông nghiệp đó là *"Tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi"*. Sau khi hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ, nhiều hộ nông dân đã tự nguyện viết đơn vào hợp tác xã. Thời kỳ này quy mô hợp tác xã còn nhỏ, theo địa bàn xóm. Thôn Kha Lâm thành lập bốn hợp tác xã: Hợp tác xã Thắng Lợi gồm hai xóm Thắng Lợi và Tự Do có 31 hộ xã viên, do ông Ngô Văn Phu làm chủ nhiệm. Hợp tác xã Đoàn kết có 37 hộ xã viên do ông Nguyễn Văn Lậm làm chủ nhiệm. Hợp tác xã Quyết Thắng có 33 hộ xã viên do ông Nguyễn Văn Tuỳ làm chủ nhiệm. Hợp tác xã Thống Nhất có 35 hộ xã viên, do ông Phạm Văn Thiện làm chủ nhiệm. Thôn Lệ Tảo thành lập 2 hợp tác xã: Hợp tác xã Quyết Thắng có 31 hộ xã viên, do ông Đặng Quang Trung làm chủ nhiệm. Hợp tác xã Quyết Tiến có 31 hộ xã viên do ông Phạm Văn Nhất làm chủ nhiệm.

Thực hiện chủ trương xây dựng 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn là hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, cùng với việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp, đầu năm 1960 các hợp tác xã mua

bán và tín dụng ra đời. Ông Nguyễn Phúc Hội được cử giữ chức vụ Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán kiêm chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng xã Nam Hà.

2. Xây dựng nếp sống văn hoá mới ở nông thôn, hướng về miền Nam ruột thịt

Cấp uỷ và chính quyền địa phương cùng các hợp tác xã luôn thấm nhuần quan điểm của Đảng về nền văn hoá mới, con người mới vừa là sản phẩm của chế độ và là động lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng cũng chỉ rõ tính chất của văn hoá Việt Nam mới là *"Dân tộc, khoa học, đại chúng"* và khẳng định mọi hoạt động của văn hoá, văn nghệ phải nhằm vào mục tiêu *"Tất cả để chiến thắng"*. Nhờ phong trào làm ăn tập thể, sản xuất được đẩy mạnh, đời sống nhân dân được cải thiện, sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế có bước phát triển mới. Các phong trào làm giếng nước, hố xí hợp vệ sinh, nhà tắm được phát động. Chỉ trong vòng 3 năm từ 1958 đến 1960 trên địa bàn các thôn đã có hàng chục giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được nhân dân xây dựng. Đời sống văn hoá tinh thần được đẩy mạnh. Các đội văn nghệ hoạt động tích cực cùng các đội tuyên truyền lưu động, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hoá, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Công tác xoá nạn mù chữ đạt kết quả tốt, đầu năm 1960 địa phương đã hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ. Trên địa bàn thôn Kha Lâm có 2 lớp vỡ lòng, Lệ Tảo có 1 lớp

vỡ lòng. Xã đã có 1 trường cấp I từ lớp 1 đến lớp 4. Các lớp bổ túc văn hoá cấp 1 được nhiều học viên tham gia, trong đó phần lớn là cán bộ và thanh niên. Do có thành tích xuất sắc về phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá, năm 1960 xã Nam Hà được Chính phủ tặng Huân chương lao động hạng ba.

Để phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân, năm 1958 trạm xá xã được thành lập. Các phong trào ăn ở, vệ sinh, chống các hủ tục được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Công tác chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ được hợp tác xã quan tâm chu đáo. Năm 1959, xã Nam Hà đã quy tập phần mộ liệt sĩ và xây dựng nghĩa trang tại khu vực đình Tu Văn (Đầu Phượng).

Trước tình hình đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại hiệp đinh Giơ-ne-vơ, ra sức đàn áp nhân dân Miền Nam. Bọn Mỹ - Diệm hô hào *"Lấp sông Bến Hải"*, *"Bắc tiến"*. Ngày 6-5-1959, Mỹ - Diệm ra luật 10/59 chúng lê máy chém khắp miền Nam với chiêu bài *"tố cộng"*, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng miền Nam. Khắp mọi nơi trên miền Bắc dấy lên phong trào *"Vì miền Nam ruột thịt"*. Nhân dân Kiến An có phong trào *"Vì Gò Công kết nghĩa"*. Hưởng ứng phong trào đó, nhiều thanh niên địa phương đã hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng tình nguyện vào miền Nam chiến đấu. Tháng 12-1959 địa bàn Kha Lâm có 23, Lệ Tảo có 11 thanh niên nhập ngũ.

Những kết quả bước đầu của phong trào xây dựng nếp sống văn hoá mới đã làm nền tảng để xây dựng con người mới, góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng quê hương và đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến lớn Miền Nam đánh thắng giặc Mỹ.

III. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1961 - 1965)

1. Nâng cao hiệu quả hợp tác hoá nông nghiệp, xây dựng hợp tác xã toàn thôn

Sau một thời gian xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương đã phát huy hiệu quả bước đầu thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Khắp đồng quê khí thế thi đua lao động sản xuất dấy lên sôi nổi, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn. Qua đó tạo tiền đề thúc đẩy nhân dân địa phương bước vào thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã xác định đường lối cơ bản của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Thấm nhuần đường lối chủ trương của Đảng, nhân dân địa phương đã phấn khởi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm là thứ nhất với quyết tâm cao, phấn đấu

hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị kinh tế - xã hội mà Đảng đã đề ra.

Một cuộc vận động chính trị sâu rộng do Đảng phát động được thực hiện tới các tầng lớp nhân dân. Phong trào thi đua *"Người tốt, việc tốt"* xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa có phẩm chất đạo đức *"Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư"*, *"Mình vì mọi người, mọi người vì mình"* được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nêu trên đã làm chuyển biến về nhận thức, tư tưởng của người dân, góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước. Qua đó nhân dân địa phương tích cực hưởng ứng phong trào thi đua với những điển hình tiên tiến như *"Gió Đại phong"* trong nông nghiệp, *"Trống Bắc Lý trong giáo dục"*... Phong trào *"Vì miền Nam ruột thịt"*, *"Vì Gò Công kết nghĩa"* tiếp tục được đẩy mạnh.

Sau khi tổng kết, đúc rút những kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã quy mô nhỏ, đầu năm 1963 các thôn tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã toàn thôn. Địa bàn Kha Lâm hợp nhất các hợp tác xã Thắng Lợi, Đoàn Kết, Quyết Thắng, Thống Nhất thành hợp tác xã Thắng Lợi, do ông Nguyễn Văn Tạo làm chủ nhiệm. Địa bàn Lệ Tảo hợp nhất hai hợp tác xã Quyết Thắng, Quyết Tiến thành hợp tác xã Lệ Tảo, do ông Đặng Quang Mơm làm chủ nhiệm.

2. Đẩy mạnh sản xuất đi đôi với phát triển văn hoá xã hội

Để củng cố, phát triển phong trào hợp tác hoá, nhiều phong trào thi đua, nhiều chiến dịch được phát động. Trong đó phải kể đến là chiến dịch *"Thuỷ lợi hoá"*. Chỉ trong thời gian ngắn những năm đầu thập kỷ 60 và nhất là sau khi xây dựng hợp tác xã toàn thôn, nhiều công trình thuỷ lợi được xây dựng trên địa bàn Kha Lâm và Lệ Tảo. Tính tổng thể 2 hợp tác xã Kha Lâm, Lệ Tảo đã đào 15.000m mương tưới tiêu, 11.000m mương máng, đắp 55.000m bờ bao, bờ thửa, nhiều tuyến đường giao thông nông thôn được tu bổ rải cấp phối và đắp mới.

Điển hình về làm công tác thuỷ lợi nội đồng là Hợp tác xã Lệ Tảo. Tháng 3-1963 Hợp tác xã Lệ Tảo *(thời kỳ này do đồng chí Phạm Văn Vỷ làm chủ nhiệm)* đã được thành phố đánh giá cao về làm thuỷ lợi. Đồng chí Trần Kiên - Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hải Phòng đã về chủ trì hội nghị điển hình về công tác thuỷ lợi tại thôn Lệ Tảo.

Song song với công tác thuỷ lợi, các ngành nghề do hợp tác quản lý được xây dựng và phát triển. Các hợp tác xã có đội chăn nuôi, đội cá, các tổ chuyên mộc, nề, trồng cây.

Đời sống văn hoá cũng được chú trọng, hợp tác xã tổ chức các nhóm giữ trẻ để các bà mẹ yên tâm sản

xuất. Toàn thôn có một nhà mẫu giáo khá khang trang do hợp tác xã xây dựng . Hợp tác xã cũng tổ chức một đội thông tin lưu động để tuyên truyền chính sách, phổ biến khoa học kỹ thuật đến bà con xã viên. Mạng lưới đài truyền thanh được gắn với hệ thống truyền thanh của thị xã về đến hộ gia đình. Đến năm 1964, trên 90% hộ có loa truyền thanh, nhờ đó đời sống tinh thần của người dân được nâng lên một bước.

Để tăng năng xuất và hiệu quả lao động, các hợp tác xã tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật và đưa kỹ thuật mới vào sản xuất. Về công cụ sản xuất cày 51 thay cày chìa vôi; bừa cải tiến thay bừa chữ nhị; làm cỏ dùng cào 64-A; phát triển guồng nước đạp chân, xe cải tiến ... Đồng thời từng bước được cơ khí hoá bằng máy bơm nước, máy cày Đông Phong. Hợp tác xã có cán bộ kỹ thuật, được bồi dưỡng nghiệp vụ. Phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu, trồng cây điền thanh, cấy lúa nông tay, thẳng hàng phát triển. Chính từ những phong trào này, nhiều quần chúng tích cực đã được kết nạp vào Đảng. Số lượng đảng viên ở địa bàn các thôn tăng đáng kể. Tuy nhiên, đến năm 1964 toàn xã mới có một chi bộ. Nhiệm vụ đặt ra lúc này là phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng để lãnh đạo phát triển sản xuất và sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy An Lão, xã Nam Hà phải nhanh chóng thành lập các chi bộ thôn và Đảng bộ xã.

Đầu năm 1964, đồng chí Bắc Sơn - Huyện ủy viên được Huyện ủy An Lão tăng cường về xây dựng phong trào xã Nam Hà. Ngày 15-01-1965, tại kho lương thực Kha Lâm đã diễn ra Đại hội thành lập Đảng bộ xã Nam Hà. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá I, nhiệm kỳ 1965-1966 với 09 đồng chí, do đồng chí Bắc Sơn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Hùng (Cựu Viên) là Phó bí thư, đồng chí Phạm Doãn Tức (Đầu Phượng) là Ủy viên Thường vụ và các uỷ viên gồm các đồng chí: Nguyễn Đức Giáp (Cựu Viên), Hoàng Xuân Chủng, Nguyễn Văn Tạo (Kha Lâm), Đào Thị Viên, Trần Đình Tỳ (Đầu Vũ), Đào Năng Vin (Đầu Phượng). Đồng chí Bắc Sơn đã về chỉ đạo phong trào tại Kha Lâm và tổ chức thành lập chi bộ thôn. Đầu năm 1965, Chi bộ thôn Kha Lâm đã được thành lập có 9 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm bí thư. Chi bộ Lệ Tảo cũng được thành lập năm 1965 có 5 đảng viên do đồng chí Phạm Văn Vỷ làm bí thư.

Cuối những năm 60, tình hình cách mạng miền Nam tiếp tục có những chuyển biến. Phong trào đồng khởi phát triển mạnh khiến đế quốc Mỹ bị sa lầy trong chiến lược *"Chiến tranh đặc biệt"*. Ngày 01-11-1963, anh em Diệm - Nhu đã bị đảo chính giết hại do bàn tay đạo diễn của Mỹ. Đế quốc Mỹ gấp rút chuyển sang chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"* ở miền Nam và đưa máy bay ra đánh phá miền Bắc.

Để đối phó với các âm mưu, thủ đoạn của địch, chi bộ các thôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, chủ động xây dựng kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Công tác bảo mật, phòng gian được tổ chức tốt. Lực lượng dân quân, du kích được tập trung huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Tại các thôn thành lập đội dân phòng để sẵn sàng tham gia phục vụ chiến đấu. Các phương án về phòng không, sơ tán đã được xây dựng, sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trên chặng đường đi lên chúng ta tiếp tục gặp phải những khó khăn, thách thức. Song với việc thành lập Đảng bộ xã và Chi bộ các thôn, sự lãnh đạo của Đảng đã được tăng cường. Cùng những thành tựu đã đạt được trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, là nguồn khích lệ để nhân dân ta vững bước vào trận chiến đấu, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chương bốn
SẢN XUẤT VÀ CHIẾN ĐẤU GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1965 - 1985)

I. CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1965 - 1975)

1. Sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc lần thứ nhất (1965 - 1968)

Chiến lược *"Chiến tranh đặc biệt"* của đế quốc Mỹ do tổng thống Ken-nơ-di phát động ở miền Nam bị phá sản. Song với bản chất xâm lược ngoan cố của Mỹ, chúng đã chuyển sang chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"*, ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và các nước chư hầu vào miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh ra miền Bắc bằng lực lượng không quân và hải quân.

Nhận định việc Mỹ chuẩn bị cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 27-3-1964 Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch triệu tập hội nghị chính trị đặc biệt tại Hà Nội phát động toàn dân đánh Mỹ. Quyết tâm của toàn dân ta đã

được Hồ Chủ tịch khẳng định *"Nếu Mỹ đụng đến miền Bắc, chúng sẽ thất bại"*.

Ngày 5-8-1964, sau khi dựng lên *"Sự kiện vịnh Bắc Bộ"* để lấy cớ, đế quốc Mỹ đã mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng lực lượng không quân và hải quân.

Nhân dân địa phương một lần nữa theo lời kêu gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch bước vào cuộc chiến đấu vô cùng cam go, ác liệt, cùng toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khí thế chiến đấu, tinh thần khẩn trương chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra khắp các ngõ xóm. Các hợp tác xã nông nghiệp vừa làm nhiệm vụ sản xuất, vừa thực hiện công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp làm trưởng ban phòng không nhân dân. Công tác học tập, quán triệt đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm đối đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ được tổ chức sâu rộng. Toàn thể cán bộ,đảng viên và nhân dân được học tập lời kêu gọi ngày 27-3-1964 của Hồ Chủ tịch *"Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai"*. Và nghị quyết của Thành uỷ Hải Phòng ngày 01-6-1965 *"Đẩy mạnh sản xuất, tăng cường phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*.

Quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, các hợp tác xã xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với đặc điểm thời chiến. Song song với nhiệm vụ sản xuất, công tác phòng không nhân dân được tăng cường. Ban phòng không nhân dân tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về phòng không để bảo đảm an toàn về người và tài sản. Huy động lực lượng xây dựng hầm hố, hào giao thông, công sự chiến đấu và thành lập các tổ cứu thương theo địa bàn đội sản xuất. Hợp tác xã có đại đội dân quân cơ động được trang bị vũ khí, tổ chức thường trực chiến đấu. Bên cạnh lực lượng dân quân, mỗi đội sản xuất thành lập một đội dân phòng từ 35 - 40 người tham gia giải quyết hậu quả tại chỗ và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo điều động của xã.

Với tinh thần chủ động, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, không khí chuẩn bị đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng khẩn trương. Mỗi nhà dân đều dựng hầm hào tránh bom, đào hố cá nhân, trang bị túi cứu thương. Trên các trục đường, nhà kho, hợp tác xã, nơi công cộng, ngoài cánh đồng đều có hố cá nhân, hầm hào phòng tránh. Nhân dân đi làm, học sinh đến lớp có mũ rơm để tránh mảnh đạn. Các lớp học được đắp ụ xung quanh và có hệ thống hào, hầm kèo chắc chắn. Theo thống kê của ban chỉ đạo phòng không nhân dân, ngay đầu năm 1965 các địa bàn dân cư (Kha Lâm, Lệ Tảo) đã làm 821 hầm kèo, đào 1.312 hố cá nhân, 1.300m hào giao thông. Lực

lượng dân quân Kha Lâm còn tham gia đào trên 700m hào phục vụ cơ động chiến đấu trên núi Sàm.

Đi đôi với việc khẩn trương chuẩn bị đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh. Trong sản xuất có phong trào *"Mỗi người làm việc bằng hai"*. Thanh niên có phong trào *"Ba sẵn sàng"*, Phụ nữ có phong trào *"Ba đảm đang"*. Bà con xã viên hợp tác xã ra sức thi đua với quyết tâm *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*. Chính từ những phong trào này đã góp phần thúc đẩy tinh thần lạc quan cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Qua đó động viên hàng trăm thanh niên địa phương hăng hái lên đường tòng quân ra mặt trận.

Mặc dù ở địa phương lúc này còn đang trong tư thế chuẩn bị nhưng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã diễn ra rất ác liệt từ tháng 2-1965, với ý đồ biến miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá. Âm mưu của đế quốc Mỹ là ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, đè bẹp quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(khoá III)* đã họp Hội nghị lần thứ 12 đề ra nhiệm vụ *"Tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng, trong điều kiện có chiến tranh, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc*

chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng "Chiến tranh cục bộ" ra cả nước".

Cùng thời gian này, Đảng và Chính phủ chủ trương đưa dân ở miền xuôi đi xây dựng vùng kinh tế mới ở miền núi. Đây chính là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của Đảng về phát triển kinh tế đi đôi với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hưởng ứng chủ trương của Đảng, tháng 2-1965, địa bàn Kha Lâm có 32 hộ với 155 nhân khẩu lên xây dựng vùng kinh tế mới tại thôn Phú Hà, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Cùng với trên 100 hộ dân thuộc địa bàn xã Nam Hà đã biến hàng trăm ha đất hoang, lập lên hợp tác xã nông nghiệp Phú Hà, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững an ninh ở một vùng núi xa xôi miền Tây Bắc.

Tháng 9-1965, trường cấp II Nam Hà *(trường THCS Nam Hà ngày nay)* được thành lập, trên cơ sở chia tách từ trường cấp II Bắc Hà. Hiệu trưởng đầu tiên của trường là bà Tạ Xuân Mai, giáo viên người miền Nam tập kết. Ngày khai giảng đầu tiên ngày 05-9-1965 toàn trường có ba lớp 5 và hai lớp 6 *(chưa có lớp 7)* với khoảng trên 200 học sinh. Trường ra đời trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nên gặp nhiều khó khăn. Các lớp học được đặt tại thôn Đầu Vũ. Hai lớp 6 được học tại nhà kho hợp tác xã, ba lớp 5 học trong khu dân cư. Tất cả các phòng học đều là nhà tranh tre, tường đất, bàn ghế, đồ dùng giảng dạy rất thiếu thốn.

Là địa phương có vị trí trọng yếu về quân sự, trên địa bàn Kha Lâm có doanh trại quân đội, nhiều công trình quốc phòng nên việc phối hợp chiến đấu và phục vụ chiến đấu giữa quân với dân được tổ chức chặt chẽ. Trước hết công tác phòng gian, bảo mật được quán triệt đến từng người dân, bằng phong trào 3 không *(Không biết, không nói, không nghe)*.

Để đẩy mạnh sản xuất, phong trào *"Chắc tay súng, vững tay cày"*, *"Hậu phương thi đua với tiền phương"*, *"Tiếng hát át tiếng bom"* phát triển sôi nổi. Tất cả để sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Giặc đánh phá ban ngày, ta sản xuất ban đêm. Trên cánh đồng từ 3 giờ sáng bà con xã viên đã hối hả cày bừa, tràn đầy tinh thần lạc quan, tin tưởng *"Ta nhất định thắng, Mỹ nhất định thua"*.

Trong thời kỳ chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, địa phương cũng là nơi tiếp nhận nhiều cơ quan, đơn vị quân đội và nhân dân nội thành, nội thị về sơ tán. Năm 1966 thôn Kha Lâm tiếp nhận Binh trạm 5 quân đội, Ngân hàng Lê Chân, Công ty bông vải sợi Hải Phòng, Hợp tác xã may mặc Kiến An. Hàng nghìn lượt bộ đội, hàng trăm hộ dân thị xã, khu vực Tây Sơn, Kiến An và Lê Chân, Hải Phòng sơ tán về địa phương. Địa bàn Lệ Tảo có đơn vị Ra đa thám không sân bay Kiến An, đoàn K71, Sư đoàn 363, công ty bông vải sợi Hải Phòng, xí nghiệp nước mắm Cầu Niệm. Mặc dù đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hầu hết là nhà

tranh tre, vách đất nhưng nhân dân địa phương đã đùm bọc các chiến sỹ quân đội, các cơ quan, xí nghiệp và nhân dân về sơ tán an toàn.

Để triển khai lực lượng trực chiến sẵn sàng đánh trả máy bay địch, đại đội dân quân cơ động Kha Lâm tổ chức các chốt phòng không, mỗi chốt có một trung đội thay phiên nhau trực chiến. Một trung đội bố trí trận địa bắn máy bay và chống địch tập kích đường không tại mỏm núi Sàm. Một trung đội trực chiến tập trung tại nhà mẫu giáo Kha Lâm, phụ trách tuần tra canh gác địa bàn và chốt bắn máy bay đường Gạo. Một trung đội phối hợp ứng trực với trận địa pháo 14,5 trên đồi Cựu viên. Tại các nhà kho, sân phơi của các đội sản xuất được bố trí lực lượng dân quân thường trực ngày đêm, kết hợp vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ tài sản hợp tác xã.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày càng quyết liệt. Ngày 17-7-1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược *"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do"*. Lời hiệu triệu của Người như tiếng kèn xung trận, thúc giục đồng bào và chiến sỹ cả nước tiến lên.

Trên đồng ruộng, các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện cải tiến quản lý. Mô hình hợp tác xã quy mô thôn được củng cố và được tổ chức lại

với các đội chuyên giống, kỹ thuật, thuỷ lợi, thuỷ nông, cơ khí, chăn nuôi, trồng cây, thả cá. Quy hoạch đồng ruộng với bờ vùng, bờ thửa được củng cố. Phong trào thâm canh áp dụng kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh được coi trọng. Nghĩa vụ thuế nông nghiệp, nghĩa vụ thực phẩm với nhà nước hoàn thành vượt mức. Một số tuyến đường liên thôn, ngõ xóm được mở mới hoặc tu bổ phục vụ giao thông thuận lợi. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn được nhiều hộ xã viên thực hiện. Nếp sống văn hoá mới được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Con em nhân dân vẫn hăng hái đến trường học.

Trên mặt trận chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lực lượng dân quân, dân phòng Kha Lâm, Lệ Tảo tích cực tham gia xây dựng các trận địa và giải quyết hậu quả do ban chỉ đạo các cấp điều động. Các đồng chí trong chi bộ, ban chủ nhiệm các hợp tác xã Kha Lâm, Lệ Tảo cùng nhiều đồng chí cán bộ địa phương tổ chức hàng chục lượt dân công tham xây dựng trận địa pháo cao xạ ở Đầu Sơn, đắp ụ sân bay Kiến An, các trận địa pháo bảo vệ cầu Niệm... Đồng thời huy động trên 150 lượt người, khoảng 50.000 ngày công tham gia giải quyết hậu quả địch ném bom sân bay, bến phà Kiến An, Đầu Phượng, cầu Niệm và nhiều nơi khác. Tham gia đắp đường phục vụ cơ động chiến đấu của Sư đoàn 363 *(đường chiến lược)* từ Kha Lâm đến đường 209 đi Kiến Thuỵ.

Sáng ngày 25-4-1967, các cử tri địa phương hăng hái đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. 9 giờ 50 phút tiếng còi báo động của thành phố vang lên, từ hướng Đông Nam 38 máy bay cường kích A4, A6, F4, F8 của Mỹ tiến vào đánh phá khu vực doanh trại quân đội đóng ở Kha Lâm và thị xã Kiến An. Các trận địa hoả lực của ta đồng loạt nhả đạn bắn máy bay địch. Thật bất ngờ trên bầu trời xuất hiện 4 chiếc MIC 17 như những con én bạc dũng mãnh lao vào đội hình giặc. Đây là lần đầu tiên nhân dân địa phương được chứng kiến máy bay ta quần nhau với máy bay địch nên vô cùng xúc động và tự hào. Lực lượng tên lửa phòng không, pháo cao xạ cùng không quân hiệp đồng chiến đấu nhịp nhàng khiến đội hình máy bay địch rối loạn. Ngay từ phút đầu máy bay ta đã bắn trúng một tên giặc trời bốc cháy bay ra biển. Tại hướng đồi Kha Lâm, máy bay địch điên cuồng thả bom chùm. Hai chiếc A6 tách khỏi đội hình bổ nhào phóng Rốc-két, cắt bom xuống cánh đồng Kha Lâm.

Buổi chiều hôm đó, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom sườn núi và xuống cánh đồng Kha Lâm. Ông Mai Văn Chạo người làng Kha Lâm đang ở trên đồi bị bom vùi lấp và chết. Một đàn bò của bộ đội Sư đoàn 363 tăng gia cũng bị trúng bom chết hết. Đoạn đường 10 khu vực ngã tư 363 bị bom Mỹ cắt đôi.

Địa bàn Kha Lâm là điểm Mỹ ném bom bắn phá ác liệt nhất trong ngày. Đây cũng là trận chúng đánh

phá bằng không quân ác liệt nhất trong suốt thời kỳ chiến tranh phá hoại trên địa bàn Kha Lâm. Ngay trong thời điểm máy bay Mỹ bắn phá, các tay súng dân quân địa phương sát cánh cùng trung đội 14,5 trên đồi Cựu Viên bình tĩnh đánh trả máy bay địch. Giặc lái Mỹ hốt hoảng trút bom phần lớn xuống cánh đồng Kha Lâm. Trong khói lửa mịt mù, đội trưởng dân quân Phạm Văn Nuôi cùng 12 dân quân vượt lên đồi Cựu Viên tiếp ứng trận địa pháo. Chiến sỹ dân quân Phạm Văn Thoán dũng cảm tháo bom chưa nổ trên mỏm núi Sàm. Các đồng chí lãnh đạo địa phương đã chỉ đạo các lực lượng dân quân trực chiến bám trụ tại các trận địa. Lực lượng dân phòng nhanh chóng giải quyết hậu quả. Chỉ trong vòng hơn 2 giờ, hố bom giữa đường 10 được lấp đầy, thông xe. Trung đội dân quân Kha Lâm tiếp tục đào phá bom chưa nổ nằm trên cánh đồng miếu Vó 3 quả, mả Dẩm 1 quả.

Trận đánh trả máy bay địch ngày 25-4-1967 quân và dân ta thắng lớn, bắn rơi 12 chiếc trong đó không quân nhân dân bắn rơi 2 chiếc và trở về căn cứ an toàn. Chiếc máy bay rơi trên cánh đồng xã Anh Dũng (Kiến Thuỵ) là chiếc máy bay Mỹ thứ 1.800 bị bắn rơi trên miền Bắc. Thật vinh dự và tự hào trong chiến công đó có sự đóng góp của quân và dân địa phương.

Mặc dù phải chống trả quyết liệt với máy địch, ngày 25-4-1967 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vẫn thành công tốt đẹp. Đồng chí Phạm Thị Bẩy

(Kha Lâm) - Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ trúng cử Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã Nam Hà.

Đầu năm 1967, đế quốc Mỹ leo lên nấc thang nguy hiểm, ngày càng điên cuồng mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Địa bàn Kha Lâm và Lệ Tảo có nhiều đơn vị bộ đội đóng quân, công trình quân sự nên đều là mục tiêu trọng điểm bắn phá của không quân Mỹ.

Ngày 06-10-1967, giặc Mỹ cho máy bay huỷ diệt trận địa pháo cao xạ trên núi Cột Cờ. Trận địa pháo bị phá huỷ hoàn toàn, nhiều chiến sỹ hy sinh. Dân quân Kha Lâm, Lệ Tảo cùng các địa phương lân cận đã tham gia giải quyết hậu quả cấp cứu người bị thương, mai táng liệt sỹ, san lấp hố bom xây lại trận địa trong nhiều ngày.

Ngày 14-10-1967, máy bay Mỹ đánh phá cầu Niệm, bị ta đánh trả quyết liệt đã tháo chạy trút bom bừa bãi xuống Lệ Tảo, Vườn Vải Kha Lâm.

Thời gian này đồng chí Nguyễn Tường Nhẫn là Bí thư chi bộ Kha Lâm, đồng chí Phạm Bá Khánh làm Bí thư Chi bộ Lệ Tảo.

Các chi bộ cùng ban chủ nhiệm các hợp tác xã tích cực chỉ đạo triển khai lực lượng dân quân khắc phục hậu quả, xác định các địa điểm bom rơi chưa nổ để rà phá. Trung đội dân quân Kha Lâm do đội trưởng Phạm Văn Thoán dẫn đầu cùng đội thuỷ lợi do ông Phạm Văn Tuất làm đội trưởng đào được 11 quả bom chưa nổ tại Vườn Vải, giao công binh tháo ngòi nổ an toàn.

Ngày 18-11-1967 máy bay địch trút 8 quả bom xuống thôn Đầu Phượng giết hại 11 người, làm bị thương 01 người, phá hoại nhiều nhà cửa. Nhận được tin, lực lượng dân phòng Kha Lâm đã tham gia giải quyết hậu quả giúp nhân dân thôn bạn ổn định cuộc sống.

Để đáp ứng yêu cầu bảo đảm sản xuất, bảo vệ tài sản hợp tác xã trong thời chiến, các nhà kho, sân phơi được bố trí lực lượng dân quân và xã viên thường trực bảo vệ ngày đêm. Ngày 18-11-1967, đồng chí Phạm Hữu Tánh dân quân cùng hai xã viên Nguyễn Văn Ngấn, Mai Thị Búp được hợp tác xã phân công bảo vệ nhà kho đội 1, Kha Lâm. Vào buổi trưa một tốp máy bay Mỹ từ hướng Đông Nam bay vào. Một chiếc F4 bất ngờ hạ độ cao, bắn một loạt đạn rốc-két xuống sân kho. Cả 3 bảo vệ nhà kho đều bị sát hại.

Ngày 13-12-1967, máy bay Mỹ tiếp tục vào đánh phá thành phố, nhiều địa phương bị đạn rốc-két, tên lửa tàn phá gây thiệt hại lớn về người và của. Gia đình ông Đặng Quang Khung ở thôn Lệ Tảo bị máy bay Mỹ bắn tên lửa phá huỷ hoàn toàn nhà cửa và giết chết 6 người.

Những tổn thất, hy sinh do giặc Mỹ gây ra đã dấy lên trong nhân dân địa phương lòng căm thù sâu sắc quân xâm lược. Dù chúng điên cuồng, tàn bạo đến mấy chỉ đổ thêm dầu vào lửa, thôi thúc tinh thần quyết chiến, quyết thắng của nhân dân ta. Chính từ ý chí sắt đá của toàn dân ta, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vỹ tuyến 20 trở ra.

2. Củng cố hậu phương vững mạnh, cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam (4/1968 - 4/1975)

Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam Tết Mậu Thân (1968) giáng đòn quyết định làm thất bại chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"* của đế quốc Mỹ. Quân và dân miền Bắc đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và tàu chiến Mỹ *(lần thứ nhất)*. Do bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc, tháng 3-1968, đế quốc Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom miền Bắc và ngày 01-11-1968, chúng buộc phải chấm dứt không điều kiện đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân ...

Nhằm tranh thủ những thuận lợi mới do Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đảng đã ra chủ trương lãnh đạo nhân dân ta thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục củng cố hậu phương miền Bắc và tăng cường chi viện cho miền Nam. Nhân dân miền Bắc khẩn trương bước vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Ngày 30-3-1968, Thành uỷ Hải Phòng ra quyết định *"Động viên chính trị toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và quyết tâm chiến lược tất cả để đánh thắng Mỹ xâm lược"*. Nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân thành phố lúc này là: Khôi phục, đẩy mạnh sản xuất,

xây dựng hậu phương vững mạnh, nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, chi viện chiến trường.

Sau những ngày khói lửa bọn đạn giặc các cơ quan, đơn vị và nhân dân sơ tán *"hồi cư"*, mọi người hồ hởi bước vào mặt trận sản xuất, xây dựng lại quê hương phấn đấu làm tròn nghĩa vụ với đồng bào miền Nam ruột thị.

Trên đồng ruộng quê hương, các hợp tác xã tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất. Hợp tác xã Thắng Lợi (Kha Lâm) cũng như hợp tác xã Lệ Tảo cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường hơn so với trước. Các hợp tác xã đẩy mạnh trang bị cơ khí nhỏ như mua sắm máy cày, máy bơm, bình phun thuốc trừ sâu, xe cải tiến... Phong trào thâm canh tăng vụ được đẩy mạnh. Ngoài việc tăng cường khai hoang, phục hoá các hợp tác xã đã bước đầu đưa cây vụ đông vào sản xuất. Mặc dù thanh niên trai tráng phần lớn tòng quân chống Mỹ, lực lượng lao động ở địa phương chủ yếu là phụ nữ. Song với tinh thần tất cả vì miền Nam ruột thịt, từ người già, phụ nữ, trẻ em đều hăng hái vượt lên khó khăn thách thức tham gia mặt trận sản xuất.

Năm 1968 là năm có diễn biến thời tiết thất thường và khắc nghiệt. Đầu năm giá rét kéo dài, có ngày nhiệt độ xuống thấp dưới 7^0C nhưng bà con xã viên vẫn tích cực xuống đồng sản xuất.

Tháng 9-1968, một cơn bão lớn, bão số 7 tràn vào Hải Phòng tàn phá gây thiệt hại nặng nề về nhà cửa, hoa màu cây cối. Địa bàn Kha Lâm đã có hai người chết do bão gây đổ tường nhà. Khắc phục thiên tai các chi bộ, ban chủ nhiệm hợp tác xã Kha Lâm, Lệ Tảo động viên chỉ đạo kịp thời xã viên nhanh chóng xây dựng lại nhà cửa, ổn định cuộc sống tích cực sản xuất. Một phong trào tương thân tương ái hỗ trợ nhau khắc phục thiên tai được phát động. Chỉ trong thời gian ngắn, các hợp tác xã đã vận động được hàng trăm cây gỗ, tre và trên 1000 ngày công giúp những gia đình khó khăn dựng lại nhà ở.

Tháng 6-1969, huyện An Lão hợp nhất với huyện Kiến Thuỵ thành huyện An Thuỵ, xã Nam Hà sáp nhập về thị xã Kiến An. Địa bàn xã có thêm thôn Lệ Tảo từ xã Đa Phúc (Kiến Thụy) chuyển về. Từ thời điểm này hai thôn Kha Lâm và Lệ Tảo cùng đồng hành trong một địa phương.

Giữa lúc nhân dân địa phương nỗ lực phát triển sản xuất, khôi phục kinh tế tích cực góp phần chi viện cho đồng bào miền Nam chống Mỹ, thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu qua đời.

Với niềm tiếc thương vô hạn, nhân dân địa phương quyết biến đau thương thành sức mạnh tiếp tục khẩn trương phục hồi kinh tế, tích cực chi viện sức người, sức của góp phần giải phóng miền Nam.

Mặc dù đời sống xã viên còn nhiều khó khăn, nhưng các hợp tác xã tiếp tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đóng góp cho nhà nước. Hàng năm hợp tác xã Kha Lâm giao nộp trên 70 tấn, hợp tác Lệ Tảo trên 30 tấn thóc thuế cho nhà nước. Mỗi lao động hợp tác xã đóng góp 25 ngày công nghĩa vụ công ích và 20kg lợn thịt. Cả hai hợp tác xã các lao động xã viên từ 18 - 60 tuổi (nam), 18 - 55 tuổi (nữ) trong một năm đóng góp cho nhà nước 15.000 ngày công nghĩa vụ và trên 12 tấn lợn thịt.

Phong trào tình nguyện đi chiến trường trong thanh niên địa phương lại được đẩy mạnh. Những lời dạy của Hồ Chủ tịch trước lúc đi xa luôn là động lực cho tuổi trẻ phấn đấu hy sinh: *"Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn"*. Tính từ đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ đến năm 1970, hợp tác xã Kha Lâm có 211 thanh niên, hợp tác xã Lệ Tảo có 56 thanh niên nhập ngũ. Thực hiện các cuộc vận động của Đoàn, nhiều thanh niên nam nữ của địa phương cùng tham gia lực lượng thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu. Từ 1967 - 1970 Kha Lâm có 17, Lệ Tảo có 12 thanh niên xung phong hoạt động ở các mặt trận.

Cũng từ phong trào thi đua *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"* nhiều quần chúng ưu tú đã được kết nạp Đảng. Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả tốt. Trong

đợt kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (1970 - 1971), hợp tác xã Kha Lâm kết nạp 07 đảng viên, hợp tác xã Lệ Tảo kết nạp 04 đảng viên.

Để động viên thanh niên hăng hái lên đường ra mặt trận, các chi bộ làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Hội mẹ chiến sĩ, hội phụ lão đi đầu trong cuộc vận động thanh niên. Các hội nghị *"Toàn dân bàn việc nước"* được mở ra tại các hợp tác xã. Nhiều tấm gương chiến đấu, hy sinh của thanh niên địa phương được biểu dương, học tập. Qua đó động viên các gia đình hăng hái cho con em lên đường giết giặc, đồng thời phê phán những gia đình trốn tránh trách nhiệm.

Với tinh thần *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, năm 1971 thanh niên địa phương lại hăng hái đi chiến trường giết giặc. Trong đó hợp tác xã Kha Lâm có 17 thanh niên, hợp tác xã Lệ Tảo có 9 thanh niên nhập ngũ.

Năm 1971, do nhu cầu phát triển giáo dục, tranh thủ điều kiện hòa bình các lớp học tập trung được xây dựng để thay thế các lớp học phân tán tại các đình, chùa, nhà kho trước kia. Trường cấp I Nam Hà được xây dựng tại 4 điểm là Kha Lâm, Đầu Vũ, Cựu Viên và Lệ Tảo. Trong đó trung tâm nhà trường đặt ở Kha Lâm. Trường cấp II Nam Hà chuyển từ các lớp học phân tán ở Đầu Vũ về học tập trung tại ngôi trường mới xây dựng tại Kha Lâm. Các hợp tác xã bằng công sức đóng góp của nhân dân, trong vòng 2 năm 1970 - 1971 đã

xây dựng được 12 phòng học cấp I, 5 phòng học cấp II cho các khối lớp từ 1 - 4 (cấp I) và 5 - 7 (cấp II).

Được sự chi viện đắc lực của hậu phương miền Bắc, quân và dân miền Nam tấn công địch như vũ bão. Trước nguy cơ chiến lược *"Việt Nam hoá chiến tranh"* bị sụp đổ, đế quốc Mỹ giẫy giụa điên cuồng, ngày 6-4-1972, tổng thống Mỹ Ních-Xơn tuyên bố đánh phá miền Bắc lần thứ 2. Một lần nữa quân và dân Kha Lâm, Lệ Tảo cùng quân và dân miền Bắc lại bước vào cuộc đọ sức với máy bay địch.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các địa phương với tinh thần cảnh giác cao độ, tất cả đã sẵn sàng cho trận quyết chiến với quân thù. Thực hiện chỉ đạo của Thị uỷ và ban phòng không nhân dân thị xã Kiến An, các hợp tác xã nhanh chóng triển khai các phương án phòng tránh và đánh máy bay địch. Các nhà dân, nơi công cộng hầm hào được củng cố lại. Tổ chức tốt việc tiếp nhận các cơ quan, đơn vị và nhân dân các nơi về sơ tán tại địa phương. Đại đội dân quân cơ động các hợp tác xã tổ chức các chốt điểm trực chiến, sẵn sàng đánh máy bay địch, tổ chức tuần tra canh gác giữ vững trật tự an ninh. Dân quân Kha Lâm còn cử 3 đồng chí trong tổng số 12 chiến sĩ của xã Nam Hà tham gia trực chiến cùng đại đội 14,5 thuộc thị đội Kiến An trên đồi Yên Ngựa. Trên đồi Thiên Văn, dân quân Kha Lâm phối hợp với dân quân Văn Đẩu, Phù Liễn tu sửa và đào mới gần 1000m hào giao thông từ mỏm Sàm lên Thiên Văn.

1 giờ 30 phút ngày 16-4-1972, từ nhiều hướng máy bay Mỹ kéo vào đánh phá Hải Phòng. Hỏa lực phòng không của ta nhiều tầng, nhiều lớp chặn đánh địch quyết liệt. Đạn pháo cao xạ, tên lửa phòng không như chớp giật xé toang bầu trời đêm căm giận trút lửa vào đội hình máy bay địch. Ngay từ loạt đạn đầu, một số máy bay địch trúng đạn như bó đuốc khổng lồ lao ra biển.

Hướng Kiến An, ngay từ đợt bắn phá đầu tiên máy bay Mỹ đã ném bom sân bay Kiến An nhằm tiêu diệt lực lượng phòng không - không quân ta. Ngay trong đêm dân quân Kha Lâm, Lệ Tảo cùng các đơn vị bạn được lệnh tiếp ứng cho sân bay để củng cố công sự, sơ tán vũ khí, khí tài, nhiên liệu đến nơi an toàn.

Trưa 16-4-1972, máy bay Mỹ tiếp tục vào đánh phá, bắn tên lửa xuống nhiều nơi thuộc địa bàn thành phố, thị xã. Địa bàn Kha Lâm máy bay Mỹ bắn một quả tên lửa gần đường Gạo, có chứa nhiều bi sát thương.

Nhiều ngày sau, máy bay Mỹ tiếp tục tăng cường bắn phá thành phố. Ngày 28-8-1972, chúng bắn phá ác liệt bến phà Kiến An. Lực lượng dân quân địa phương tích cực tham gia cứu kho lương thực, san lấp hố bom, bảo đảm giao thông.

Thời gian này kẻ địch có nhiều thay đổi về thủ đoạn đánh phá, gây cho ta không ít khó khăn. Chúng không những xuất hiện từ nhiều hướng, đánh ngày, đêm mà còn tăng cường độ, tần xuất đánh phá, áp chế quyết

liệt các lực lượng phòng không của ta huỷ diệt các mục tiêu đã định, đánh nhanh, rút nhanh. Trong những ngày chiến đấu ác liệt này, nhân dân địa phương cũng chịu nhiều tổn thất. Xóm quyết thắng (Kha Lâm) bị chết 6 người, 2 nhà dân bị phá huỷ. Song dù kẻ thù tàn bạo, xảo quyệt đến đâu cũng không ngăn cản được quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân và dân ta.

Với khí thế cả hai miền Nam - Bắc thi đua đánh giặc, gây cho đế quốc Mỹ thất bại nặng nề, ngày 22-10-1972, tổng thống Mỹ Ních - xơn buộc phải tuyên bố ngừng bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tuy nhiên chúng vẫn tiếp tục cho máy bay không người lái trinh sát bầu trời Hải Phòng. Nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo cùng các địa phương tiếp tục đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ngày 16-12-1972, 23 thanh niên địa phương lại lên đường ra mặt trận.

Mặc dù bị thất bại nặng nề, buộc phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pari, nhưng với bản chất hung hăng, hiếu chiến đế quốc Mỹ không từ mọi thủ đoạn hòng giành thế thắng trên trường ngoại giao. Để đạt được mục đích đó, đế quốc Mỹ đã dùng con bài cuối cùng là sử dụng máy bay chiến lược B52. Ngày 14-12-1972 tổng thống Mỹ Nich-Xơn tuyên bố mở cuộc tập kích bằng không quân chiến lược có tên gọi là Lai-LơBếch-Cơ II vào Hà Nội và Hải Phòng.

Trong đợt tập kích đường không lần này, không quân Mỹ chủ yếu bắn phá nội thành Hải Phòng, đường số 5 và sân bay Kiến An... Với mưu đồ hòng khuất phục nhân dân ta, hầu như các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại nhất của Mỹ được tung ra như pháo đài bay B52, máy bay cánh cụp, cánh xoè F111, bom xuyên ... Song với ý chí kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu, mưu trí, sáng tạo trong cách đánh, quân và dân miền Bắc đã làm nên trận thắng vĩ đại *"Điện Biên Phủ trên không"* cuối tháng 12-1972. Trong 12 ngày đêm đương đầu với không quân Mỹ, ta đã bắn rơi 81 máy bay trong đó 34 máy bay B52, bắt sống hàng trăm giặc lái. Bị thua đau, ngày 30-12-1972, tổng thống Mỹ Ních-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc và trở lại bàn đàm phán với ta tại hội nghị Pari. Ngày 27-01-1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết. Sau gần 20 năm tiến hành chiến tranh xâm lược tàn bạo chống lại nhân dân Việt Nam, cuối cùng đế quốc Mỹ chịu thất bại thảm hại, phải rút quân về nước.

Trải qua những năm tháng chiến tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất hào hùng, nhân dân địa phương tự hào đã đứng vững trước mọi khó khăn, thử thách. Qua đó cùng nhân dân thị xã Kiến An hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *"Vừa sản xuất vừa chiến đấu"*, chi viện đắc lực sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Với những thành tích toàn diện đó, năm 1972 xã Nam Hà được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Trong đó có phần đóng góp không nhỏ của nhân dân Kha Lâm và Lệ Tảo.

Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc đã chấm dứt hoàn toàn. Cùng với các địa phương, nhân dân Kha Lâm, Lệ Tảo bắt tay phục hồi sản xuất, nâng cao đời sống và tăng cường góp phần chi viện cho cuộc cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Nam Hà, các chi bộ và hợp tác xã Kha Lâm, Lệ Tảo tích cực tổ chức lại các mặt sản xuất và đời sống. Trước mắt tu bổ lại bệnh xá, trường học, đường xá, nhà kho, sân phơi của các hợp tác xã.

Để tri ân các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, năm 1973, Đảng uỷ xã Nam Hà đã cho xây mới nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn chân đồi Kha Lâm. Công tác chính sách hậu phương quân đội được các cấp, các ngành, hợp tác xã quan tâm chu đáo. Mộ liệt sỹ được quy tập và chuyển về nghĩa trang mới to, đẹp hơn. Gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, được các đoàn thể thăm hỏi động viên. Lễ truy điệu các liệt sỹ báo tử về địa phương được tổ chức trang trọng.

Trên mặt trận sản xuất, kênh mương được nạo vét, bờ vùng, bờ thửa được tu bổ. Các đội chuyên như chăn nuôi, thả cá, cơ khí, thuỷ lợi, thuỷ nông phát triển trở lại.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất nông nghiệp lúc này gặp nhiều khó khăn mới nẩy sinh. Trên đồng ruộng lực lượng lao động chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ em, các hợp tác xã dong công phóng điểm nên giá trị ngày công quá thấp, không đủ thóc để chia. Số lao động trẻ, khoẻ không tha thiết với đồng ruộng, vác đồ nghề đi làm thuê khắp mọi miền, chấp nhận gửi tiền đóng điểm cho hợp tác xã. Một số cán bộ có biểu hiện tham ô, bớt xén lòng tin của xã viên với tập thể bắt đầu giảm sút, tình trạng *"Cha chung không ai khóc"* bắt đầu xuất hiện.

Song với truyền thống cách mạng số đông nhân dân vững tin vào Đảng, chấp nhận thắt lưng buộc bụng vì đồng bào miền Nam ruột thịt đánh Mỹ và thắng Mỹ. Trên đồng ruộng lúa cấy hết diện tích. Các giống lúa mới như: 424, NN22, Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Chân châu lùn ... được gieo trồng phổ biến, năng suất cao. Hợp tác xã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về thuế và nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với nhà nước. Thanh niên địa phương tiếp tục hăng hái lên đường ra tiền tuyến. Từ năm 1973 đến năm 1975, Hợp tác xã Kha Lâm có 34 thanh niên, hợp tác xã Lệ Tảo có 12 thanh niên nhập ngũ. Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Khắp nơi đẩy mạnh thi đua với phong trào *"Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí"*, *"Hậu phương thi đua với tiền phương"*.

Từ năm 1974, địa bàn Kha Lâm có các trường dạy nghề của Trung ương và địa phương chuyển về: Trường

trung học Thuỷ sản - Bộ Thuỷ sản, trường Nghiệp vụ ngân hàng, trường công nhân cơ giới, trường tài chính *(nay là Trường Cao đẳng Cộng đồng Hải Phòng)*. Các nhà trường luôn cùng địa phương đoàn kết, sát cánh xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Ngày 30-4-1975 lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn, non sông thu về một mối. Trong đoàn quân chiến thắng tiến vào Sài Gòn, thật tự hào có nhiều người con của quê hương.

Đánh giá về thắng lợi lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng ghi rõ *"Năm tháng rồi sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc"*.

II. PHỤC HỒI PHÁT VÀ TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976 - 1985)

1. Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ II và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1980)

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ đi

lên chủ nghĩa xã hội. Ngày 25-4-1976, cử tri cả nước đã phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội. Quốc hội chung của cả nước họp từ ngày 24-6 đến 3-7-1976 quyết định đặt tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chủ trương của Đảng đưa đất nước ta *"Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"*. Sau 10 năm gián đoạn, kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ II (1976 - 1980) được thực hiện.

Tháng 8-1976, đồng chí Hoàng Thị Mạn được bầu là Chủ tịch UBND xã Nam Hà thay đồng chí Phạm Thị Bẩy chuyển công tác về trường Công nhân kỹ thuật thuỷ sản. Thực hiện chủ trương của Trung ương, các hợp tác xã nông nghiệp được cải tiến quản lý với quy mô lớn hơn. Tháng 5-1975, xã Nam Hà tiến hành hợp nhất các hợp tác xã quy mô thôn thành hợp tác xã toàn xã. Các hợp tác xã Cựu Viên, Kha Lâm, Phượng Vũ, Lệ Tảo hợp thành hợp tác xã Nam Hà do đồng chí Nguyễn Văn Trích (Cựu Viên) làm Chủ nhiệm, có diện tích canh tác 575ha, 11.200 khẩu, 3.500 lao động, 14 đội sản xuất lúa, 4 đội chuyên màu, chăn nuôi, lúa giống, ngành nghề. Trong đó, địa bàn Kha Lâm gồm các đội 2, 3, 4, 5 và Lệ Tảo gồm các đội 10, 11, 12, 13 và đội giống. Đến năm 1977 đồng chí Phạm Bá Soạn được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã Nam Hà.

Từ ưu thế tập trung nhiều ruộng đất, lao động việc xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã khá thuận lợi. Trong thời gian ngắn các nhà kho, sân phơi của 14 đội

sản xuất và đội giống được xây dựng đồng loạt. Trại chăn nuôi lợn quy mô 1.200 con, lò gạch công suất 25 vạn viên, lò ngói 12 vạn viên, lò vôi 1.000 tấn một năm lần lượt mọc lên. Hợp tác xã đã xây dựng 2 cây cầu xi măng là cầu Kha Lâm, cầu Lệ Tảo và nhiều tuyến đường giao thông, mương máng, bờ vùng, bờ thửa. Các nhà trẻ, lớp mẫu giáo và cả lớp học cấp 1,2 cũng được xây dựng. Tất cả cơ sở vật chất đó đều được xây dựng bằng ngày công của hợp tác xã. Đồng thời hợp tác xã thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực thực phẩm cho nhà nước. Trước cơ ngơi kinh tế tập thể như vậy nhưng trình độ, năng lực của số đông cán bộ còn nhiều hạn chế. Với cơ chế quản lý nặng về quan liêu, bao cấp tất cả hợp tác xã lo, hợp tác xã chịu ăn sâu, bám rễ đến ngõ ngách của đời sống xã hội. Một số cán bộ, đảng viên thoái hoá biến chất. Một bộ phận xã viên chân ngoài dài hơn chân trong lo cuộc sống gia đình. Việc cày cấy chạy theo công điểm, làm dối không đúng thời vụ, năng suất thấp (17 - 18 tạ/ha) đến khi thu hoạch thất thoát nhiều ngả. Trại chăn nuôi lợn, đầm thả cá hiệu quả kém. Lò vôi, lò gạch, lò ngói sản xuất không đủ đối lưu,đối ngoại. Công điểm thì nhiều nhưng giá trị ngày càng quá thấp. Đời sống xã viên cực kỳ khó khăn, số đông không tha thiết với đồng ruộng. Để giải quyết khó khăn, nhiều lao động ở địa phương tỏa đi khắp nơi làm thuê kiếm sống bằng nghề thợ mộc Kha Lâm và nghề đất đấu ở Lệ Tảo.

Tình hình phân phối lưu thông ở thời kỳ 1976-1980 cũng vô cùng khó khăn. Hợp tác xã tín dụng hầu như không tồn tại. Hợp tác xã mua bán hoạt động cầm chừng, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng thiết yếu phục vụ xã viên như dầu đốt, nước mắm, xà phòng, vải mặc nhưng số lượng cũng rất hạn chế, được quản lý chặt chẽ bằng sổ mua bán theo hộ gia đình.

Mặc dù đời sống gặp nhiều khó khăn song sự nghiệp giáo dục vẫn được chính quyền địa phương mà vai trò chính là hợp tác xã quan tâm. Năm học 1976 - 1977 trường cấp I và trường cấp II sáp nhập thành trường phổ thông cơ sở Nam Hà do thầy giáo Vũ Vàng làm hiệu trưởng. Đời sống của đội ngũ giáo viên lúc này vô cùng khó khăn. Cơ sở vật chất tuy được tu bổ nhưng còn manh mún, phân tán và bàn ghế, đồ dùng dạy học rất thiếu thốn. Song nhà trường phát huy tốt phong trào thi đua *"Dạy tốt, học tốt"*, *"Tất cả vì học sinh thân yêu"* nên chất lượng dạy và học từng bước nâng cao. Công tác giáo dục mầm non trực tiếp do hợp tác xã nông nghiệp quản lý. Tại địa bàn thôn có nhà mẫu giáo được trang bị khá đầy đủ trang thiết bị, đồ chơi cho trẻ. Các nhà kho sử dụng làm nhà gửi trẻ. Hàng năm huy động từ 80 - 85% các cháu trong độ tuổi ra nhà trẻ, trên 80% các cháu ra lớp mẫu giáo.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân đã có nhiều tiến bộ. Trụ sở y tế xã được xây dựng khá khang trang. Công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch bước đầu thực hiện.

Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng giai đoạn 1976 - 1980 của đất nước có nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch ra sức chống phá, tình hình biên giới Tây Nam và phía Bắc phức tạp. Sản xuất trong nước bị đình trệ, vật tư, hàng hoá, khan hiếm. Đời sống nhân dân thấp kém, nhiều nơi bị thiếu đói.

Nhằm củng cố quốc phòng - an ninh vùng biên giới, hải đảo, năm 1979 Đảng chủ trương đưa dân lập vùng kinh tế mới ở một số đảo vùng biển Đông Bắc. Tháng 2-1979, xã Nam Hà đã cử đồng chí Nguyễn Văn Xiển (Lệ Tảo) dẫn trên 30 hộ dân ra xây dựng kinh tế đảo Cô Tô. Trong đó Lệ Tảo 22 hộ, 83 khẩu, Kha Lâm 9 hộ, 31 khẩu.

Ngày 17-2-1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Hưởng ứng lời tuyên bố và kêu gọi của chính phủ, cấp uỷ, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo nhân dân giữ vững sản xuất, ổn định đời sống, tăng cường ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, Kha Lâm có 11 quân nhân tái ngũ, 25 thanh niên nhập ngũ, Lệ Tảo có 7 quân nhân tái ngũ, 13 thanh niên nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

2. Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ III (1981-1985)

Trước thực trạng các hợp tác xã ngày càng yếu kém, sản xuất nông nghiệp trì trệ, đời sống nhân dân sa sút, đòi hỏi phải có một cơ chế mới nhằm vực dậy và thúc đẩy sản xuất. Ngày 27-6-1980, Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng ra nghị quyết 24 về *"Củng cố tổ*

chức hợp tác xã nông nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm". Nội dung cơ bản của nghị quyết là khoán sản phẩm đến nhóm xã viên và xã viên để xã viên triệt để tận dụng sức lao động, năng lực canh tác và vật tư, ruộng đất, gắn trách nhiệm của người lao động đến sản phẩm cuối cùng.

Ngay sau khi có nghị quyết, Đảng uỷ xã đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp xây dựng phương án khoán ruộng cho xã viên. Kế hoạch khoán của hợp tác xã được chia cụ thể theo 3 lợi ích: nhà nước, hợp tác xã, xã viên. Theo tỷ lệ nhà nước 20%, hợp tác xã 40%, xã viên 40%. Ngoài ra trích khoảng 10% diện tích khoán chăn nuôi lợn.

Tiếp đến ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng *"Khoán sản phẩm"* đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Nghị quyết của Đảng hợp với lòng dân nên nhanh chóng đi vào cuộc sống. Mặc dù phương thức khoán mới còn trong giai đoạn thử nghiệm, mới áp dụng từng khâu công việc, nhưng bước đầu đã phát huy hiệu quả. Người xã viên đã nhận thấy lợi ích trong công việc nên tập trung hơn cho sản xuất tập thể. Từ đó năng suất lúa ngay vụ đầu áp dụng khoán mới đã tăng hơn trước từ 4 - 5 tạ/ha. Các ngành nghề hợp tác xã được khôi phục trở lại. Thu nhập thực tế của xã viên được tăng thêm, từng bước ổn định cuộc sống.

Hợp tác xã mua bán xã cũng được củng cố lại. Do cơ chế thông thoáng, ban chủ nhiệm hợp tác xã mua bán năng động nên hàng hoá dồi dào hơn. Hợp tác xã mua bán không bó hẹp trong việc cung cấp nhu yếu phẩm theo định mức cho xã viên mà tham gia mua đổi lưu hàng hoá với nhà nước, cung cấp hàng hoá, vật tư cho sản xuất.

Năm 1984, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện Kiến An, cấp đất làm nhà ở cho cán bộ, công nhân, viên chức và các gia đình chính sách, xã Nam Hà đã cấp trên 200 lô đất trên tuyến đường 10 *(Đường Trần Nhân Tông)*, trên 40 lô đất đường 32 *(phố Nguyễn Thiên Lộc ngày nay)* và trên 30 lô đất đầu đường Lệ Tảo đến cửa Đình Nam, cũng từ đây đã dần hình thành những tuyến phố dân cư đông đúc, góp phần giải quyết cơ bản về đất ở cho cán bộ, công chức và nhân dân địa phương.

Tháng 5-1984, đồng chí Trần Đình Tỳ (Đầu Vũ) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Hà.

Tháng 12-1984, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp bàn về phương hướng kinh tế - xã hội năm 1985 và phương hướng xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện. Hội nghị tiếp tục khẳng định mặt trận nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân.

Tuy nhiên, hội nghị chưa chỉ rõ được những chính sách thiết thực phục vụ nông nghiệp. Đường lối xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện có điểm chưa phù hợp với thực tế, còn chủ quan, nóng vội.

Mặt khác với cuộc tổng điều chỉnh giá lương tiền lần thứ hai tháng 9-1985, khi chưa chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt gây hậu quả lớn, lạm phát *"phi mã"* ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế và đời sống nhân dân.

Chính từ những khó khăn về kinh tế đã ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, trong đó có trường học. Cơ sở vật chất trường lớp, bàn ghế trước kia chủ yếu do hợp tác xã đầu tư nay xuống cấp nghiêm trọng nhưng không có kinh phí sửa chữa, các phòng học thường xuyên phải chống dột, chống sập. Bàn ghế gẫy không có kinh phí thay thế phải đóng gông thành từng hàng. Đặc biệt đời sống đội ngũ giáo viên vô cùng khó khăn, nên một số phải bỏ nghề.

Nhìn lại kết quả thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ III với nhiều bước thăng trầm. Mặc dù cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả hạn chế về nhiều mặt.

Đây cũng là bức tranh chung của nhiều địa phương trong phạm vi cả nước. Nhưng dù còn nhiều khó khăn, phức tạp tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân đân địa phương vẫn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua khó khăn, khắc phục tồn tại, yếu kém để đi lên.

Chương năm
LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, BƯỚC ĐẦU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2005)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1994)

Tổng kết lại quá trình thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985), chúng ta đã đạt được một số kết quả về phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nhưng đất nước thời kỳ này đang phải đối mặt với những khủng hoảng kinh tế - xã hội. Về tổng quát, chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Xuất phát từ thực tiễn, năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng đường lối đổi mới. Điểm xuất phát là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Nhận thức rõ yêu cầu khách quan của việc phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp, ngày 20-10-1987 Thành uỷ Hải phòng ban hành quyết định số 10-QĐ/TU về

khoán ruộng tới hộ xã viên. Về vấn đề nông nghiệp ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW về đổi mới quản lý nông nghiệp. Chủ trương đảm bảo cho người nhận khoán được canh tác trên diện tích theo quy mô thích hợp và ổn định trong 15 năm.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Hợp tác xã Nam Hà xây dựng kế hoạch giao ruộng đất cho xã viên nhận khoán ổn định lâu dài. Cuối năm 1988, hợp tác xã hoàn thành cơ bản việc giao khoán ruộng đất cho hộ xã viên. Định mức khoán ruộng được tính theo bình quân năng xuất, sản lượng quy ra diện tích để chia đều cho nhân khẩu. Những công nhân thuộc các xí nghiệp nhà nước về nghỉ mất sức hoặc do giảm biên chế cũng được chia ruộng. Diện tích một khẩu được nhận khoán khoảng 200m^2 quy đổi từ năng xuất bình quân chung theo kế hoạch hợp tác xã là 57kg/sào *(thời điểm nhận khoán)*. Phần diện tích còn lại của hợp tác xã chủ yếu là đầm, ao cho hộ và nhóm xã viên nhận khoán đấu thầu để thả cá theo định mức xã viên 70%, hợp tác xã 30%. Trong tổng quỹ đất của hợp tác xã dành 5% để đất công ích, giao khoán theo hình thức thoả thuận cho hộ xã viên tỷ lệ hợp tác xã 30%, xã viên 70%.

Tuy nhiên, do không xây dựng kế hoạch từ trước, nên diện tích đất công ích không nằm theo khu vực nhất định, mà nằm rải rác theo các hộ xã viên, trong đó phần lớn thuộc các hộ khu vực Lệ Tảo. Đây chính là nhược điểm gây không ít khó khăn cho việc sử dụng

đất công ích vào các mục đích công cộng sau này. Sau khi thực hiện xong việc khoán ruộng theo hộ, ban chủ nhiệm chuyển dần sang chức năng dịch vụ. Các đội sản xuất tự giải tán, các hộ xã viên do thôn quản lý và liên hệ trực tiếp với ban chủ nhiệm thông qua một kế toán thôn. Kế toán thôn Kha Lâm là ông Phạm Văn Khoả, thôn Lệ Tảo là ông Đặng Thanh Khiết. Cùng với việc xóa bỏ đội sản xuất nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi của hợp tác xã được thanh lý tài sản và cấp đất cho nhân dân làm nhà. Cũng trong thời gian này hợp tác xã mua bán chấm dứt hoạt động, thanh lý cửa hàng và giải thể ban chủ nhiệm.

Nhờ chủ động trên diện tích nhận khoán, sản xuất nông nghiệp năng xuất nhẩy vọt. Nếu như thời kỳ đầu của khoán 10, năng xuất lúa trung bình hàng năm trên dưới 50 tạ/ha, thì năm 1988 đạt 65 tạ/ha. Đời sống nhân dân bước đầu được ổn định.

Tháng 11-1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức theo Luật bầu cử và Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mới. Lần đầu tiên nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có thời hạn 5 năm (1989 - 1994) và có cơ quan thường trực là Ban thư ký Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Nam Hà, đồng chí Nguyễn Đình Đến được bầu làm trưởng thư ký, đồng chí Đào Năng Đinh làm phó ban thư ký và đồng chí Hoàng Văn Hân làm uỷ viên ban thư ký Hội đồng nhân dân xã. Đồng

chí Phạm Thanh Sơn được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Văn Bang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra nghị quyết tiếp tục đổi mới và mở cửa, xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, thực hiện cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế quản lý hành chính ở cấp xã có sự đổi mới, ở thôn có chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã và chức danh trưởng thôn. Thôn Kha Lâm đồng chí Phạm Văn Sầm làm Bí thư, đồng chí Phạm Thị Vân làm trưởng thôn. Thôn Lệ Tảo đồng chí Đặng Thị Phẳng làm Bí thư, đồng chí Đặng Quang Tịnh làm trưởng thôn.

Nhờ chính sách mở cửa và cơ chế quản lý thông thoáng, hoạt động sản xuất ngành nghề từng bước phát triển mạnh, nhất là nghề mộc. Thời kỳ này hầu hết những người làm nghề mộc tự do đều *"hồi hương"* mở xưởng thợ. Làng nghề đã bắt đầu trỗi dậy. Khắp các địa bàn từ Kha Lâm đến Lệ Tảo các xưởng thợ bung ra, thu hút trên 1000 lao động. Mặt hàng mộc được sản xuất từ gỗ quý như lim, lát, de, dổi với nhiều chủng loại: Tủ đứng cánh cong, tủ li, đi văng song tiện, giường Đức... Sản xuất phát triển gắn với nhu cầu về vốn. Do có sự thông thoáng trong việc cho vay của các ngân hàng *(nhất là ngân hàng Nông nghiệp)*, thủ tục đơn giản nên có nhiều hộ vay vốn. Thời kỳ cao điểm số hộ vay vốn lên tới 500, thậm chí nhiều hộ không sản xuất mộc, chưa chắc chắn làm nghề gì cũng lập dự án để vay ngân hàng. Cũng từ sự *"thông*

thoáng" của ngân hàng, đã xuất hiện hàng chục cò mồi móc nối với một số cán bộ, nhân viên ngân hàng làm *"dịch vụ"* cho vay lấy phần trăm. Ngoài phải trả lãi ngân hàng, những người vay khi nhận được tiền chỉ nhận được từ 70 - 80% số thực vay. Thậm chí nếu vay vốn EC *(cũng từ ngân hàng Nông nghiệp)*, người vay chỉ nhận được khoảng từ 60 - 65%. Chỉ trong thời gian từ 1991-1994, số dư nợ ngân hàng của hộ vay trên địa bàn Kha Lâm và Lệ Tảo trên 11 tỷ đồng. Nguy cơ thất thoát tiền nhà nước và vỡ nợ của hộ vay bắt đầu xuất hiện.

Năm 1993, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được quỹ nhi đồng UNICEF một tổ chức của Liên hiệp quốc tài trợ dự án F67 cho vay phát triển sản xuất. Với số dư trên 120 triệu đồng, Hội đã cho mỗi hội viên khó khăn vay từ 1 - 3 triệu để làm kinh tế gia đình, góp phần xoá đói giảm nghèo tham gia sinh hoạt tổ, nhóm được tiếp cận với cuốn sách *"Những điều cần thiết cho sự sống"*, giúp đẩy nhanh sự tiến bộ của phụ nữ.

Xuất phát từ những đổi mới về cơ chế chính sách, kinh tế địa phương có những thay đổi rõ rệt. Số hộ nghèo, đói giảm xuống còn 21%. Trong đó gia đình chính sách không còn hộ đói, hộ nghèo còn dưới 7%.

Năm 1993 - 1994, trước những đòi hỏi búc xúc về đất ở, xã Nam Hà đã đề nghị UBND thị xã Kiến An cấp đất cho nhân dân làm nhà ở thuộc hai tuyến đường: Tuyến một từ cổng 363 qua đường 10 đến trường Tiểu học Nam Hà; tuyến hai nửa cuối đoạn đường từ cổng

trường công nhân cơ giới đến đường đỏ *(đường Nguyễn Mẫn ngày nay)*.

Giai đoạn 1991 - 1993, cũng là những năm đầu thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 4 (1991-1996); năm trước tiến tới thành lập phường. Tình hình thế giới giai đoạn này có những diễn biến nhanh và phức tạp. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch âm mưu xoá bỏ các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đứng trước thử thách hết sức nghiêm trọng. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện hoang mang, dao động và có người tự rời bỏ hàng ngũ. Song, Đảng ta và nhân dân ta với tuyệt đại bộ phận vẫn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên trì xây dựng đất nước theo đường lối đổi mới.

Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân địa phương đã đoàn kết thống nhất trên cùng mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*. Vượt lên những thử thách, nắm vững thời cơ, vận dụng sáng tạo cơ chế đổi mới, đưa địa phương từng bước phát triển. Trong lĩnh vực kinh tế đã hướng tới chú trọng chuyển dịch cơ cấu, không chỉ tập trung cho nông nghiệp mà còn phát triển ngành nghề, thương mại, dịch vụ. Trong nông nghiệp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Nhờ đó năng xuất lúa tăng hàng năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm và thả cá phát triển khá mạnh. Năm 1993, năng suất lúa

đạt trên 70 tạ/ha. Thực hiện Nghị định 64/CP của Chính phủ và nghị quyết 03 của UBND thành phố, xã hoàn thành việc giao đất nông nghiệp ổn định lâu dài cho các hộ trong năm 1993. Giai đoạn này số lượng trâu, bò ở địa phương vẫn còn nhiều. Thôn Kha Lâm có 70 con, thôn Lệ Tảo có 62 con trâu, bò. Đàn lợn của 2 thôn có trên 3.000 con, gia cầm và thuỷ cầm 21.000 con. Nuôi trồng thủy sản 16 - 17ha, sản lượng 63,5 tấn. Cùng với ngành nghề phát triển, nhất là nghề mộc, nghề đất đấu và chợ Kha Lâm bắt đầu họp trở lại *(trước cổng trường THCS Nam Hà)*, đời sống nhân dân địa phương đã được cải thiện khá. Tuy chưa có những cửa hàng, cửa hiệu lớn nhưng trên một số trục đường đã có vài chục cửa hàng kinh doanh, buôn bán nhỏ. Bộ mặt kinh tế - xã hội ở địa phương có những khởi sắc rõ rệt.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo cũng từng bước khắc phục được khó khăn. Năm 1991 địa phương hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Trường THCS Nam Hà đã trở thành điểm sáng của ngành giáo dục Hải Phòng. Nhà trường đã kết hợp giữa dạy chữ với đạo đức lối sống, giữa học với hành và tạo ra những thế hệ học sinh biết yêu Tổ quốc, yêu nhà trường và yêu thiên nhiên. Phong trào xây dựng trường *"Xanh - sạch - đẹp"* với vườn cây trĩu quả là thành quả biết bao công sức của thầy và trò nhà trường. Chính từ những phong trào đó đã hình thành lên 5 phong cách học sinh Nam Hà: *"Sống có tình thương, sống có lòng tự trọng, sống có*

kỷ luật, sống có tri thức khoa học, sống có hiểu biết và làm theo pháp luật". Phong cách đó đã trở thành phong trào thi đua truyền thống, niềm tự hào của các thế hệ học sinh trường THCS Nam Hà và nhân dân địa phương. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được đẩy mạnh. Nhà trường hàng năm có hàng chục học sinh đoạt giải thi học sinh giỏi cấp thành phố và quận. Số học sinh đạt khá, giỏi chiếm từ 65 - 70%, đỗ tốt nghiệp đạt 99 - 100%. Nhà trường liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc cấp thành phố. Ngày 22-2-1991, trường THCS Nam Hà vinh dự được nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 1994, thầy Hiệu trưởng Vũ Vàng được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Tuy nhiên, trên thực tế giai đoạn này địa phương vẫn là một xã nông nghiệp, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, nhất là giao thông, điện, nước sinh hoạt. Điện thoại mới có ở trụ sở Uỷ ban xã. Đoạn đường 10 qua xã xuống cấp nghiêm trọng. Các đường trục chính mới chỉ rải cấp phối nhỏ hẹp. Các ngõ, ngách hầu hết gập ghềnh, lầy lội. Điện sinh hoạt dùng qua khoán thầu thất thoát lớn, giá thành cao, công suất không ổn định. Nước sạch phụ thuộc vào nước bể, giếng khoan, giếng đào chất lượng không đảm bảo. Hệ thống trường học hoàn toàn là nhà cấp bốn, bàn ghế, đồ dùng dạy học cũ nát. Trạm y tế cũng trong tình trạng nhà xuống cấp, thiếu phòng chức năng, dụng cụ thuốc men.

Về mô hình hợp tác xã nông nghiệp, sau khi giao đất ổn định lâu dài theo hộ, nhiệm vụ quản lý các hộ do các thôn thực hiện. Ban chủ nhiệm hợp tác xã sau vài năm chuyển sang cơ chế dịch vụ không hiệu quả cũng tự giải tán. Năm 1993 cũng là năm cuối cùng của hợp tác xã nông nghiệp Nam Hà. Kinh tế nông nghiệp trực tiếp do uỷ ban nhân dân xã quản lý.

II. THÀNH LẬP PHƯỜNG, BƯỚC ĐẦU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1994 - 2005)

Ngày 29-8-1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký ban hành Nghị định số 100/CP của Chính phủ: *"Về việc thành lập quận Kiến An, thuộc thành phố Hải Phòng"*. Trong đó, phường Nam Sơn là một trong 9 phường thuộc quận Kiến An ngày mới thành lập; diện tích tự nhiên là 367,81 ha, 1798 hộ, 8198 khẩu, chia thành 6 cụm, 39 tổ nhân dân. Phường Nam Sơn được xây dựng bao gồm địa bàn 2 thôn Kha Lâm và Lệ Tảo, tách ra từ xã Nam Hà cũ. Trụ sở phường là toàn bộ cơ sở vật chất của trụ sở xã Nam Hà cũ chuyển giao.

Sự kiện thành lập phường là mốc lịch sử có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước đường đi lên theo hướng văn minh đô thị, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân địa phương.

1. Xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng

Ngày 25-9-1994, tại trụ sở phường Nam Sơn, cán bộ và nhân dân địa phương phấn khởi tổ chức mít tinh

chào mừng thành lập và ra mắt các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể phường (lâm thời).

Đảng bộ lâm thời phường Nam Sơn theo quyết định số 46-QĐ/QU, ngày 19-9-1994 của Quận uỷ Kiến An có 230 đảng viên, tổ chức thành 10 chi bộ gồm 6 chi bộ cụm dân cư, 2 chi bộ trường học, 01 chi bộ công an và 01 chi bộ cơ quan phường. Ban Chấp hành Đảng bộ phường có 11 uỷ viên là các đồng chí Hoàng Văn Hân, Đặng Quang Hùng, Đặng Văn Bang, Nguyễn Đình Đến, Hoàng Văn Bảo, Phạm Văn Dum, Phạm Văn Sầm, Nguyễn Kim Ngọc, Đặng Quang Tịnh, Đinh Thị Lĩnh, Phạm Thanh Sơn. Bí thư là đồng chí Hoàng Văn Hân nguyên Phó Bí thư Đảng uỷ xã Nam Hà. Phó Bí thư là đồng chí Đặng Quang Hùng nguyên Bí thư chi bộ thôn Lệ Tảo.

Ủy ban nhân dân lâm thời theo Quyết định số 144/QĐ-UBND, ngày 12-9-1994 của Uỷ ban nhân dân quận Kiến An có 5 uỷ viên. Chủ tịch là đồng chí Đặng Văn Bang, nguyên Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Nam Hà. Phó Chủ tịch là đồng chí Nguyễn Đình Đến, nguyên Trưởng thư ký Hội đồng nhân dân xã Nam Hà. Ba uỷ viên là các đồng chí Phạm Văn Dum, Đặng Quang Tịnh, Trần Thị Trịnh.

Khối các đoàn thể, ông Phạm Văn Sầm - Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam phường. Ông Nguyễn Kim Ngọc - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; ông Đặng Quang Tịnh - Chủ tịch Hội Nông dân; bà Bùi Thị Bắp - Chủ tịch Hội

Liên hiệp Phụ nữ, ông Lê Quý Hiếu - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ngay từ ngày đầu thành lập, toàn Đảng bộ và nhân dân phường đã thể hiện tinh thần đoàn kết nhất trí, nhanh chóng bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, với tinh thần phấn khởi và quyết tâm cao. Ngày 20-11-1994, đã diễn ra ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 5 năm (1994 - 1999). Đây cũng là nhiệm kỳ thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường Nam Sơn, có 20 đại biểu trúng cử là các ông, bà: Hoàng Văn Hân, Đặng Quang Hùng, Đặng Văn Bang, Nguyễn Đình Đến, Bùi Thị Bắp, Phạm Văn Dum, Hoàng Văn Bảo, Đặng Quang Tịnh, Trần Thị Trịnh, Lê Quý Hiếu, Đặng Văn Đan, Phạm Văn Cải, Khúc Thế Hoài, Trần Thành Bé, Nguyễn Thị Lanh, Nguyễn Xuân Thuỷ, Trần Thị Lánh, Nguyễn Công Biên, Đặng Thị Phẳng, Phạm Thị Vân.

Theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994, Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn không có Ban thư ký mà thay bằng Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ (1994 - 1999) đồng chí Hoàng Văn Hân được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Quang Hùng được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Bầu 5 thành viên Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 3 uỷ viên. Đồng chí Đặng Văn Bang được

bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đình Đến được bầu làm Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường, 03 uỷ viên là đồng chí Phạm Văn Dum - Trưởng Quân sự, Hoàng Văn Bảo - Trưởng Công an và Trần Thị Trịnh - Kế toán ngân sách phường.

Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ và cán bộ cụm dân cư cũng nhanh chóng được kiện toàn. Đồng chí Đặng Thị Phẳng làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Đan làm Cụm trưởng cụm 1. Đồng chí Phạm Văn Năm làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Cải làm Cụm trưởng cụm 2. Đồng chí Vũ Đức Năng làm Bí thư, đồng chí Khúc Thế Hoài làm Cụm trưởng cụm 3. Đồng chí Bùi Thị Rõi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cống làm Cụm trưởng cụm 4. Đồng chí Mai Xuân Bảo làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Thìn làm Cụm trưởng cụm 5. Đồng chí Phạm Thị Vân làm Bí thư, đồng chí Trần Thành Bé làm Cụm trưởng cụm 6. Đồng chí Nguyễn Kim Ngọc làm Bí thư chi bộ cơ quan. Đồng chí Hoàng Văn Bảo làm Bí thư chi bộ công an phường. Đồng chí Đinh Thị Lĩnh làm Bí thư chi bộ Trường THCS Nam Hà. Đồng chí Bùi Thị Len làm Bí thư chi bộ trường Tiểu học Nam Hà.

Chỉ trong thời gian ngắn sau ngày thành lập, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể ban ngành của phường được ổn định, kiện toàn. Đây chính là cơ sở bước đầu để cán bộ và nhân dân địa phương bước vào thời kỳ đẩy mạnh công cuộc đổi mới và xây dựng phường phát triển toàn diện.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ nhất và thực hiện phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (1995 - 2000)

Thực hiện sự chỉ đạo của Quận uỷ Kiến An về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở, trong 2 ngày 08 và 9-9-1995 Đảng bộ phường Nam Sơn tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất nhiệm kỳ (1995 - 2000). Dự đại hội có 90 đại biểu thay mặt cho 238 đảng viên thuộc 10 chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Với tinh thần Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới, Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện: Báo cáo chính trị, phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 1995 - 2000; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành lâm thời; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I nhiệm kỳ (1995 - 2000).

Đảng bộ đánh giá cao kết quả một năm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường lâm thời. Là phường mới thành lập nhưng nhanh chóng ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, ban ngành hoạt động hiệu quả. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định. Nổi bật là phát triển cơ sở hạ tầng, đã xây dựng 2 tuyến đường nhựa mới có tổng chiều dài 2,5km từ cổng doanh trại Sư đoàn 363 đi Văn Đẩu và từ quốc lộ 10 đi Đa Phúc; xây dựng Trường Trung học cơ sở Nam Hà cao tầng; tôn tạo nghĩa trang, xây 210 ngôi mộ tưởng niệm liệt sỹ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ phường khoá I gồm 10 uỷ viên là các đồng chí: Hoàng Văn Hân, Đặng Quang Hùng, Đặng Văn Bang, Nguyễn Đình Đến, Hoàng Văn Bảo, Phạm Văn Sầm, Nguyễn Kim Ngọc, Phạm Văn Dum, Đặng Quang Tịnh, Đinh Thị Lĩnh. Bí thư Đảng ủy là đồng chí Hoàng Văn Hân *(kiêm Chủ tịch HĐND)*. Phó Bí thư là đồng chí Đặng Quang Hùng *(kiêm Phó Chủ tịch HĐND)*.

Đại hội đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1995 - 2000 với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Một là, đẩy nhanh phát triển kinh tế theo hướng chuyển dịch cơ cấu từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đến năm 2000 tỷ trọng nông nghiệp còn dưới 30%. Trong đó khuyến khích phát triển mạnh nghề mộc, tiến tới khôi phục làng nghề.

Trong nông nghiệp tăng cường chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi có năng xuất cao, áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng năng xuất, sản lượng và giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích.

Hai là, tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá để xây dựng cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ cấp thiết của một địa phương mới thành lập.

Ba là, phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục, đào tạo nghề và phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng trên cơ sở phát huy tốt xã hội hoá.

Bốn là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, thấm nhuần tư tưởng xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên làm tốt công tác chỉnh đốn Đảng; đưa công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình đảng viên vào nề nếp, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Năm là, chú trọng quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ. Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, phấn đấu đến năm 2000 phường có những thay đổi cơ bản về diện mạo đô thị, nâng cao mức sống của nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 12%.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Đảng uỷ và chính quyền phường nhanh chóng chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế. Đối với nông nghiệp nhanh chóng phá thế độc canh cây lúa, tự cấp sang sản xuất hàng hoá. Sản xuất có phân vùng quy hoạch, coi trọng áp dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh khuyến nông, khuyến ngư và đưa giống tốt, năng xuất cao vào trồng trọt, chăn nuôi. Các giống lúa mới như lúa Trung Quốc, 88-64,CR01... chiếm trên 80% diện tích. Công tác thuỷ lợi nội đồng cũng được chú trọng. Năm 1995 đã xây 112m mương máng, trạm bơm đường Đỏ, xây cống Vườn Vải và nạo vét trên 10.000m^3 mương trung thuỷ nông đường Đỏ, cống ông Sơn cụm 4. Tổng diện tích gieo cấy cả năm 1996 là 348 ha, năng suất 83,5 tạ/ha. Các năm tiếp theo năng suất lúa đều tăng, đến năm 2000 bình quân đạt 91,3 tạ/ha, sản

lượng lương thực đạt trên 3.000 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 380 kg, tăng 13% so với năm 1996. Mô hình nuôi lợn siêu nạc được áp dụng, số đầu con hàng năm đều tăng, đạt từ 3.000 con trở lên. Tổng đàn gia cầm hàng năm từ 21.000 - 25.000 con. Diện tích thả cá 15,5 ha. Năm 1999, phường tập trung chỉ đạo làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ, mới đạt 70%. Giá trị sản xuất nông nghiệp 1999 - 2000 đạt 9 - 11 triệu đồng/ha.

Giai đoạn 1995 - 2000, địa bàn phường chưa có cơ sở công nghiệp. Song sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã dần phát triển. Trong đó chủ lực là nghề sản xuất mộc. Trên 300 xưởng mộc gia đình sản xuất hàng nghìn sản phẩm đồ gỗ 1 tháng. Năm 1996 doanh thu nghề mộc đạt 0,46 tỷ, 1997 đạt 1,67 tỷ, 1998 đạt 1,79 tỷ, 1999 đạt 2,61 tỷ, năm 2000 đạt 3,1 tỷ. Song do phát triển ồ ạt, mặt hàng đơn điệu khó tiêu thụ, nghề mộc địa phương đứng trước nguy cơ đình đốn. Mặt khác, kế hoạch sản xuất mang tính gia đình, nhỏ lẻ nhưng vay vốn lãi xuất cao, sử dụng vốn vay ngân hàng kém hiệu quả nên hàng trăm hộ bị vỡ nợ. Thời gian từ 1998 - 2000 nhiều hộ bị ngân hàng siết nợ, thanh lý tài sản thế chấp. Với số dư nợ khó đòi lên tới trên 11 tỷ đồng tiền vay ngân hàng, vừa có nguy cơ làm thất thoát tài sản nhà nước và làm hàng trăm hộ lâm vào tình cảnh trắng tay.

Đứng trước tình cảnh đình đốn của một nghề truyền thống ở địa phương, ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế và đời sống nhân dân, cấp uỷ, chính

quyền phường đã nhanh chóng vào cuộc để tháo gỡ khó khăn. Địa phương đã phối hợp với tổ chức ngân hàng kiểm tra, rà soát lại những hộ còn nợ đọng phân loại để đôn đốc thu nợ. Những hộ còn nợ nhưng có khó khăn được khoanh, giãn tiến độ trả nợ để duy trì sản xuất. Đồng thời đề nghị ngân hàng tiếp tục cho những hộ có nhu cầu vốn sản xuất thanh toán nợ sòng phẳng tiếp tục được vay. Nhờ đó nghề sản xuất mộc đã dần ổn định trở lại và từng bước chuyển sang mặt hàng mới. Năm 2000 đã xuất hiện một số hộ sản xuất mặt hàng gỗ ôkan.

Trong những năm đầu chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã sang phường, nhiều khó khăn, thử thách đặt ra cần phải giải quyết. Trong đó hạ tầng cơ sở đô thị cũng như vấn đề quản lý đô thị vô cùng bức xúc. Thói quen lối sống và nếp nghĩ của người dân còn mang nặng tính làng xã. Là phường nhưng *"Nhà không số, phố không tên"* rất khó khăn cho quản lý và phát triển đô thị. Để từng bước tháo gỡ những khó khăn, tạo bước chuyển biến làm thay đổi bộ mặt đô thị, không những cần có quyết tâm cao của Đảng bộ và chính quyền phường mà rất cần sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và nhiệt tình ủng hộ của nhân dân.

Được sự đầu tư của thành phố, năm 2000 phường đã hoàn thành bản đồ công nghệ số, hoàn chỉnh hồ sơ địa chính toàn phường. Tuy nhiên trong quá trình dẫn đạc, phân loại quy chủ còn một số sai sót làm khó khăn cho công tác quản lý, khai thác sử dụng bản đồ. Đoạn quốc lộ 10 qua phường được đặt tên là đường Trần

Nhân Tông, đường phố đầu tiên trên địa bàn phường có tên và có số nhà. Các ngõ xóm xưa kia nay được thay dần bằng ngõ bê tông. Công tác xây dựng từng bước được quản lý theo quy hoạch đô thị.

Giai đoạn 1995 - 2000, ngoài các cơ quan quân đội như Sư đoàn 363, trung đoàn 295, kho K92 và một số trường dạy nghề, trên địa bàn chưa có nhiều doanh nghiệp đến địa phương làm ăn. Mới chỉ có 2 công ty là Công ty tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn và Công ty xây lắp điện Đông Á. Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có cơ sở sản xuất men vi sinh ở cụm 5 và một số cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ, hợp tác xã dịch vụ vận tải Thành Công. Cùng với sản xuất nghề mộc đang dần phục hồi, báo hiệu bước phát triển mạnh về kinh tế - xã hội ở địa phương những năm tiếp theo. Qua đó tạo sự đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

Xuất phát từ yêu cầu đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công tác an ninh - quốc phòng có liên quan chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ quan công an, quân sự phường đã tham mưu tốt cho cấp uỷ, chính quyền phường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chủ động phòng chống âm mưu *"Diễn biến hoà bình"* của các thế lực thù địch. Hàng năm chỉ tiêu khám tuyển nghĩa vụ quân sự đều vượt chỉ tiêu trên giao. Trong đó, phường Nam Sơn có

truyền thống hoàn thành nhiệm vụ khám tuyển chỉ trong 1 buổi sáng, chất lượng thanh niên dự tuyển đạt cao, trên 90% loại A. Công an phường làm tốt công tác quản lý hộ khẩu, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc nghị định 51/CP về đăng ký và quản lý nhân, hộ khẩu. Tổ chức khá hiệu quả công tác phối hợp với các đơn vị giáp gianh là Văn Đẩu, Đồng Hoà, Đa Phúc bảo vệ an ninh trật tự, truy bắt tội phạm. Cấp uỷ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương cùng các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn như Sư đoàn 363, Trung đoàn 295, Kho K92 xây dựng tốt mối quan hệ quân dân. Trong đó Trung đoàn 295 là đơn vị kết nghĩa với địa phương, thường xuyên gắn kết các nhiệm vụ chính trị giữa đơn vị và phường. Các đơn vị quân đội liên hệ chặt chẽ với địa phương trong tất cả các nhiệm vụ chính trị. Hàng năm phường cùng các đơn vị tổ chức giao ban, gặp gỡ, họp mặt, ký kết phối hợp phòng chống cháy rừng, bảo vệ các sự kiện chính trị quan trọng của quân đội và địa phương. Sư đoàn 363 cùng các đơn vị đứng chân trên địa bàn là lực lượng nòng cốt hỗ trợ địa phương chống cháy rừng hiệu quả. Sư đoàn 363, Trung đoàn 295, Kho K92 còn quan tâm đến các gia đình có công với nước ở địa phương, tặng quà, sổ tiết kiệm nhân ngày lễ tết, 27/7. Sư đoàn 363 và Trung đoàn 295 còn giúp xây nhà tình nghĩa, nhà đồng đội cho một số gia đình chính sách có khó khăn, tạo nên tình cảm thắm tình đoàn kết quân dân giữa đơn vị và phường. Thông qua mối quan hệ giữa địa phương và

các đơn vị quân đội, công tác giáo dục thế hệ trẻ cũng được tăng cường. Các đơn vị thường xuyên quan tâm hỗ trợ sự nghiệp giáo dục, phối hợp hoạt động Đoàn và các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao trên địa bàn đóng quân.

Cũng như các đơn vị quân đội, các trường dạy nghề như Tài Chính, Giao thông công chính, Thuỷ sản và các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn cùng địa phương làm tốt mối quan hệ công tác. Công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn có sự đóng góp không nhỏ của các cơ quan,đơn vị. Địa phương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà trường, cơ quan doanh nghiệp hoạt động. Đồng thời các nhiệm vụ chính trị ở địa phương được các cơ quan, doanh nghiệp và các nhà trường tích cực tham gia, hỗ trợ hiệu quả.

Nhận thức Giáo dục - Đào tạo là quốc sách hàng đầu, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tương lai, Đảng bộ và chính quyền tập trung khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất trường học. Sau khi hoàn thành trường Trung học cơ sở cao tầng, năm 1998 tiếp tục xây dựng trường Tiểu học cao tầng khu trung tâm và đến năm 2000 xây trường Tiểu học khu vực Lệ Tảo cao tầng. Ngôi trường Tiểu học cao tầng khu vực Lệ Tảo có ý nghĩa sâu sắc về xã hội hoá. Nhân dân địa phương đã tự nguyện hiến 1.200m^2 đất không nhận tiền đền bù để xây dựng trường học. Trường Mầm non cũng từng bước được đầu tư trang

thiết bị. Chất lượng dạy và học của các nhà trường giai đoạn này được nâng lên rõ rệt. Trường Mầm non đạt loại khá; trường Tiểu học đạt tiên tiến cấp quận; trường Trung học cơ sở tiếp tục là trường tiên tiến xuất sắc cấp thành phố. Năm học 1998-1999, tỷ lệ lên lớp Tiểu học đạt 99%, Trung học cơ sở tỷ lệ lên lớp đạt 99,9%, thi tốt nghiệp đỗ 100%. Phường Nam Sơn được công nhận phổ cập Trung học cơ sở năm 2000.

Để tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền năm 1995 phường đã được đầu tư trạm truyền thanh với 12 cụm loa trên địa bàn 6 cụm dân cư. Nhờ đó công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, quận và thành phố cũng như phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được thường xuyên, thuận lợi. Thực hiện nghị quyết Trung ương 5 *(khoá VIII)* về *"Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"* là một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước. Công tác quản lý các hoạt động văn hoá cũng như phát huy những giá trị văn hóa truyền thống ở địa phương phát triển khá mạnh. Cấp ủy, chính quyền phường tích cực chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo tinh thần Chỉ thị 15 của Thành ủy. Trong đó công tác quản lý các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng đúng pháp luật và phát huy tốt lễ hội truyền thống đền Kha Lâm. Nhằm đưa lễ hội đền Kha Lâm trở thành lễ hội văn hóa tâm linh tiêu biểu không những trong phạm vi quận mà có sức lan tỏa. Từ năm 1995, Ban tổ chức lễ hội địa

phương đã tập trung xây dựng kịch bản bám sát những giá trị truyền thống và kết hợp hài hòa giữa phần lễ và phần hội. Trong phần lễ loại bỏ những thủ tục rườm rà, lạc hậu thực hiện nghi lễ tế lễ trang nghiêm. Phần hội khôi phục lễ rước truyền thống và đưa vào các tiết mục văn nghệ cổ truyền như hát chèo, hát văn, hát múa giao duyên cùng các trò chơi dân gian như đấu vật, cờ tướng, tổ tôm điếm, chọi gà... Đánh giá bước đầu lễ hội đền Kha Lâm đã bám sát tính đặc trưng của lễ hội tâm linh mang khá đậm bản sắc văn hóa truyền thống, đem lại không khí phấn khởi, vui tươi cho người dân địa phương và du khách tham gia lễ hội. Thời gian này nhiều câu lạc bộ văn hóa thể thao được ra đời như: Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, thời sự hưu trí 19/5; Câu lạc bộ những người yêu thơ; Câu lạc bộ cầu lông; Câu lạc bộ cờ tướng... Và nhất là sự ra đời của cụm văn hóa thể thao công nhân lao động Nam Sơn tháng 12-1996 gồm phường Nam Sơn, trường Giao thông công chính, trường Tài chính, Trung đoàn 295 và trường THCS Nam Hà. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phát triển mạnh không những trên địa bàn mà còn giao lưu rộng rãi.

Năm 1995, Trạm y tế phường được xây dựng mới và đầu tư nâng cấp trang thiết bị. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân thực hiện khá tốt. Trạm y tế phường phối hợp giữa quân dân y gồm bệnh xá Quân khu 3, bệnh xá Sư đoàn 363 giúp nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh. Trong đó bệnh xá Sư đoàn

363 hàng năm khám và phát thuốc miễn phí cho hàng trăm hội viên người cao tuổi và thân nhân liệt sỹ địa phương. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Các cộng tác viên bám sát địa bàn, tích cực vận động *"Mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 - 2 con"*, góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên năm 2000 xuống 0,97%.

Đảng bộ và chính quyền phường luôn quan tâm thực hiện đúng chế độ chính sách với người có công với nước. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo đã trở thành lối sống văn hóa trong cộng đồng. Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Bộ Chính trị, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/1997), cán bộ và nhân dân phường đã vận động được 15 sổ tiết kiệm trị giá 7,5 triệu đồng và xây mới 3 ngôi nhà tình nghĩa cho gia đình thương binh, liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn. Trong giai đoạn (1995 - 2000), phường đã vận động xây dựng mới 15 ngôi nhà và sửa 7 ngôi nhà tình nghĩa. Chương trình xóa đói giảm nghèo được triển khai tích cực. Đến năm 2000 số hộ nghèo còn 4,7%. Trong đó hộ gia đình chính sách không còn hộ nghèo. Số hộ có nhà xây lợp ngói, mái bằng đạt trên 90%, 100% hộ sử dụng điện sinh hoạt.

Nhằm tăng cường năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với hệ thống chính trị, Đảng bộ phường luôn đặt lên hàng đầu công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng. Về xây dựng Đảng, coi trọng chất lượng đảng viên, chất lượng sinh hoạt Đảng.

Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, tổ chức học tập nghị quyết, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, đảng viên, kết nạp đảng viên mới. 5 năm (1995 - 2000) toàn Đảng bộ kết nạp được 23 đảng viên. Tuy nhiên công tác phát triển đảng ở khu dân cư còn nhiều khó khăn. Chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ còn yếu, nội dung sinh hoạt nghèo nàn. Thực hiện nghị quyết Trung ương 6 *(lần 2)* về *"Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng đảng hiện nay"*, Đảng bộ phường tập trung làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhận thức của cán bộ, đảng viên trong đấu tranh phê bình và tự phê bình có chuyển biến rõ rệt. Qua phân loại đánh giá có trên 80% đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng tốt, không có đảng viên không đủ tư cách. Về chi bộ có 9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 01 chi bộ khá. Đảng bộ phường Nam Sơn 5 năm liền là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Ngày 03-12-1996, Thành ủy Hải Phòng ra chỉ thị 06-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với HĐND các cấp. Thực hiện chỉ thị của Thành ủy, Đảng bộ phường tăng cường công tác lãnh đạo phát huy vai trò của cơ quan dân cử ở địa phương. Nghị quyết của Đảng ủy được thể chế hóa bằng nghị quyết của HĐND và chương trình, kế hoạch công tác của UBND phường qua mỗi kỳ họp. Nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước ở địa phương, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc, mối quan hệ công tác giữa HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam phường.

Nghị quyết Trung ương 3 *(khóa VIII)* về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, đổi mới đã khẳng định cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ phường chỉ đạo tiến hành quy hoạch và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ địa phương là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Cán bộ lãnh đạo, cán bộ dự nguồn được cử học các lớp trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ thường xuyên được bồi dưỡng về công tác Đảng, công tác chuyên môn và các nghị quyết của Đảng. Từ 1997 - 2000 có 7 đồng chí học Đại học, 05 đồng chí học trung cấp chính trị và 37 đồng chí được dự các lớp bồi dưỡng lý luận, 100% cán bộ đảng viên theo định kỳ được học tập các nghị quyết của Đảng.

Cũng trên tinh thần nghị quyết Trung ương 3 *(khóa VIII)* về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trọng sạch vững mạnh, Đảng ủy phường tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*, trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã phát huy hiệu quả, hàng chục công trình phúc lợi xã hội ra đời có sự đóng góp quan trọng từ nhân dân. Trong 5 năm (1995 - 2000), nhân dân đã hiến 27.000m^2 đất làm đường, ngõ, mở rộng và xây mới trường Tiểu học không nhận tiền đền bù. Do thực hiện tốt công tác dân vận, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của

nhân dân và những vấn đề bức xúc nẩy sinh được giải quyết kịp thời nên hạn chế khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Công tác hòa giải quần chúng thực hiện tốt với hàng trăm việc hòa giải thành góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Có thể khẳng định rằng, trong giai đoạn 1995 - 2000 khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò làm chủ của nhân dân được phát huy. Đảng bộ phường đã thực hiện khá tốt Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 29-NĐ/CP của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Các tổ chức chính trị như Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn tham gia tích cực vào việc xây dựng Đảng, chính quyền thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhiều phong trào mang lại hiệu quả thiết thực như: Đoàn Thanh niên có phong trào *"Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước"*. Hội Phụ nữ có phong trào *"Giỏi việc nước, đảm việc nhà"*. Hội Cựu chiến binh có phong trào *"Phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ"*. Hội Người cao tuổi có phong trào *"Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"*. Cùng với hoạt động tích cực về công tác nhân đạo từ thiện của Hội Chữ thập đỏ và công tác tổ chức nhân đạo từ thiện, góp phần không nhỏ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương. Hệ thống chính trị được củng cố một bước, đội ngũ cán bộ từ phường xuống khu dân cư trưởng thành rõ nét. Các khu dân cư bước đầu đã giúp cấp ủy, chính quyền phường làm tốt công tác quản lý nhà nước, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

an ninh quốc phòng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, do mặt trái của cơ chế thị trường ở một số mặt công tác còn khó khăn, tồn tại. Hoạt động của một số đoàn thể trong đó có công tác Đoàn việc huy động thanh niên tham gia sinh hoạt còn khó khăn; phương pháp tổ chức hoạt động Đoàn, Hội, Đội chậm đổi mới.

Ngày 14-11-1999, diễn ra cuộc bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ (1999 - 2004). Đây là nhiệm kỳ thứ hai của HĐND phường Nam Sơn. Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ (1999 - 2004) được bầu là 19 đại biểu gồm các ông, bà: Hoàng Văn Hân, Trần Văn Đàm, Đặng Quang Tịnh, Đặng Văn Đan, Phạm Văn Cải, Phạm Văn Dum, Khúc Thế Hoài, Phạm Văn Luyến, Nguyễn Văn Nhớ, Nguyễn Công Biên, Nguyễn Thị Lanh, Lê Quý Hiếu, Phạm Văn Hóa, Nguyễn Thị Yến, Phạm Tuấn Đạt, Nguyễn Đình Đến, Trần Thành Bé, Phạm Thị Thoan, Đặng Quang Hùng. Tại kỳ họp thứ nhất HĐND phường, đồng chí Hoàng Văn Hân được bầu làm Chủ tịch HĐND, đồng chí Trần Văn Đàm được bầu làm Phó Chủ tịch HĐND, đồng chí Đặng Quang Hùng được bầu làm Chủ tịch UBND, đồng chí Nguyễn Đình Đến được bầu lại làm Phó Chủ tịch UBND.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất, nhiệm kỳ (1995 - 2000) đã để lại cho toàn Đảng bộ những kinh nghiệm quan trọng bước đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trước hết nghị quyết của Đảng

bộ đã bám sát tình hình thực tế, có giải pháp phù hợp đáp ứng những đòi hỏi bức thiết và nguyện vọng của quần chúng và được phổ biến kịp thời nên nhanh chóng đi vào cuộc sống. Đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, chúng ta đã phát huy tối đa nội lực, tranh thủ tốt sự hỗ trợ của các cấp, các ngành khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế đầu tư phát triển đúng trọng tâm trọng điểm. Nhờ đó những mục tiêu cơ bản đã đề ra thực hiện khá hiệu quả. Nhất là lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giáo dục, xóa đói giảm nghèo.

Song song với việc phát triển kinh tế, công tác xây dựng Đảng không ngừng được đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng nhằm giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn bó với dân, lắng nghe ý kiến nhân dân trên cơ sở thấm nhuần sâu sắc tư tưởng *"Lấy dân làm gốc"* của Đảng và Bác Hồ vĩ đại.

3. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ hai và thực hiện phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005

Ngày 26-9-2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ hai, nhiệm kỳ (2000 - 2005) khai mạc. Đại hội họp trong 2 ngày 26 và 27 tháng 9, có 95 đại biểu thay mặt cho 265 đảng viên toàn Đảng bộ, thuộc 11 chi bộ.

Đây là Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI. Sau 5 năm thành lập phường, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội, phát triển đô thị. Đại hội lần này không những xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm mà còn hướng tới những mục tiêu phát triển toàn diện phường đến năm 2010. Những thành tựu quan trọng của công cuộc đổi mới đất nước cũng như địa phương tạo nên nguồn sinh khí và động lực cho cán bộ và nhân dân phường phấn đấu đi lên. Xuất phát từ yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đại hội đã đặt ra những mục tiêu chung của toàn khóa là: *Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tranh thủ mọi nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của phường, trên cơ sở đi sâu vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại ,dịch vụ. Trong đó xây dựng kinh tế làng nghề là mũi nhọn, tạo đột phá về tăng trưởng, xây dựng môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển và thu hút nhiều dự án đầu tư. Trên cơ sở phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, tích cực nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, hiệu quả điều hành của chính quyền, phát huy tính tích cực của các tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng và đề cao quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Đảng phát triển toàn diện.*

Đại hội Đảng bộ phường lần thứ 2 đã bầu ra 13 Ủy viên Ban chấp hành gồm các đồng chí: Hoàng Văn Hân, Đặng Quang Hùng, Trần Văn Đàm, Nguyễn Đình Đến, Phạm Văn Dum, Phạm Văn Hóa, Phạm Văn Sầm, Nguyễn Kim Ngọc, Đặng Quang Tịnh, Khúc Thế Hoài, Nguyễn Thị Lanh, Phan Thị Huệ, Phạm Văn Cải. Đồng chí Hoàng Văn Hân được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy *(kiêm Chủ tịch HĐND)*, đồng chí Đặng Quang Hùng được bầu lại làm Phó Bí thư *(kiêm Chủ tịch UBND)* và đồng chí Trần Văn Đàm được bầu làm Thường trực Đảng ủy (kiêm phó chủ tịch HĐND).

Quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng, coi phát triển kinh tế là trọng tâm, Đảng bộ phường tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với thế mạnh về kinh tế làng nghề đang bước vào thời kỳ phục hồi, nhiều ngành nghề kinh doanh, dịch vụ phát triển, kinh tế địa phương có bước chuyển dịch khá. Trong đó mặt hàng gỗ ô kan mới du nhập nhưng sớm trở thành mặt hàng sản xuất chính của làng nghề. Trên địa bàn phường *(chủ yếu là Kha Lâm)* đến năm 2002 đã có gần 100 cơ sở sản xuất đồ gỗ ô kan, thu hút trên 1.000 lao động địa phương và hàng trăm lao động từ các nơi khác chuyển đến. Mặt hàng mộc ô kan đa dạng mẫu mã, kiểu dáng phong phú, giá cả phải chăng nên tiêu thụ khá mạnh không những tại địa phương mà chủ

yếu ở khắp các tỉnh trong cả nước. Đồ gỗ ô kan thời gian này thịnh hành và mang lại thu nhập khá cao cho nhà sản xuất và người lao động. Cộng với nghề mộc, một số doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ ra đời đã sớm khẳng định chỗ đứng. Đó là hợp tác xã dịch vụ vận tải Thành Công, gỗ Minh Ngọc, Duận Hợi, Hoàng Nguyên, Chiến Nguyệt, Thiên Phúc, Công ty TNHH Yến Oanh, doanh nghiệp sản xuất men vi sinh (Việt Thảo) với số công nhân có thời điểm lên tới 200 người. Những cơ sở sản xuất xe đạp, đồ Inox, kinh doanh phụ tùng hàng mộc, trang trí nội thất, vật liệu xây dựng... phát triển mạnh. Số hộ kinh doanh dịch vụ năm 2000 có 215 hộ, đến năm 2004 có 241 hộ và 2005 gần 300 hộ. Năm 2002, Công ty Cổ phần Quỳnh Hương *(nay là Công ty TNHH Quỳnh Hương)* là doanh nghiệp bên ngoài đầu tiên đến làm ăn tại địa bàn khu dân cư số 6. Tiếp đến là Công ty TNHH 2/9 *(da giầy Nghĩa Thắng)* trên địa bàn khu dân cư số 4. Năm 2004, chợ Kha Lâm được xây dựng tại khu vực giếng Nẩy, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo bà con tiểu thương và nhân dân địa phương. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tăng hàng năm, gấp từ 2 - 2,5 lần giai đoạn về trước. Năm 2001 doanh thu công nghiệp TTCN đạt 3,9 tỷ đồng, đến 2005 đạt trên 8 tỷ đồng. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tăng trưởng cao từ 15 - 18%/năm. Năm 2001 doanh thu đạt 9 tỷ đồng, đến năm 2005 đạt 35 tỷ đồng.

Tuy nhiên do phát triển ồ ạt, thiếu quy hoạch nên kinh tế làng nghề sớm bộc lộ những khó khăn. Đó là tình trạng ô nhiễm môi trường khó quản lý, gây bức xúc trong nhân dân. Sản phẩm ôkan vốn là loại vật liệu thân thiện với môi trường. Đây là loại gỗ ép chế biến từ phụ phẩm, phế liệu của ngành khai thác gỗ rừng được tận dụng *(gỗ ván dăm)* có nhiều nước trên thế giới sử dụng. Khi đến với làng nghề Kha Lâm, gỗ ván dăm được mang tên gọi mới là ôkan, trở thành nguyên liệu chính để sản xuất đồ trang trí nội thất. Song do công nghệ sản xuất lạc hậu, quá trình gia công chế biến gỗ dùng nhiều hóa chất độc hại không qua xử lý gây ô nhiễm môi trường trầm trọng. Đồng thời do buổi đầu lợi nhuận khá cao nhưng mạnh ai lấy làm, thiếu sự hợp tác, cạnh tranh không lành mạnh ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất.

Để giải quyết khó khăn đưa kinh tế làng nghề phát triển bền vững và là mũi nhọn kinh tế, cấp ủy và chính quyền địa phương đã cố gắng tìm giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả hoạt động làng nghề. Trước hết là giải quyết búc xúc về tình trạng ô nhiễm môi trường. Đây là vấn đề nan giải không thể giải quyết một sớm, một chiều. Tháng 4-2003, chính quyền địa phương đã tranh thủ sự hỗ trợ của Sở Khoa học Công nghệ, Trung tâm Khuyến công thành phố mở lớp hướng dẫn quy trình xử lý chất thải cho 37 cơ sở sản xuất ô kan. Phối hợp với Công an phòng cháy, chữa cháy thành phố mở lớp

hướng dẫn cho 52 cơ sở sản xuất và doanh nghiệp trên địa bàn về công tác phòng cháy chữa cháy. Nhằm duy trì làng nghề truyền thống không những sản xuất phát triển, phát triển bền vững mà còn từng bước trở thành địa chỉ văn hóa, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Cấp ủy, chính quyền địa phương đã tiến hành vận động các hộ kinh doanh nghề mộc thành lập Hội làng nghề. Ngày 9-12-2004, Hội làng nghề mộc Kha Lâm ra đời, do ông Nguyễn Thanh Ngọc làm Chủ tịch. Cũng năm 2004, Ủy ban nhân dân phường đã đề nghị quận và thành phố cho xây dựng khu làng nghề tập trung có quy mô trên 3 ha đất trên địa bàn khu dân cư số 3. Sau khi hoàn thành, đây là công trình có ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng, giúp phát triển sản xuất làng nghề bền vững.

Với chủ trương phát triển kinh tế toàn diện, địa phương luôn coi trọng sản xuất nông nghiệp. Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu nhỏ do xây dựng các công trình phúc lợi, giao đất cho một số dự án, doanh nghiệp. Một số diện tích xen kẹt khu dân cư bị ô nhiễm nặng, canh tác kém hiệu quả. Tuy nghiên, với trên 140ha đất canh tác còn lại, địa phương vẫn tập trung chỉ đạo để tăng giá trị trên mỗi đơn vị diện tích. Năng xuất lúa năm 2001 đạt 91 tạ/ha đến năm 2005 đạt 96,3 tạ/ha. Đến năm 2005, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 33 triệu đồng/ha, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đạt 79%, nông nghiệp còn 21%.

Công tác thu - chi ngân sách địa phương là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được cấp ủy, chính quyền tổ chức chỉ đạo thực hiện khá tốt. Các nguồn thu do tài chính, thuế đảm nhiệm hàng năm đều vượt kế hoạch quận giao. Năm 2001, thu ngân sách đạt 430 triệu đồng, đến năm 2005 đạt 730 triệu đồng, tăng từ 8 - 10% so với kế hoạch quận giao. Các sắc thuế môn bài, nhà đất hàng năm đều vượt từ 12 - 15% kế hoạch. Các chỉ tiêu về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế ngoài quốc doanh, thuế giá trị gia tăng, phí lệ phí đạt khá. Từ năm 2004, phường tổ chức mô hình thu thuế nhà đất tại một điểm đạt kết quả cao, nhân dân hưởng ứng khá tích cực. Tuy nhiên, công tác thu thuế chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng về kinh tế. Một số hộ sản xuất, kinh doanh dịch vụ chưa nộp thuế đầy đủ cho nhà nước dẫn đến tỷ lệ nợ đọng thuế khá cao từ 25 - 30%. Nguyên nhân chủ yếu còn thất thu về thuế là công tác tuyên truyền pháp luật thuế chưa thường xuyên liên tục. Nhận thức của một số hộ sản xuất, kinh doanh về nghĩa vụ chấp hành pháp luật thuế chưa nghiêm. Công tác xử lý nợ đọng thuế chưa đồng bộ, thiếu kiên quyết. Trong khi đó Hội đồng tư vấn thuế hoạt động đôi lúc chưa thật sự hiệu quả. Một vài cán bộ ngành thuế năng lực chuyên môn còn hạn chế, thiếu năng động, còn trông chờ ỷ lại.

Giai đoạn từ 2001 - 2005, xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục phát triển mạnh. Tiêu biểu là xây dựng trường học, đường giao thông, ngõ xóm trong khu dân cư. Thực

hiện chủ đề *"Năm giáo dục - 2000"*, phường tập trung giải phóng mặt bằng xây dựng trường Mầm non cao tầng khu 5, giải tỏa ki-ốt mở rộng trường THCS và mở rộng khu trung tâm trường Tiểu học Nam Hà. Thực hiện chủ đề *"Năm đô thị - 2002"*, *"Năm đô thị , kỷ cương - 2003"*, công tác quản lý đô thị có nhiều mặt tiến bộ. Năm 2004, phường đã có 4 tuyến đường được thành phố đặt tên gồm: Đường Chiêu Chinh từ cổng Sư đoàn 363 đến đường 355 (Nguyễn Lương Bằng). Đường Thống Trực từ đường Trần Nhân Tông, qua giếng Nấy đến đường Nguyễn Mẫn. Đường Nguyễn Mẫn từ đường Trần Nhân Tông đến đường đất Đỏ. Đường Lệ Tảo từ trạm bơm đường Đỏ đi Đa Phúc. Năm 2001, phường đã dành trên 100m^2 đất mặt đường Trần Nhân Tông, bên cạnh trường Mầm non Nam Hà để xây dựng bưu điện văn hóa Nam Sơn. Tháng 11-2002, sau một năm xây dựng, phường Nam Sơn khánh thành trụ sở mới cao tầng. Tiếp đến năm 2004, xây dựng nhà văn hóa thể thao trung tâm phường và năm 2005, nâng cấp trạm y tế. Để phục vụ tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường, phường đã xây dựng đường cống hộp từ trường Mầm non Nam Hà, qua chợ Kha Lâm ra đường Chiêu Chinh có độ dài 120m. Phường cũng đã phối hợp với Công ty công trình công cộng Hải Phòng tiến hành đặt lại biển số nhà đường Trần Nhân Tông và gắn biển số nhà đoạn đầu đường Chiêu Chinh. Công tác quản lý đất đai có nhiều cố gắng. Đảng ủy phường đã ra nghị quyết chuyên đề về tăng

cường công tác quản lý đất đai và chỉ đạo các khu dân cư, các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích. Đường Chiêu Chinh, đường Thống Trực, đường Nguyễn Mẫn và đường Lệ Tảo được cắm mốc lộ giới. Thực hiện Kế hoạch số 6065/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố và chủ đề năm 2000 - 2005 *(Kỷ cương - môi trường - phát triển)* về công tác trật tự đường hè, vệ sinh môi trường tiếp tục được đẩy mạnh. Trên địa bàn các khu dân cư đã xây dựng các ngõ phố tự quản của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Nhiều đợt ra quân làm trật tự đường hè và xóa quảng cáo bẩn được các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ ... tham gia góp phần làm sạch đẹp đường phố. Nổi bật về xây dựng cơ sở hạ tầng năm 2004, phường xúc tiến đổ đất xây dựng tuyến đường mới từ đền Kha Lâm, qua chùa Đông Chấn đến cửa đình Lệ Tảo dài 1,3km. Đây là con đường có ý nghĩa to lớn, nhằm phát triển kinh tế xã hội phía nam phường. Để xây dựng đường, phường đã chỉ đạo các khu dân cư vận động giải phóng mặt bằng, hiến đất không nhận tiền đền bù trên 10.000m^2. Cuối năm 2003, hệ thống lưới điện được nhà nước đầu tư đã chính thức đưa vào sử dụng. Đến thời điểm này 100% số hộ trong toàn phường được dùng điện lưới quốc gia, chấm dứt việc dùng điện giá cao qua công tơ tổng. Cùng với hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt trên các trục đường *(nhà nước và nhân dân cùng làm)* đã góp phần làm cho bộ mặt đô thị phường có bước đổi mới rõ rệt.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Phường đã phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân tích cực phòng chống âm mưu *"Diễn biến hòa bình"*, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, hoàn thành diễn tập phương án A2. Đồng thời triển khai có hiệu quả công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, nhất là phòng và chống cháy rừng. Giai đoạn 2001 - 2005, phường tiếp tục là địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ; có 73 thanh niên nhập ngũ, vượt chỉ tiêu giao quân 5 thanh niên. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về *"Chiến lược an ninh quốc gia"* và Nghị quyết số 09/NQ-TTg của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Nhân dân luôn là tai mắt tin cậy của lực lượng Công an. Do đó phạm pháp hình sự được hạn chế, không có trọng án. Thực hiện Đề án *"Tăng cường phòng chống và kiểm soát ma túy"* của quận, từ năm 2001 phường đã xây dựng đề án *"Phường trắng về ma túy"*. Năm 2003, phường được Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội thành phố chọn là nơi thí điểm về xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Nhờ đó, 5 năm (2001 - 2005) tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS được ngăn ngừa có hiệu quả. Số người

nghiện không phát sinh, trong phạm vi một con số (7 - 9 đối tượng). Phường không có tụ điểm tàng trữ, sử dụng ma túy, tụ điểm mại dâm. Phường cũng là đơn vị thực hiện tốt Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư Trung ương *"Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới"*. Công tác quản lý chăm sóc và tuyên truyền giúp đỡ bệnh nhân HIV/AIDS được tiến hành thường xuyên, hiệu quả. Nhờ đó đã hạn chế cơ bản sự kỳ thị, giúp người nhiễm HIV/AIDS hòa nhập cộng đồng.

Về sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ phường chủ trương tiếp tục phát huy tốt Đề án *"Năm giáo dục - 2000"* của quận. Đi đôi với đầu tư về cơ sở vật chất, cần tập trung nâng cao chất lượng dạy và học. Đẩy mạnh xã hội hóa để có thêm nguồn lực phục vụ sự nghiệp giáo dục. Ngày 19-10-2004, Trung tâm học tập cộng đồng phường được thành lập. Đây là cơ sở để xây dựng xã hội học tập góp phần đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Với phương châm đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng, Ban Chủ nhiệm Trung tâm học tập cộng đồng phường đã xây dựng các chuyên đề học tập sát với yêu cầu thực tế. Năm 2004, lớp học tập phổ cập chương trình phổ thông trung học tại Trung tâm học tập cộng đồng phường với 34 em học sinh đạt kết quả tốt. Cả 34 học sinh thi đỗ tốt nghiệp. Năm 2005, phường Nam Sơn được công nhận phổ cập bậc trung học và nghề. Công tác y tế, dân số - KHHGĐ

được cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm. Trạm y tế tiếp tục được nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng đạt 100% số trẻ trong độ tuổi, phòng chống dịch bệnh khá tốt. Năm 2004, phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em do quỹ nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF tài trợ đạt kết quả khá. Hàng năm số tai nạn đối với trẻ em giảm mạnh từ 60 - 70%. Phường được công nhận là phường phù hợp với trẻ em. Các chiến dịch truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản và dân số - KHHGĐ có những chuyển biến tích cực. Số đối tượng tham gia các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 80%. Năm 2005, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên phường là 1,05%.

Thực hiện Đề án *"Năm văn hóa - 2001"* của quận, cuộc vận động phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* tiếp tục được đẩy mạnh. Trên cơ sở đề án của quận, Đảng ủy phường đã ban hành nghị quyết chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện của phường. Nhờ đó cuộc vận động xây dựng khu dân cư văn hóa được các tầng lớp nhân dân địa phương hưởng ứng nhiệt liệt. Các ban vận động ở khu dân cư tích cực triển khai xây dựng *"Quy ước khu dân cư văn hóa"*. Nội dung các quy ước vừa kế thừa những tinh hoa trong các bản hương ước làng xã ngày xưa và bám sát nhiệm vụ chính trị, phù hợp với cuộc sống hiện

tại. Các quy ước nhìn chung đáp ứng được mục tiêu đề ra là trở thành bộ quy tắc ứng xử trong cộng đồng, đẩy lùi cái xấu, phát huy cái tốt, góp phần thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc. Được sự quan tâm chỉ đạo tốt của cấp ủy, chính quyền trong thời gian một tháng, tháng 9-2001 tất cả 6/6 khu dân cư tổ chức lễ phát động xây dựng khu dân cư văn hóa. Phường Nam Sơn trở thành địa phương đầu tiên của quận và thành phố có 100% khu dân cư tổ chức lễ phát động xây dựng khu dân cư văn hóa. Đến năm 2003, có 2 khu dân cư được đón bằng công nhận khu dân cư văn hóa cấp quận. Có 1 khu dân cư được UBND thành phố tặng bằng khen. Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 87,3%.

Năm 2004, đài truyền thanh phường được đầu tư nâng cấp sang hệ thống phát sóng ngắn FM, nâng cao chất lượng phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hoạt động văn hóa thể thao phát triển mạnh. Cụm văn hóa thể thao công nhân lao động Nam Sơn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân. Hoạt động văn hóa thể thao ở địa phương được phát huy xã hội hóa cao và hiệu quả. Trong các năm 2003, 2004 bằng xã hội hóa đã xây dựng được 2 đường phục vụ thể thao leo núi trị giá trên 100 triệu đồng. Cũng bằng xã hội hóa các khu dân cư số 2 và số 5 đã xây dựng nhà văn hóa trị giá trên 300 triệu đồng.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng không những phát triển mạnh ở địa phương mà còn tham gia các giải ở quận và thành phố. Nổi bật nhất là các câu lạc bộ cầu lông Nam Sơn và câu lạc bộ chèo 19/5 với những thành tích hoạt động, đạt nhiều giải cấp quận, thành phố là hạt nhân trong phong trào văn hóa, thể thao ở địa phương. Phường Nam Sơn là đơn vị được đánh giá có phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở phát triển mạnh; năm 2002 được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng công nhận cơ sở văn hóa.

Song song với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ phường thường xuyên coi trọng công tác xóa đói, giảm nghèo và thực hiện tốt các chính sách xã hội. Hằng năm địa phương tổ chức chu đáo công tác điều tra cơ bản, đánh giá chính xác đối tượng đưa vào diện hộ nghèo. Cấp ủy, chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi và thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước đối với hộ nghèo để họ phấn đấu thoát nghèo. Chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với ngân hàng chính sách xã hội để cung cấp vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế. Hằng năm thông qua Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, chính quyền địa phương đã tín chấp vay trên 5 tỷ đồng cho 580 lượt hộ làm kinh tế gia đình. Nhiều chương trình vay vốn ưu đãi để giải quyết việc làm, nước sạch vệ sinh môi trường, học sinh sinh viên có ý nghĩa thiết thực trong công tác giảm nghèo ở địa phương. Đồng thời địa phương rất coi trọng

việc đào tạo nghề cho con em gia đình chính sách, nạn nhân nhiễm chất độc da cam, hộ nghèo. Giai đoạn 2001 - 2005 phường đã phối hợp với các nhà trường, trung tâm dạy nghề trong thành phố dạy nghề ngắn hạn miễn phí cho 120 con em hộ gia đình chính sách và hộ nghèo. Năm 2003 - 2004, thực hiện chủ trương *"Xóa nhà tranh vách đất"* của thành phố, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã mở cuộc vận động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Bằng nguồn hỗ trợ của nhà nước, sự giúp đỡ của cộng đồng và tự vươn lên của các hộ, năm 2004 địa phương đã xóa 81/81 ngôi nhà tranh vách đất. Đến năm 2005, hộ nghèo theo tiêu chí mới còn 4,5%. Đảng bộ phường thường xuyên chỉ đạo tốt nhiệm vụ chăm lo cho các đối tượng là người có công với nước. Đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"* của dân tộc luôn được phát huy. Qua đó các cuộc vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa hàng năm được số đông cán bộ và nhân dân địa phương hưởng ứng. Hầu hết các gia đình chính sách có nhà ở xuống cấp được hỗ trợ sửa chữa hoặc xây mới. Các chế độ chính sách giải quyết những tồn đọng trong chiến tranh, chính sách đối với nạn nhân nhiễm chất độc da cam được tập trung giải quyết. Nghĩa trang liệt sỹ thường xuyên được tu bổ khang trang, sạch đẹp. Công tác tiếp nhận hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang địa phương được tổ chức chu đáo, trang trọng thể hiện sự tri ân đối với sự cống hiến của các anh hùng liệt sĩ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.

Để đáp ứng vai trò lãnh đạo, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong thời kỳ CNH - HĐH, Đảng bộ phường tập trung cao công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Trước hết công tác chính trị tư tưởng thường xuyên được đặt lên hàng đầu. Trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp ủy phường thực hiện sự lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương có sự thống nhất chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng. Nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, cấp ủy phường coi trọng công tác kiện toàn cán bộ và chất lượng sinh hoạt của các chi bộ. Các kỳ đại hội chi bộ được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ, nhân sự cấp ủy được lựa chọn kỹ theo đúng sự chỉ đạo của các cấp. Ủy ban kiểm tra Đảng thực hiện khá tốt công tác kiểm tra, giám sát, trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát về chế độ sinh hoạt và xây dựng nghị quyết của các chi bộ. Đảng ủy tổ chức tốt các đợt học tập nghị quyết của cấp ủy, các văn kiện Đảng các cấp và xây dựng chương trình hành động cụ thể. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng; các nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05-8-2003 của Bộ Chính trị về *"Xây dựng và phát triển Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Kiến An và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được quán triệt nghiêm túc. Các đợt sinh hoạt Đảng có 90 - 95% số đảng viên tham gia. Thực hiện chỉ đạo trực tiếp của

Quận ủy Kiến An, Đảng bộ tổ chức tốt các hội thi *"Bí thư chi bộ giỏi"*, *"Tuyên truyền viên"*, *"Dân vận khéo"* ở cơ sở và tham gia cấp quận đạt kết quả khá. Thông qua các hội thi cán bộ cơ sở có dịp giao lưu, học hỏi lẫn nhau để nâng cáo hiệu quả công tác.

Năm 2004, thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ phường đã hoàn thành tốt công tác đổi thẻ đảng viên, đạt 100%. Trong toàn nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ kết nạp được 25 đảng viên. Công tác đánh giá xếp loại đảng viên, xếp loại chi bộ thực hiện nghiêm túc. Số đảng viên đủ tư cách, phát huy tác dụng tốt đạt trên 80%, không có đảng viên vi phạm tư cách. Chi bộ trong sạch vững mạnh 9/11, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ liên tục giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ tổ chức tốt việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 *(khóa IX)* về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 *(khóa VIII)* và cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác kỷ luật Đảng thực hiện nghiêm, trên cơ sở phát huy tốt đấu tranh phê bình và tự phê bình. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kết hợp đẩy mạnh công tác kiểm tra nên đã hạn chế số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý. Nội bộ tổ chức Đảng có tinh thần đoàn kết thống nhất cao.

Đảng bộ quán triệt sâu rộng Nghị quyết Trung ương *(khóa IX)*, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Thành ủy *(khóa XII)* về đổi mới nâng cao chất lượng hệ thống

chính trị cơ sở. Đảng bộ đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo đối với Hội đồng nhân dân phường. Chỉ đạo tăng cường mối quan hệ công tác giữa HĐND, UBND, UBMTTQ cùng cấp. Qua đó nghị quyết của HĐND, kế hoạch của UBND luôn bám sát với nhiệm vụ chính trị của Đảng, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân địa phương. Chất lượng sinh hoạt của cơ quan dân cử và vai trò của đại biểu HĐND được nâng lên rõ rệt.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể luôn đóng vai trò rất quan trọng trong hệ thống chính trị, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước. Với vai trò đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân, MTTQ tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Đoàn Thanh niên cũng có nhiều cố gắng duy trì hoạt động, tham gia công tác giáo dục thế hệ trẻ, thúc đẩy phong trào xây dựng *"Chi đoàn dân cư văn hóa"*. Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ luôn là những tổ chức có truyền thống đoàn kết, giúp nhau làm kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo và tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương. Cùng với sự hoạt động tích cực của Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Cựu thanh niên xung phong ... tạo lên sức mạnh tổng hợp của đông đảo quần chúng cùng phấn đấu đẩy nhanh tiến trình đổi mới quê hương.

Ngày 20-5-2004, các cử tri hăng hái đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 và là khóa thứ 3 đối với HĐND phường Nam Sơn, kết quả: 25 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân phường gồm các ông, bà: Trần Văn Đàm, Nguyễn Thị Lanh, Hoàng Văn Hân, Đặng Quang Hùng, Nguyễn Đình Đến, Trần Thị Trịnh, Phạm Văn Hóa, Phạm Văn Tỵ, Đặng Văn Nam, Phạm Văn Dum, Phạm Văn Luyến, Nguyễn Công Biên, Bùi Thị Lâm, Lê Văn Thiện, Lê Quý Hiếu, Phạm Văn Tranh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Hiếu Chinh, Trần Thành Bé, Phạm Thị Thoan, Phạm Thị Thới, Đặng Thị Mơ, Phạm Văn Dự, Nguyễn Thị Thúy, Trần Thị Thoi. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân phường khóa III, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu đồng chí Trần Văn Đàm làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, đồng chí Nguyễn Thị Lanh làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường. Đồng chí Đặng Quang Hùng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, đồng chí Nguyễn Đình Đến được bầu lại làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nhiệm kỳ 5 năm 2000 -2005, Đảng bộ phường đã bám sát các chủ trương của Trung ương, thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ 2. Các mục tiêu kinh tế - xã hội đều cơ bản hoàn thành, có mặt vượt chỉ tiêu như phát triển kinh tế làng nghề, xây dựng cơ bản ... Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, an ninh - quốc phòng thực hiện tốt. Nổi

bật là thực hiện có hiệu quả phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Bộ mặt đô thị phường có nhiều đổi mới.

Tuy nhiên, mức tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương. Kinh tế làng nghề còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết, thiếu tính bền vững, nhất là tình trạng ô nhiễm môi trường còn khá nặng nề. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế còn thiếu các biện pháp mang tính đột phá. Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ còn có mặt hạn chế. Mặt khác, mặt trái của cơ chế thị trường, tác động tiêu cực đến nhiều mặt cuộc sống. Lối sống chạy theo đồng tiền làm mất dần những thuần phong, mỹ tục của ông cha ta để lại. Tình trạng tranh chấp đất đai, hương hỏa có chiều hướng ngày một gia tăng làm mất đi truyền thống gia phong của mỗi gia đình. Tình cảm *"Tối lửa tắt đèn có nhau"* vốn là lối sống đẹp xưa nay cũng vì đó mà đứng trước nguy cơ mai một.

Song với những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua và cả những hạn chế yếu kém là những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ tiếp tục phấn đấu cho chặng đường sắp tới. Bằng tinh thần chủ động, sáng tạo khắc phục khó khăn, phát huy cái mới để có được chương trình hành động cụ thể, đẩy nhanh hơn nữa sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương sáu
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2005 - 2019)

I. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005 - 2015)

1. Nâng cao sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò của hệ thống chính trị đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng

Phấn khởi trước những thành tựu vô cùng to lớn của đất nước qua 20 năm đổi mới, hội nhập và phát triển, làm cho thế và lực, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06-12-2004 của Bộ Chính trị và Thông tri số 29-TT/TU của Thành ủy Hải Phòng về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, được sự chỉ đạo và hướng dẫn trực tiếp của Quận ủy Kiến An, Đảng bộ phường Nam Sơn tiến hành Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010 vào ngày 20-8-2005. Với chủ đề *"Kỷ cương - Đoàn kết -*

Trí tuệ - Đổi mới", trong 2 ngày 20 và 21-8, Đại hội tập trung thực hiện các nội dung chính: Thảo luận góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội cấp trên; tổng kết nhiệm kỳ 2000-2005; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội Đảng bộ quận lần thứ III. Tham dự Đại hội có 95 đảng viên, đại diện cho 282 đảng viên sinh hoạt tại 11 chi bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III, nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 13 đồng chí: Hoàng Văn Hân *(Bí thư Đảng ủy)*, Trần Văn Đàm *(Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch HĐND phường)*, đồng chí Đặng Quang Hùng *(Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND phường)*, Nguyễn Đình Đến, Trần Thị Trịnh, Vũ Văn Cương, Phạm Văn Dum, Nguyễn Văn Nhinh, Đặng Văn Nam, Bùi Thị Lâm, Phạm Thị Thới, Phạm Quang Đoan, Nguyễn Thị Lanh.

Đại hội đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản cho 5 năm tới là: Đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới, khắc phục mọi khó khăn, tồn tại, khai thác triệt để tiềm năng lợi thế phấn đấu đưa kinh tế tăng trưởng mạnh, bền vững. Trong đó đưa tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ lên trên 80%. Huy động mọi nguồn lực để từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trong đó ưu tiên cho cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đường giao thông. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa xã hội. Tăng cường nhiệm

vụ quốc phòng an ninh, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và công tác cán bộ. Chú trọng và làm tốt công tác an sinh xã hội, phấn đấu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu của toàn khóa, Đại hội đã đề ra 3 giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất là đổi mới công tác tổ chức cán bộ. Kiện toàn sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thành lập Ban chỉ đạo, tổ chức công tác giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết các công việc cấp bách, bức xúc. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên, chú trọng công tác kế hoạch, đào tạo cán bộ kế cận. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ học tập các lớp ngắn hạn và dài hạn do quận và thành phố tổ chức. Đổi mới công tác cán bộ, lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá công chức, viên chức.

Thứ hai là đổi mới công tác xây dựng và giao kế hoạch. Hàng năm chú trọng việc xây dựng kế hoạch, các chương trình công tác, các đề án phát triển kinh tế, chuyển đổi kinh tế, về thực hiện cải cách thủ tục hành chính đều được xem xét chu đáo, có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy. Nắm bắt kịp thời kế hoạch quận giao. Giao

kế hoạch sớm và công khai cho các ban ngành, khu dân cư nhất là chỉ tiêu về thu ngân sách, xây dựng cơ bản. Ngoài việc công khai phân bổ kế hoạch các công trình trọng tâm trọng điểm phục vụ dân sinh, Ủy ban nhân dân phường xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Thứ ba là, đổi mới công tác điều hành của chính quyền. Thường xuyên cải tiến đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành. Đổi mới và cải tiến nội dung các cuộc họp, hội nghị, các buổi giao ban. Tập trung giải quyết từng công việc trọng tâm trọng điểm, thống nhất trong công tác chỉ đạo điều hành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm từng tháng, quý, phân công thường trực, lãnh đạo phụ trách từng chương trình. Duy trì đều đặn và cải tiến nội dung các phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân phường, tập trung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từng tháng và xây dựng chương trình công tác tháng sau. Chủ động điều hành bằng các văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý đô thị, nhằm chấm dứt tình trạng phải tổ chức cưỡng chế xây dựng trái phép và khiếu kiện đông người. Thường xuyên chấn chỉnh nề nếp tác phong làm việc, hội họp của cán bộ, công chức. Tăng cường bám sát cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý

hành chính, quy chế dân chủ, đảm bảo việc thông tin, báo cáo, duy trì sự chỉ đạo qua các buổi giao ban, tăng cường kiểm tra cơ sở nhằm giảm các cuộc họp và thành phần dự họp. Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, trên cơ sở đó giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại của nhân dân. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tổ chức phát động tốt các phong trào thi đua yêu nước, ký kết giao ước thi đua nhằm động viên cán bộ và nhân dân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III cấp ủy, chính quyền đã bám sát các mục tiêu, vận dụng và duy trì sáng tạo các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên giai đoạn 2006 - 2010, tình hình kinh tế, xã hội trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến khó lường. Kinh tế nước ta đang trên đà phát triển mạnh, đến tháng 11-2007, Việt Nam chính thức ra nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO. Đây vừa là thuận lợi nhưng cũng là thách thức trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới của nước ta. Sau đó là những tác động bất lợi từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bắt đầu diễn ra từ năm 2008. Đồng thời sự tác động của biến đổi khí hậu cũng là những nguy cơ hiện hữu gây khó khăn cho sản xuất và đời sống. Năm 2006 vụ chiêm xuân hạn nặng; năm 2008 là năm có đợt rét đậm lịch sử

kéo dài bất thường; các năm tiếp theo chu kỳ mưa bão thay đổi khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng chung của cả nền kinh tế. Song, về tổng quát giai đoạn 2006 - 2010 là thời kỳ tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương khá cao. Lĩnh vực thương mại dịch vụ tốc độ tăng trưởng đạt từ 20 - 28%; năm 2006 số hộ kinh doanh là 305 doanh thu đạt 32,4 tỷ đồng, năm 2007 số hộ là 412 doanh thu đạt 37 tỷ đồng, năm 2008 số hộ 496 doanh thu đạt 46,5 tỷ, năm 2009 số hộ 532 doanh thu đạt 51,6 tỷ đồng, năm 2010 số hộ 547 doanh thu đạt 65,3 tỷ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng tăng trưởng khá cao. Năm 2006 doanh thu đạt 11,2 tỷ đồng, năm 2007 đạt 14,5 tỷ đồng, năm 2008 đạt 19 tỷ đồng, năm 2009 đạt 22,1 tỷ, năm 2010 đạt 25,4 tỷ đồng.

Năm 2006, dự án khu làng nghề tập trung đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật đưa vào sử dụng, đã có 47 hộ đủ điều kiện đăng ký vào dự án, xây dựng nhà xưởng sản xuất. Tuy nhiên số hộ đã lấp đầy dự án nhưng phần lớn chưa xây nhà xưởng, một số xây dựng nhà ở kiên cố, một số hộ mua đi bán lại sai mục đích, làm hạn chế tác dụng của khu sản xuất làng nghề tập trung.

Giai đoàn này có thêm một số doanh nghiệp bên ngoài đến địa phương đầu tư phát triển kinh doanh như: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng 3/2, Công ty TNHH Lâm Sinh Hùng, Công ty TNHH Hoàng Châu, Công ty TNHH Quang Vinh.

Về phát triển kinh tế gia đình trong 5 năm thông qua ngân hàng chính sách xã hội, các đoàn thể đã vay được 19,27 tỷ đồng để giúp cho 1.416 lượt hộ vay vốn phát triển chăn nuôi, làm vườn, mở rộng các nghề tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động.

Sản xuất nông nghiệp năng suất lúa tiếp tục đạt cao từ 97 tạ/ha trở lên. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản doanh thu năm 2006 đạt 39 triệu đồng/ha, 2007 đạt 44 triệu đồng/ha, 2008 đạt 47 triệu đồng/ha, 2009 đạt 52 triệu đồng/ha, 2010 đạt 55 triệu đồng/ha.

Thu ngân sách được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương nên được tập trung chỉ đạo. Với phương châm thu đúng, thu đủ, khai thác nguồn thu chống thất thu thuế, tích cực tổ chức chống nợ đọng thuế. Đã tổ chức tốt mô hình thu thuế nhà đất tại một điểm ở khu dân cư số 3, số 4, số 5. Tỷ lệ thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước, năm 2006 đạt 810 triệu đồng, năm 2007 đạt 905 triệu đồng, năm 2008 đạt 1.100 triệu đồng, năm 2009 đạt 1.225 triệu đồng, năm 2010 đạt 1.300 triệu đồng. Các sắc thuế hàng năm thu đều đạt và vượt kế hoạch giao, góp phần tích cực và quyết đinh hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thực hiện chủ đề năm của quận *"Năm kỷ cương, đô thị, phát triển - 2006"*, phường đã duy trì và đảm bảo trật tự đường hè, vệ sinh môi trường. Thường xuyên

tuyên truyền, phổ biến, tổ chức ký cam kết thực hiện quy định trật tự đường hè, vệ sinh đô thị, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình vi phạm, ý thức chấp hành của nhân dân đã đi dần vào nề nếp. Trong 5 năm phường đã xác nhận và hướng dẫn cho 375 hộ làm thủ tục xin cấp phép xây dựng; làm thủ tục chuyển quyền, đăng ký biến động đất đai cho 387 hộ; ra quân làm trật tự đường hè 420 lượt, xử lý trên 170 lượt vi phạm, tháo dỡ 630 lều, bạt che không đúng quy định, thu giữ 120 biển quảng cáo đặt không đúng chỗ, xử lý nộp kho bạc trên 100 triệu đồng. Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ triển khai 12 đợt xóa quảng cáo bẩn góp phần làm sạch đẹp đường phố.

Phường đã phối hợp tốt với các phòng ban chức năng của quận kiểm tra rà soát lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng dự án làng nghề, mở rộng trường Cao đẳng Cộng đồng Hải Phòng (khu 3), khu đấu giá đất (khu 4); giao đất cho: Công ty TNHH Lâm Sinh Hùng, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng 3/2 (khu 4), Công ty TNHH Quang Vinh (Sau trường ngân hàng cũ).

Từ một địa phương không có tên đường phố, đến nay đã đặt tên hầu hết các đường phố chính. Năm 2009, có tên đường phố mới là phố Nguyễn Thiên Lộc, từ đường Trần Nhân Tông vào kho Xăng dầu K92. Các ngõ đã được bê tông hóa 4,7 km; trải nhựa nâng cấp đường Chiêu Chinh, đường Nguyễn Mẫn, đường Lệ

Tảo, đường cửa nhà văn hóa Lệ Tảo 3, đường chùa Lệ Tảo, đường chùa Đông Chấn. Tháng 9-2009 đã hoàn thành dự án cấp nước sạch cho 100% hộ dân toàn phường. Tháng 11-2010 khởi công dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị do Ngân hàng thế giới tài trợ *(hoàn thành năm 2012)*.

Đảng bộ và chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì với sự kết hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và lực lượng Công an trong công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Các mô hình liên kết bảo vệ an ninh giữa các phòng ban ngành, các cơ quan đơn vị doanh nghiệp, các trường được phát huy. Mô hình *"Giáo dục truyền thống và phòng chống ma túy học đường"* của Hội Cựu chiến binh, câu lạc bộ *"Hội Phụ nữ không có chồng con mắc nghiện, vi phạm pháp luật"* đạt hiệu quả tốt. Các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng diễn ra bình thường, đúng quy định của pháp luật. Số vụ vi phạm trật tự xã hội giảm dần theo từng năm, trong 5 năm phường không có trọng án xảy ra. Giao thông không bị ùn tắc, không có tai nạn giao thông nghiêm trọng. Công an phường đã tổ chức tốt việc phát động nhân dân thu hồi, giao nộp vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Công tác quân sự địa phương được duy trì, thực hiện nghiêm túc các chế độ sẵn sàng chiến đấu theo quy định, 5 năm đã tuyển được 74 thanh niên nhập ngũ, vượt chỉ tiêu trên giao. 100% cán bộ từ phường đến khu dân cư được tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Năm 2009 tiếp tục hoàn thành tốt diễn tập phương án A2 lần thứ 3.

Công tác văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, dân số - KHHGĐ và trẻ em được cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo toàn diện. Nhiệm vụ giáo dục đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh. Cơ sở vật chất của các nhà trường được củng cố và xây dựng mới theo hướng trường chuẩn quốc gia. Đầu tư xây dựng trường Mầm non cao tầng ở Lệ Tảo, trường Tiểu học Nam Hà, trường THCS Nam Hà với tổng kinh phí trên 20 tỷ đồng. Trong các nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động *"Hai không"* trong giáo dục và *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*. Chất lượng dậy và học được nâng lên rõ rệt. Hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Đạt 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp mầm non, sức khỏe kênh A 96%, kênh B 4%, không có kênh C. Tỷ lệ lên lớp tiểu học 100%, THCS đạt 98,5%. Phong trào khuyến học, khuyến tài phát huy khá tốt. Trung tâm học tập cộng đồng phường tiếp tục duy trì hoạt động, với hàng chục chuyên đề, phục vụ thiết thực nhu cầu tìm hiểu và nâng cao kiến thức của cán bộ và nhân dân, làm tốt mục tiêu xây dựng xã hội

học tập. Công tác bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em đạt kết quả tốt. Thường xuyên quan tâm đến đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tăng cường công tác tuyên truyền tháng hành động vì trẻ em hàng năm, tổ chức biểu dương khen thưởng, tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, học sinh giỏi 5 năm trên 100 triệu đồng.

Công tác y tế cộng đồng thực hiện khá tốt, đảm bảo tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, thường xuyên tuyên truyền phổ biến các quy định về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Công tác dân số - KHHGĐ được duy trì hoạt động có nề nếp, thực hiện khá hiệu quả các chiến dịch truyền thống lồng ghép về sức khỏe sinh sản, dân số - KHHGĐ. Số người sinh con thứ 3 có giảm, song tình trạng mất cân bằng giới tính ngày càng gia tăng, tỷ lệ bé trai cao hơn bé gái từ 5 - 10%. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giai đoạn 2006 - 2010 ở mức 0,9%.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển mạnh. Cụm văn hóa thể thao công nhân lao động Nam Sơn do phường Nam Sơn là đơn vị chủ trì từ 1996 đến nay hoạt động tích cực. Do phong trào văn hóa địa phương phát triển mạnh 5 năm liền 2005 - 2009 được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tặng bằng khen, Sở Thể dục thể thao tặng cờ thi đua xuất sắc.

Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* tiếp tục được đẩy mạnh. Các khu dân cư *(đến tháng 9/2009 là tổ dân phố)* tích cực duy trì

xây dựng *"Khu dân cư văn hóa"* và *"Gia đình văn hóa"*. Đến nay đã có 3/6 khu dân cư được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen. Gia đình văn hóa đạt tỷ lệ trên 90%. Ngày 29-9-2007 tại Hà Nội khai mạc hội nghị tuyên dương *"Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc toàn quốc"* lần thứ nhất nhằm tôn vinh những gia đình tiêu biểu xuất sắc, đóng góp lớn vào việc bảo tồn và gìn giữ văn hóa của dân tộc. Trong tổng số 911 gia đình được tuyên dương, phường Nam Sơn vinh dự là phường duy nhất có 01 gia đình đại diện cho quận Kiến An dự hội nghị.

Công tác phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và tệ nạn xã hội tiếp tục đạt hiệu quả tốt. Kết quả 5 năm thực hiện mô hình cai nghiệm tại gia đình, xã, phường và cai nghiện tập trung được 34 lượt người nghiện. Trong đó cai nghiện thành công tại gia đình 2 đối tượng. Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương *"Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng chống HIV/AIDS"* tiếp tục thực hiện hiệu quả, người nhiễm HIV hòa nhập cộng đồng tốt.

Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn làm cơ sở phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, 5 năm đã giải quyết hàng trăm lượt đơn thư của công dân, không để khiếu

kiện đông người, vượt cấp góp phần làm ổn định tình hình địa phương.

Thường xuyên quan tâm, chăm sóc, trợ giúp các đối tượng chính sách, người già cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi và những hộ nghèo gặp rủi ro trong cuộc sống. Nhân dịp các ngày lễ tết tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng là người có công, nạn nhân nhiễm chất độc da cam, người già cô đơn, tàn tật, trẻ mồ côi ... 5 năm đã tặng 2.135 xuất quà, 65 sổ tiết kiệm với kinh phí trên 150 triệu đồng, nâng cấp 12 nhà, xây mới 3 nhà tình nghĩa.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, 97% hộ có phương tiện nghe nhìn, 85% có xe gắn máy, 5% hộ có ô tô tải, 1,5% hộ có ô tô con. Số hộ nghèo đến 2010 theo tiêu chí mới là 4,3%.

Thực hiện chủ đề *"Cải cách thủ tục hành chính và công tác cán bộ năm 2007 - 2008"*, *"Cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin 2009 - 2010"* của quận, Đảng bộ phường đã tích cực chỉ đạo đổi mới công tác văn phòng - tư pháp. Trọng tâm là phát huy năng lực của cán bộ công chức bộ phận *"Một cửa"*, làm tốt công tác chứng thực theo Nghị định 79/2007/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho nhân dân, chống phiền hà, sách nhiễu, xây dựng tác phong văn minh công sở.

Nhằm xây dựng hệ thống chính trị địa phương vững mạnh, Đảng bộ tích cực đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Ngày 07-11-2006, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 06-CT/TW về *"Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sức chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức của Người. Đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội X của Đảng. Thực hiện nghiêm túc cuộc vận động, Đảng bộ phường đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, triển khai học tập sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Đồng thời Đảng bộ tổ chức tốt việc triển khai Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ Đảng viên"*, thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về *"Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ"*,... đã góp phần xây dựng Đảng bộ liên tục là Đảng bộ trong sạch vững mạnh; năm 2008 được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc. Có 12/14 chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá, 86% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt

nhiệm vụ trở lên, không có đảng viên vi phạm tư cách. Hội đồng nhân dân phường phát huy tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, hàng năm xây dựng nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát, được Hội đồng nhân dân thành phố tặng bằng khen. Các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội hoạt động hiệu quả.

Tháng 4-2009, thực hiện Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15-11-2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12, Hải Phòng là một trong 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường. Đảng ủy tiến hành tổng kết công tác Hội đồng nhân dân phường và theo chỉ đạo của quận bố trí nhiệm vụ mới cho số cán bộ làm công tác Hội đồng nhân dân, trong đó Ủy ban nhân dân quận đã điều động đồng chí Nguyễn Thị Lanh nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ.

Thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố. Tháng 9-2009, Ủy ban nhân dân quận Kiến An ban hành Quyết định số 1012/QĐ-UBND, ngày 19-8-2009 về việc chia tách và thành lập các tổ dân phố phường Nam Sơn, 6 khu dân cư được chia tách và thành lập 9 tổ dân phố như sau:

- Tổ dân phố Kha Lâm 1: Đồng chí Nguyễn Hồng Dủ làm Bí thư, đồng chí Ngô Xuân Tăng làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 2: Đồng chí Phạm Thanh Sơn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Đường làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 3: Đồng chí Lương Văn Thạo làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Hải làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 4: Đồng chí Vũ Quang Dậu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang The làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 5: Đồng chí Phạm Văn Tranh làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Lơ làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 6: Đồng chí Phạm Thị Vân làm Bí thư, đồng chí Trần Thành Bé làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Lệ Tảo 1: Đồng chí Đặng Thị Huần làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Đan làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Lệ Tảo 2: Đồng chí Phạm Hữu Kính làm Bí thư, đồng chí Đặng Quang Xuyền làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Lệ Tảo 3: Đồng chí Đặng Văn Thinh làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Cải làm Tổ trưởng.

Do đạt được nhiều thành tích xuất sắc về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập phường 25-9-2009, phường Nam Sơn được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ tư và thực hiện phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2015

Ngày 20-4-2010, Đại hội Đảng bộ phường Nam Sơn khóa IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 khai mạc, tham dự có 95 đại biểu thay mặt cho 305 đảng viên sinh hoạt tại 14 chi bộ. Đây là kỳ đại hội có ý nghĩa chính trị đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ phường - Đại hội chuyển giao thế hệ. Với chủ đề *"Đoàn kết - Trí tuệ - Đổi mới"*, Đại hội đã nêu ra nhiều quyết sách quan trọng về kinh tế - xã hội ở địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Lần đầu tiên Đại hội với mục đích tăng cường phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện bầu cử trực tiếp Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 13 đồng chí: Trần Văn Đàm *(Bí thư Đảng ủy)*, Bùi Thị Lâm *(Phó Bí thư Đảng ủy)*, Vũ Văn Cương, Trần Thị Trịnh, Nguyễn Văn Nhinh, Đặng Văn Nam, Phạm Văn Dum, Phạm Thị Thới, Vũ Thị Mai, Vũ Thị Bích, Đặng Văn Đan, Nguyễn Thị Hiếu Chinh, Đặng Quang Hai. Do yêu cầu của công tác luân chuyển cán bộ, ngày 01-12-2010, Quận ủy đã điều động đồng chí Phạm Đức Dinh - Bí thư Đảng ủy phường Tràng Minh về làm Bí thư Đảng ủy phường Nam Sơn, thay đồng chí Trần Văn Đàm chuyển sang làm Chủ tịch UBND phường. Tháng 5-2011, Ủy ban nhân dân quận điều

động và bổ nhiệm đồng chí Trần Chí Thành - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch phường Ngọc Sơn về làm Phó Chủ tịch phường Nam Sơn, Quận ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đứng trước những thử thách trong tình hình mới. Dự báo những năm tới kinh tế thế giới bước vào giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng tài chính và suy thoái, đây là yếu tố thuận lợi để kinh tế trong nước, thành phố và địa phương tiếp tục có điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất. Các cơ chế, chính sách của nhà nước ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển. Tuy nhiên tình hình thế giới và khu vực vẫn còn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường, tình hình biển Đông và vấn đề chủ quyền biển, đảo tiếp tục diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn nhiều thách thức. Tình trạng ô nhiễm môi trường, điều kiện về cơ sở hạ tầng, giao thông đô thị còn gặp nhiều khó khăn, trong khi nguồn vốn hạn hẹp không đáp ứng yêu cầu cùng các diễn biến phát sinh trong công tác quản lý đất đai, trật tự đô thị, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm cần có giải pháp khắc phục kịp thời. Trước những thuận lợi và khó khăn thách thức, với sự quyết tâm, cố gắng Đảng bộ phường đã lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của địa phương.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy từng bước đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho 100% các chi bộ, trên 90% đảng viên tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 27-KH/QU ngày 27-10-2011 của Ban Thường vụ Quận ủy Kiến An về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, Đảng ủy phường đã xây dựng kế hoạch, đồng thời tổ chức Lễ phát động thực hiện Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ sự chỉ đạo của cấp trên đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập và triển khai chuyên đề hằng năm về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã xuất hiện những gương điển hình tiên tiến. Tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ủy phường đã biểu dương khen thưởng 05 tập thể và 15 cá nhân tiêu biểu. Nhiều đảng viên tuổi cao nhưng vẫn tận tụy, gương mẫu tham gia công tác ở phường, tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(khóa XI)* về *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*. Đảng ủy phường đã xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, học

tập nghị quyết, đồng thời xây dựng hướng dẫn tuyên truyền triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, hướng dẫn việc tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần của Nghị quyết.

Đảng ủy phường xác định mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý kiểm điểm, liên hệ theo chức trách, nhiệm vụ được giao, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, chân thành, với tinh thần cầu thị, gắn với thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm, theo cương vị công tác. Để phục vụ cho công tác kiểm điểm tập thể và cá nhân, Ban Thường vụ đã tổ chức xin ý kiến của các cơ quan quận, các phòng ban chuyên môn *(tổng số có 14 ý kiến)*, các đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của phường có 08 ý kiến và 14 ý kiến của cấp ủy các chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường; 05 ý kiến của các đồng chí nguyên là lãnh đạo phường qua các thời kỳ góp ý đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Đảng ủy phường đã tổng hợp, báo cáo tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý, tổ chức hội nghị kiểm điểm; Đảng ủy phường đã xác định 7 nhiệm vụ trọng tâm cần khắc phục những tồn tại, yếu kém sau kiểm điểm. Qua việc tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo và các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ đã tạo được không khí dân chủ, khơi dậy được tinh thần tự giác, tự phê bình và

phê bình trong sinh hoạt Đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Một số mặt công tác của các chi bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là những đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể nâng cao nhận thức, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý; nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao. Thực hiện tốt dân chủ trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn, đoàn kết, không để phát sinh tư tưởng trong nội bộ.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy chú trọng đặc biệt trong công tác tổ chức, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư Trung ương về *"Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ"* và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ. Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, phân công các thành viên phụ trách, theo dõi, hằng tháng bố trí dự sinh hoạt các chi bộ. Qua đó tạo sự chuyển biến mới về nhận thức, duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ. Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Cấp ủy, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành thường xuyên dự sinh hoạt các chi bộ được phân

công theo dõi và kiểm tra đôn đốc, kịp thời giải quyết những kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần giữ vững ổn định chính trị của địa phương.

Công tác tổ chức cán bộ được Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Làm tốt công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ trước mắt cũng như lâu dài. Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức chính trị - xã hội, tháng 5-2011, đồng chí Phạm Thị Thoan được bầu làm Chủ tịch Hội LHPN phường nhiệm kỳ 2011 - 2016, thay đồng chí Phạm Thị Thới nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 11-2013, Quận ủy điều động đồng chí Trần Chí Thành - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Lãm Hà và điều động đồng chí Vũ Khắc Hiệp - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Lãm Hà về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Nam Sơn nhiệm kỳ 2010 - 2015 *(đến tháng 7-2015 đồng chí chuyển công tác)*. Tháng 12-2013, đồng chí Đặng Văn Nam - Chủ tịch Hội Nông dân phường được giới thiệu hiệp thương giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường nhiệm kỳ 2013 - 2018, thay đồng chí Đặng Thanh Khiết nghỉ theo chế độ. Tháng 01-2014 đồng chí Phạm Thị Đượm được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân phường nhiệm kỳ 2012 - 2017.

Tháng 7-2014, Ủy ban nhân dân quận ra quyết định bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Hiếu Chinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2011 - 2016 thay đồng chí Nguyễn Thị Trịnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nghỉ hưu.

Về phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt kết quả khá. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hướng vào thế mạnh phát triển làng nghề mộc, xây dựng, gia công cơ khí, sửa chữa nhỏ, may mặc, chế biến lương thực, thực phẩm ... giá trị tăng 11,8% đạt kế hoạch quận giao. Thương mại dịch vụ doanh thu tăng 12,3%/năm đạt chỉ tiêu quận giao.

Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh phát triển mô hình trang trại với chăn nuôi gia súc, gia cầm, cây ăn quả, rau mầu ... Nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế của phường. Giá trị thu nhập trên đất canh tác đạt trên 72 triệu/ha/năm, vượt chỉ tiêu đại hội IV đề ra.

Công tác thu ngân sách hàng năm trên địa bàn tăng 4,5%; chi ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi thường xuyên, đảm bảo đúng quy định.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền chấp hành quy định về đảm bảo trật tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, không vi phạm lấn chiếm hành lang giao thông vỉa hè. Các trường hợp xây dựng trái phép, vi phạm trật tự đường hè, chỉ giới quy hoạch

đã được ngăn chặn, xử lý. Công tác quản lý đất đai thực hiện khá tốt. 5 năm qua đã hoàn thiện thủ tục đề nghị quận cấp 1.230 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Giải quyết tốt các tranh chấp, không để khiếu kiện kéo dài về đất đai phát sinh. Từ năm 2010 - 2015 xây dựng mới 3,2km đường trải nhựa: Thuộc các tuyến đường Đông Chấn, đường Chiêu Chinh, đoạn cổng đền Kha Lâm, đường Nam Hà, đường Bạch Mã; làm 1,7 km bê tông với nguồn vốn nhà nước và nhân dân cùng làm.

Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 98,6%. Trường Mầm non, Tiểu học và THCS Nam Hà đều đạt trường tiên tiến. Ngày 14-11-2011 Trường THCS Nam Hà đón nhận trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu giáo dục đào tạo. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài thực hiện khá tốt tại các tổ dân phố, các dòng họ. 5 năm khen thưởng 3.896 lượt học sinh giỏi các cấp từ quỹ khuyến học tổ dân phố và các dòng họ với số tiền trên 200 triệu đồng. Trung tâm học tập cộng đồng phường tiếp tục duy trì tốt hoạt động. Đã mở 123 lớp học chuyên đề về các lĩnh vực thiết thực với cộng đồng. Vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống cháy nổ; đảm bảo an toàn giao thông; chăm sóc sức khỏe; phát triển kinh tế gia đình; kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; thâm canh tăng năng xuất cây trồng ...

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức hiệu quả các chương trình tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh trên 15 ngàn lượt; tổ chức 85 đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì, giữ vững đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, phường giai đoạn 2011 - 2020. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động công tác dân số - KHHGĐ. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm.

Các hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền đều hướng vào tập trung tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương với nhiều hình thức đa dạng. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* ở các tổ dân phố thực hiện tốt. Gia đình văn hóa đạt 87,9%, có 9/9 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn tổ dân phố văn hóa cấp quận. Đến năm 2013, cả 9/9 tổ dân phố đều có nhà văn hóa. Cụm văn hóa thể thao công nhân viên chức lao động Nam Sơn tiếp tục phát huy là hạt nhân phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở địa phương; hàng năm tổ chức và tham gia các giải thi đấu ở quận và thành phố đạt nhiều thành tích cao.

Trong 5 năm qua, công tác chính sách xã hội được coi là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của Đảng bộ. Đã hỗ trợ hàng chục hộ gia đình thực hiện chính sách, hộ nghèo, sửa chữa, xây mới nhà ở. Hộ nghèo theo tiêu chí mới còn 63 hộ chiếm 2,09%. Hỗ trợ tạo điều kiện pháp lý về việc làm cho trên 3.500 lượt người. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi, tặng quà các dịp lễ tết

cho đối tượng chính sách xã hội. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, thế trận an ninh nhân dân. Làm tốt công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu đảm bảo về số lượng và chất lượng. Năm 2010, tổ chức diễn tập chiến đấu trị an của địa phương đạt kết quả tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; trên địa bàn phường không có tụ điểm ma túy, cờ bạc, mại dâm.

Công tác cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại được giải quyết kịp thời, đã giải quyết xong 32 đơn kiến nghị của nhân dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhân dân. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với thủ tục hành chính. Từng bước nâng cao chất lượng công tác tư pháp, văn phòng, công tác hòa giải, tiếp công dân, được nhân dân đánh giá cao.

Có thể nói nhiệm kỳ qua gặp không ít khó khăn, thách thức. Suy thoái kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến kinh tế trong nước. Song với sự tập trung lãnh đạo của Đảng bộ tình hình kinh tế - xã hội của phường Nam Sơn tiếp tục khởi sắc đi lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, tạo thế và lực cho địa phương tiếp tục phát triển.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Ba

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ PHƯỜNG NAM SƠN

Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2009
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Triết

Quyết định số: 1406/QĐ/CTN ngày 11 tháng 09 năm 2009
Vào sổ cấp số: 3



Trụ sở phường Nam Sơn



Lễ đón nhận trường chuẩn Quốc gia, THCS Nam Hà

II. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, XÂY DỰNG PHƯỜNG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG (2015 - 2019)

Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020 *(tổ chức vào ngày 20 và 21 tháng 4 năm 2015)*. Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới, với tư tưởng chỉ đạo là: *"Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng phường Nam Sơn có kinh tế, văn hoá - xã hội phát triển; quốc phòng - an ninh giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao"*. Mục tiêu tổng quát là *"Phát huy tiềm năng lợi thế là địa phương có thương mại dịch vụ, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và quỹ đất nông nghiệp để phát triển kinh tế. Tạo mọi điều kiện để bảo tồn và phát triển làng nghề mộc Kha Lâm; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, tiếp tục thực hiện tốt việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến*

đấu của các chi bộ, Đảng bộ phường và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước của địa phương, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân".

Một số chỉ tiêu:

- Tỷ trọng cơ cấu kinh tế đến năm 2020:

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 42%.

+ Thương mại - dịch vụ: 38%.

+ Nông nghiệp: 20%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng 13 -15%.

- Doanh thu thương mại - dịch vụ tăng hàng năm tăng 14 - 16%.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp thủy sản hàng năm tăng 3 - 5%.

- Thu ngân sách địa phương hàng năm phấn đấu đạt 100% kế hoạch quận giao.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đạt 98 - 100%. Duy trì giữ vững trường THCS Nam Hà chuẩn quốc gia; Trường Mầm non, tiểu học Nam Hà đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 1,5%.

- 100 % tổ dân phố giữ vững tổ văn hoá cấp quận, hàng năm có từ 1 - 2 tổ dân phố duy trì là tổ dân phố văn hóa cấp quận. Tỷ lệ gia đình văn hoá hàng năm đạt 90 - 95%.

- Giữ vững đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế phường giai đoạn 2011-2020.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm dưới 1%.

- Hàng năm, 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, có 45 - 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; có từ 80 - 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phấn đấu Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

- Kết nạp đảng viên mới mỗi năm 5 - 7 đảng viên.

Để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, đại hội thảo luận và thông qua các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản: Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế; tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, vệ sinh môi trường; phát triển giáo dục, văn hóa; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí: Phạm Đức Dinh, Trần Văn Đàm, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Thị Hiếu Chinh, Quách Xuân Thủy, Vũ Thị Bích, Đặng Quang Hai, Đặng Văn Nam, Phạm Văn Dum, Phạm Thị Thoan, Nguyễn Văn Nhinh, Phạm Thị Đượm, Đồng Xuân Khảm, Nguyễn Thị Tuyết Lan, Đặng Văn Đan.

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 04 đồng chí: Đồng chí Phạm Đức Dinh - Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Đàm - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân; đồng chí Bùi Thị Lâm - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Quách Xuân Thủy - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an phường.

Với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường đã phát huy truyền thống đoàn kết, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thủ thách, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do đại hội đề ra. Đã được khẳng định bằng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trong hơn nửa nhiệm kỳ *(5/2015 - 6/2019)*.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Đảng ủy nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy và Chương trình hành động thực hiện nghị quyết các cấp; tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*; triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*; duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 *(khóa XI)* về *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*; triển khai thực hiện

Kế hoạch số 17-KH/QU, ngày 14-6-2016 của Ban Thường vụ Quận ủy về *"Tổ chức chào cờ hằng tháng"*, hưởng ứng thực hiện chủ đề năm *"Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách - Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh"* của thành phố và chủ đề năm *"Ngân sách"* của quận với 06 nhiệm vụ trọng tâm; tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập, quán triệt Nghị quyết đại hội lần thứ XII của Đảng và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Ban hành Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, công tác y tế, dân số - KHHGĐ trên địa bàn phường.

Năm 2017, Đảng ủy tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập, quán triệt nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(khóa XII)*, quán triệt nội dung chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm 2017 *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*.

Năm 2018, Đảng ủy phường tổ chức hội nghị học tập, quán triệt các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, thứ 7, thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, hướng dẫn đảng viên trong toàn Đảng bộ phường viết bản thu hoạch cá nhân sau học tập nghị quyết; tổ chức Hội nghị quán triệt, học tập chuyên đề năm 2018 về *"Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm*

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" với tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 85%. Bám sát sự chỉ đạo của cấp trên Đảng ủy và các cấp ủy chi bộ đã xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch năm 2018, tích cực hưởng ứng chủ đề năm *"Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách - Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố"* và năm *"Ngân sách và Giáo dục"* của quận. Kiện toàn Ban Chỉ đạo của Đảng ủy thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư về *"Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ"*, hằng tháng phân công các đồng chí thành viên dự sinh hoạt tại các chi bộ đạt 32 lượt, đồng thời trực tiếp giải đáp các kiến nghị của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ; phân công 18 lượt Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ dự sinh hoạt chéo ở các chi bộ trong Đảng bộ phường để trao đổi, học tập kinh nghiệm. Tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với kiểm điểm hằng năm, được tiến hành đồng thời ở các cấp. Quá trình kiểm điểm tự phê bình và phê bình đều thực hiện đầy đủ trình tự các bước theo hướng dẫn của Quận ủy. Việc tiến hành kiểm điểm tập thể Ban Chấp hành và cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan và cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc với tinh thần đoàn kết xây dựng, dân chủ, thẳng thắn, chân thành đối chiếu 27 biểu hiện suy thoái, *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*, phân tích làm rõ những khuyết điểm, hạn chế của tập

thể và cá nhân. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, Đảng ủy đã hướng dẫn các chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên đăng ký xây dựng cam kết, tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu các năm 2017, 2018 *(kết quả 100% cán bộ công chức, viên chức, đảng viên các chi bộ đã đăng ký phấn đấu)*. Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường cơ bản ổn định, thể hiện sự thống nhất về nhận thức cũng như hành động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25-6-2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 105/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 04-01-2016 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29-12-2015 của Ban Thường vụ Thành ủy; Thông tri số 05-TT/QU ngày 15-01-2016 của Ban Thường vụ Quận ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, chỉ đạo thành công công tác bầu cử diễn ra ngày 22-5-2016. Hội đồng nhân dân phường khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu đủ số lượng 25 đại biểu gồm:

Phạm Đức Dinh, Trần Văn Đàm, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Thị Hiếu Chinh, Vũ Thị Bích, Quách Xuân Thủy, Đặng Văn Nam, Phạm Thị Thoan, Phạm Thị Đượm, Nguyễn Thanh Hải, Đặng Quang Hai, Phạm Tuấn Đạt, Vũ Hải Lý, Nguyễn Thị Huyền, Lương Mạnh Trường, Phạm Thị Phương Oanh, Đặng Văn Đan, Đồng Xuân Khảm, Phạm Văn Cải, Vũ Văn Dũng, Đặng Quang Xuyền, Phạm Văn Tranh, Đặng Quang Sợi, Đỗ Doãn Khản, Ngô Xuân Tăng. Ngày 23-6-2016, tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường đã bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt và các ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Đồng chí Phạm Đức Dinh - Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Vũ Thị Bích - Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên phường được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Trần Văn Đàm tái cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Thị Hiếu Chinh tái cử chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Kỳ họp cũng quyết định chương trình công tác, chương trình giám sát toàn khóa. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri tham gia vào nội dung các kỳ họp; chuẩn bị các nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

Từ sau đại hội, Đảng ủy đã triển khai công tác tổ chức và cán bộ tập trung vào củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Đảng ủy thực hiện quy trình các bước tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2015 - 2020, quy hoạch giai đoạn 2020 - 2025.

Tháng 2-2017, Hội Cựu chiến binh phường đã tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2017 - 2022, đồng chí Nguyễn Văn Nhinh - ĐUV, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường nhiệm kỳ 2012 - 2017 nghỉ theo chế độ, đại hội đã tín nhiệm bầu đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Phó Chủ tịch giữ chức vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường và đồng chí Trần Du giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường nhiệm kỳ 2017 - 2022. Đến tháng 10-2017, đồng chí Phạm Văn Dum - ĐUV, Trưởng Quân sự phường nghỉ hưu theo chế độ và đồng chí Nguyễn Thị Tuyết Lan - ĐUV, Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hà chuyển công tác. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khuyết 03 đồng chí còn 12 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy khuyết 01 đồng chí.

Thực hiện Thông báo số 325-TB/QU ngày 26-5-2017 của Ban Thường vụ Quận ủy về công tác cán bộ của phường Nam Sơn, giới thiệu đồng chí Vũ Xuân Hải - Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Kiến An để Hội đồng nhân dân phường bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tại kỳ họp thứ 4 *(Kỳ họp bất thường)* Hội đồng nhân dân phường, diễn ra ngày 02-6-2017,

đồng chí Vũ Xuân Hải đã được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021. Căn cứ Tờ trình số 10-TTr/ĐU ngày 05-6-2017 của Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành Quyết định số 258-QĐ/QU ngày 12-6-2017 về việc chỉ định bổ sung đồng chí Vũ Xuân Hải - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2015 - 2020. Để đảm bảo đủ số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ngày 14-6-2017, Đảng ủy phường đã có Tờ trình số 11-TTr/ĐU xin chủ trương kiện toàn và giới thiệu đồng chí Nguyễn Thị Hiếu Chinh - ĐUV, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ứng cử để bầu chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020; được sự đồng ý của Ban Thường vụ Quận ủy tại Thông báo số 341-TB/QU ngày 16-6-2017, Đảng ủy đã thực hiện quy trình bầu bổ sung và báo cáo Ban Thường vụ Quận ủy. Ngày 22-6-2017, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành Quyết định số 263-QĐ/QU chuẩn y đồng chí Nguyễn Thị Hiếu Chinh - ĐUV, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường Nam Sơn, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Năm 2017, Đảng ủy chỉ đạo 14/14 chi bộ tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2020, bầu 42 đồng chí cấp ủy viên, trong đó đổi mới 05 Bí thư, 04 Phó Bí thư chi bộ, 13 chi ủy viên. Chỉ đạo tổ chức thành công bầu tổ trưởng, tổ phó nhiệm kỳ 2017 - 2020:

- Tổ dân phố Kha Lâm 1: Đồng chí Nguyễn Đức Kim làm Bí thư chi bộ; đồng chí Phạm Văn Dự làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 2: Đồng chí Phạm Thanh Sơn làm Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Đường làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 3: Đồng chí Nguyễn Thái Thịnh làm Bí thư chi bộ; đồng chí Đồng Xuân Khảm làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 4: Đồng chí Nguyễn Văn Mão làm Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Quang The làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 5: Đồng chí Phạm Văn Tranh làm Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Thúy làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Kha Lâm 6: Đồng chí Trần Thị Mai làm Bí thư chi bộ; đồng chí Đỗ Doãn Khản làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Lệ Tảo 1: Đồng chí Đặng Thị Huần làm Bí thư chi bộ; đồng chí Đặng Văn Đan làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Lệ Tảo 2: Đồng chí Phạm Thị Tụ làm Bí thư chi bộ; đồng chí Đặng Quang Xuyền làm Tổ trưởng.

- Tổ dân phố Lệ Tảo 3: Đồng chí Phạm Thị Thới làm Bí thư chi bộ; đồng chí Đặng Văn Dềnh làm Tổ trưởng.

Các chi bộ duy trì tốt chế độ sinh hoạt Đảng hàng tháng theo đúng Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày

02-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chú trọng, trong năm 2017 đã kết nạp được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng, giới thiệu 08 quần chúng ưu tú học lớp đối tượng cảm tình Đảng, xét đề nghị chuyển đảng chính thức cho 08 đảng viên dự bị. Xét đề nghị và tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho 68 đảng viên đủ điều kiện.

Năm 2018, các chi bộ duy trì tốt chế độ sinh hoạt Đảng hằng tháng và làm tốt công tác quản lý đảng viên; đã kết nạp được 10 đảng viên mới, giới thiệu 04 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng cảm tình Đảng, xét chuyển đảng chính thức cho 09 đảng viên dự bị; xét đề nghị và tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng năm 2018 cho 42 đảng viên đủ điều kiện. Đảng ủy phường thực hiện các bước theo quy trình công tác quy hoạch cán bộ, hoàn thiện hồ sơ rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn 2020 - 2025, đảm bảo theo đúng yêu cầu của công tác quy hoạch cán bộ. Tháng 10-2018, đồng chí Phạm Tuấn Đạt - Phó Quân sự

phường được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Quân sự phường, căn cứ đề án nhân sự Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa V, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy đã họp và thống nhất có tờ trình đề nghị Thường trực Quận ủy cho chủ trương kiện toàn bổ sung 02 Ủy viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ngày 19-10-2018, Thường trực Quận ủy ban hành Thông báo số 604-TB/QU đồng ý chủ trương cho Đảng ủy phường kiện toàn bổ sung 02 Ủy viên Ban Chấp hành bằng nguồn cán bộ trong quy hoạch. Đảng ủy đã tiến hành thực hiện các bước trong quy trình kiện toàn bổ sung, đến ngày 26-10-2018, Ban Thường vụ Quận ủy ban hành Quyết định số 439-QĐ/QU về việc chỉ định đồng chí Phạm Tuấn Đạt - Trưởng Quân sự phường và đồng chí Phạm Thị Tho - Bí thư Đoàn Thanh niên phường tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2015 - 2020. Do yêu cầu luân chuyển của công tác cán bộ, ngày 19-10-2018, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành Quyết định số 436-QĐ/QU, điều động và chỉ định đồng chí Bùi Thị Lâm - Phó Bí thư Đảng ủy phường Nam Sơn tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy phường Đồng Hòa, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 438-QĐ/QU, điều động và chỉ định đồng chí Bùi Đức Bách - Phó Bí thư Đảng ủy phường Đồng Hòa tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy phường

Nam Sơn nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đảng ủy đã báo cáo Thường trực Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy xin chủ trương và kiện toàn đồng chí Bùi Đức Bách - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường kiêm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường kiêm nhiệm chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU của Thành ủy Hải Phòng, Đảng ủy phường thường xuyên củng cố kiện toàn Tổ công tác giúp Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết, trong đó đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường là tổ trưởng, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là tổ phó, các đồng chí thành viên là trưởng các đoàn thể và công chức Văn phòng - Thống kê phường. Tổ công tác đã tiến hành khảo sát, thống kê các doanh nghiệp, trường học ngoài công lập để phối hợp đề nghị thành lập tổ chức công đoàn, chi đoàn thanh niên và chi bộ đảng. Tháng 12-2018, Đảng ủy đã quyết định phân công 02 đảng viên của Chi bộ Cơ quan phường cùng với 03 đảng viên đang làm việc tại Trường Mầm non tư thục 1/5 để thành lập Chi bộ Trường Mầm non tư thục 1/5, chỉ định đồng chí Vũ Thị Bích - ĐUV, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường giữ chức vụ Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2018 - 2020.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát

hàng năm. Thực hiện Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Năm 2016 Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 10/14 chi bộ, qua kiểm tra, giám sát các chi bộ cơ bản chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, đã quan tâm, chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát đảng viên theo quy định. Năm 2017, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 09 chi bộ về một số nội dung: Việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp; việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*. Năm 2018, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát 06 chi bộ tập trung vào một số nội dung như: Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, việc triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội*

bộ". Giám sát 06 đồng chí bí thư, phó bí thư các chi bộ về việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức lối sống, trách nhiệm nêu gương theo Quy định 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Đảng, qua đánh giá, phân loại năm 2018 có 03 chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 10 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 86,8% *(Nghị quyết đại hội 80 - 85%)*; số đảng viên kết nạp mới là 10 đảng viên *(Nghị quyết đại hội là 5 - 7 đang viên)*.

Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng và triển khai chương trình hành động hưởng ứng thực hiện chủ đề năm *"Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách - Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh"* của thành phố và chủ đề năm *"Ngân sách"* của quận; nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý, xác định nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo; vừa chú trọng giải quyết những tồn tại, vừa triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tập trung cao công tác thu ngân sách, truy thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng đô thị, vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước ở địa phương. Duy trì có nền nếp quy chế làm việc của cơ quan. Bộ phận văn phòng *"Một cửa"* thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, các thủ tục hành chính nhanh chóng,

đảm bảo đúng quy định. Duy trì chế độ giao ban hằng tuần, hằng tháng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức đồng thời kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở để cán bộ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Về công tác vận động quần chúng, Đảng ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác dân vận, chỉ đạo Khối dân vận làm tốt công tác nắm tình hình quần chúng, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc trong nhân dân; tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường với nhân dân; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thường xuyên được rà soát, kiện toàn; phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể từ phường tới tổ dân phố nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động quần chúng. Năm 2017, Đảng ủy tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(Khóa XI)* về *"Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"*, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường phối hợp trong công tác vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân; đổi mới hình thức hoạt động, tập trung thực hiện tốt phong trào thi đua *"Dân vận khéo"*, phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*, xây dựng kế hoạch và triển

khai thực hiện các Quyết định số 1737-QĐ/TU, Quyết định 1738-QĐ/TU, ngày 27-01-2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về Quy định về trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Năm 2018, công tác vận động quần chúng tiếp tục có nhiều đổi mới. Sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và chính quyền trong giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác vận động quần chúng, nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động xây dựng các quỹ *"Vì người nghèo"*, *"Đền ơn đáp nghĩa"*, ủng hộ các tỉnh miền Trung, các tỉnh phía Bắc bị thiệt hại do bão lũ, hạn hán. Mặt trận Tổ quốc phường chỉ đạo 9/9 tổ dân phố tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân (18/11). Tham gia phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp với cử tri phục vụ trước và sau các kỳ họp; tổ chức lấy các ý kiến của nhân dân phục vụ cho hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc phường đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2019 - 2024, đồng chí Phạm Thị Thoan - ĐUV, Chủ tịch Hội Liên

hiệp Phụ nữ phường được tín nhiệm hiệp thương cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các Phó Chủ tịch là đồng chí Đặng Văn Nam và đồng chí Nguyễn Hồng Tảo. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2016 - 2021, do đồng chí Phạm Thị Thoan - Chủ tịch Hội chuyển công tác, Hội LHPN phường đã tiến hành kiện toàn bầu đồng chí Phạm Thị Nguyệt giữ chức vụ Chủ tịch và đồng chí Cù Thị Lan Anh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội LHPN phường nhiệm kỳ 2016 - 2021; Hội tiếp tục đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, tích cực triển khai các mô hình hoạt động nâng cao ý thức của cán bộ, hội viên đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Hội Nông dân phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật nâng cao hiệu quả canh tác; quan tâm hỗ trợ hội viên nghèo phát triển sản xuất, ổn định đời sống, tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023, đồng chí Phạm Thị Đượm tái cử chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội là đồng chí Lương Mạnh Trường. Hội Cựu chiến binh phường quan tâm công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, giữ vững phẩm chất *"Bộ đội Cụ Hồ"*, đẩy mạnh phong trào Cựu chiến binh gương mẫu làm kinh tế giỏi, tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022. Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hoạt động xung kích, tình nguyện bảo vệ môi trường, vì

cuộc sống cộng đồng, hoạt động hè, tri ân các thế hệ cha anh đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022, đồng chí Phạm Thị Tho tiếp tục tái cử chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên phường, đồng chí Cù Thị Lan Anh giữ chức vụ Phó Bí thư Đoàn Thanh niên phường, đến tháng 3-2019, đồng chí Cù Thị Lan Anh chuyển công tác sang Hội LHPN, Đảng ủy phường đã chỉ đạo kiện toàn đồng chí Nguyễn Thị Minh Thu giữ chức vụ Phó Bí thư Đoàn Thanh niên phường nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Công đoàn cơ quan phường vận động đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động tham gia xây dựng quỹ *"Mái ấm công đoàn"*, tổ chức cho cán bộ, đoàn viên công đoàn đi thăm quan học tập kinh nghiệm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của đoàn viên công đoàn.

Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Cựu giáo chức, Hội nạn nhân chất độc da cam/điôxin, Hội Khuyến học ... thực hiện tốt hoạt động của các tổ chức theo chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, tình nghĩa cộng đồng, góp phần quan trọng trong sự phát triển chung của phường.

Trong giai đoạn 2015 - 2018, kinh tế - xã hội của phường Nam Sơn tiếp tục ổn định, phát triển. Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn,

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn phường ra sức thi đua, phấn đấu, đạt được những kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành toàn diện nhiệm vụ, chỉ tiêu của các năm, trong đó có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch. Kết quả năm 2016: Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 24,896 tỷ đồng, đạt 102,1% kế hoạch; doanh thu thương mại - dịch vụ đạt 37,1 tỷ đồng, đạt 112,4% kế hoạch; thu ngân sách đạt 852,155 triệu đồng, đạt 100,3% kế hoạch quận giao. Năm 2017, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 27,108 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch; thương mại - dịch vụ đạt 37,25 tỷ đồng, tăng 8%. Năm 2018, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 28,75 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch; tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 564,144 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 99,061 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch; thu ngân sách thực hiện 881,9 triệu đồng, đạt 100,5% kế hoạch quận giao.

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, bộ phận đô thị - địa chính phường phối hợp với các tổ dân phố thường xuyên thực hiện công tác quản lý đô thị, đất đai, bảo đảm trật tự đường hè, giao thông .... Năm 2016, 2017 phường đã duy trì thường xuyên, tổ chức ra quân làm trật tự đường hè, nhắc nhở các hộ kinh doanh với trên 60 lượt làm công tác trật tự đường hè; thực hiện Chương trình hỗ trợ xi măng của Ủy ban nhân dân thành phố để nâng cấp các ngõ, ngách trong khu dân cư

và đường nội đồng, phường đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp kinh phí để nâng cấp 10 tuyến đường ngõ xóm trong tổ dân phố với tổng chiều dài 832m, với số xi măng được hỗ trợ là 175,85 tấn. Năm 2018, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo bộ phận địa chính phối hợp với các tổ dân phố thường xuyên nắm chắc địa bàn, kiểm tra, hướng dẫn các hộ hoàn thiện thủ tục xin cấp phép xây dựng. Duy trì thường xuyên tổ chức ra quân làm trật tự đường hè với 16 đợt ra quân; nâng cấp được 5 tuyến ngõ xóm với chiều dài 375,7m, với số xi măng được hỗ trợ là 58 tấn.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và thực hiện an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền, trang trí khánh tiết mừng Đảng, mừng Xuân, những ngày lễ kỷ niệm, các hoạt động lớn của thành phố, quận, vận động nhân dân treo cờ Tổ quốc, đặc biệt là trong đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; hưởng ứng các sự kiện Văn hóa - Thể thao do quận tổ chức. Năm 2017, phường đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục - thể thao lần thứ II *(tổ chức làm điểm cho quận)* với 06 môn thi đấu đã thu hút trên 1.500 người tham gia tạo không khí phấn khởi vui tươi, thúc đẩy phong trào rèn luyện thể dục, thể thao trong toàn phường; tích cực tham gia thi đấu các môn thể dục, thể thao tại Đại hội Thể dục, thể thao quận lần thứ VII, phường đã đạt được nhiều giải cao,

nhất toàn đoàn giải cầu lông, nhận cúp đại hội thể dục, thể thao khối quận,..... Ghi nhận những đóng góp và thành tích trong các phong trào thể dục thể thao của phường, cuối năm 2018, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã tặng bằng khen cho cán bộ và nhân dân phường Nam Sơn. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* đạt nhiều kết quả có 4/9 tổ dân phố duy trì tổ dân phố văn hóa cấp quận, số hộ đạt gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 93,8%. Năm 2017, qua bình xét có 93,5% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, có 02/9 tổ dân phố giữ vững tổ dân phố văn hóa cấp quận. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên. Năm 2018, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* và *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* tiếp tục phát triển sôi nổi. Ban Chỉ đạo của phường cùng cấp ủy các chi bộ, lãnh đạo các tổ dân phố thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, xây dựng tổ dân phố văn hóa. Năm 2018, có 94,6% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* tiếp tục được duy trì. 9/9 tổ dân phố tổ chức thành công kỷ niệm ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, duy trì tổ chức bữa cơm đại đoàn kết trong nhân dân. Duy trì giữ gìn vệ sinh môi trường, nội bộ đoàn kết, các đoàn thể quần

chúng tích cực tham gia hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao. Qua đó đã khích lệ các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, giữ gìn mối quan hệ đoàn kết xóm phố, cùng nhau thực hiện tốt các quy định của địa phương. Các khoản thu vận động đạt 106,08 triệu đồng, đạt 103,2% kế hoạch.

Về công tác giáo dục - đào tạo, các trường hoàn thành nhiệm vụ năm học, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, duy trì và giữ vững kết quả phổ cập các bậc học và nghề trên địa bàn phường. Phường đã phối hợp với các phòng chuyên môn của quận hướng dẫn thủ tục cấp phép thành lập Trường Mầm non tư thục 1/5 trên địa bàn phường. Năm học 2016 - 2017 chất lượng dạy và học của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đều được đổi mới và đạt nhiều kết quả. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 99,8%; 100% các cháu 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1, 100% học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp lớp 5 và lớp 9. Trường tiểu học Nam Hà có 01 giải nhất quốc gia bài thi vẽ chiếc ô tô mơ ước. Trường THCS Nam Hà có 41 giải học sinh giỏi các cấp, trong đó có 02 giải nhất quốc gia, 01 giải nhì, 03 giải ba và 01 giải khuyến khích cấp thành phố. Năm học 2017 - 2018, các trường tiếp tục đổi mới công tác giảng dạy, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao tạo được uy tín, sự tin tưởng của các bậc phụ huynh và nhân dân. Tỷ lệ lên lớp các cấp đạt 98 - 100%, trường

THCS Nam Hà tiếp tục giữ vững trường chuẩn quốc gia, với kết quả tuyển sinh vào lớp 10 đứng thứ 4 toàn quận và đứng thứ 19/198 trường THCS trên địa bàn thành phố, đạt 6 giải học sinh giỏi cấp thành phố. Phường thường xuyên phối hợp với phòng Giáo dục quận kiểm tra, rà soát thẩm định các lớp mầm non tư thục trên địa bàn phường, hầu hết các lớp mầm non cơ bản đảm bảo về hồ sơ quản lý và hoạt động theo đúng quy định. Công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh, 9/9 tổ dân phố và 7 dòng họ có Ban khuyến học, tiêu biểu như Tổ dân phố Kha Lâm 4, Kha Lâm 6, dòng họ Nguyễn Thế, Nguyễn Gia tộc .... Từ năm 2015 đến tháng 6/2019 đã tổ chức biểu dương khen thưởng, tặng quà cho trên 1.800 em học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó với tổng kinh phí trên 213 triệu đồng.

Công tác y tế, bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng đã có nhiều cố gắng. Năm 2016 khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân đạt 103,6% kế hoạch, kết quả tiêm chủng đạt 97%. Năm 2017 số người được khám chữa bệnh là 2.312 trường hợp. Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân trong công tác phòng chống các dịch bệnh như sốt xuất huyết, chân tay miệng, thủy đậu, tiêu chảy ... Thực hiện tiêm phòng đủ mũi cho các cháu trong độ tuổi vào 25 hằng tháng, tổ chức uống Vitamin A cho các cháu từ 6 - 36 tháng tuổi đạt 99%. Tuyên truyền, tư vấn cho các bà mẹ mang thai

về các đề án sàng lọc trước khi sinh và sơ sinh; tuyên truyền phổ biến và ký cam kết về vệ sinh an toàn thực phẩm với các cơ sở kinh doanh, chế biến dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; tham gia kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm, bếp ăn của các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, cấp phát 178 thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 6 tuổi, 681 thẻ cho người có công, hộ nghèo và hộ cận nghèo. Trạm Y tế phường duy trì đạt *"Bộ tiêu chí quốc gia"* về y tế phường, xã giai đoạn 2011 - 2020. Năm 2018, trạm y tế đã khám chữa bệnh cho 2.315 người; đảm bảo chất lượng tiêm phòng cho các cháu trong độ tuổi định kỳ hằng tháng và các mũi vacxin dịch vụ; tổ chức uống Vitamin A.. cho trẻ em trên địa bàn phường đạt tỷ lệ 99%, duy trì công tác tuyên truyền phổ biến trên hệ thống truyền thanh về vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho trẻ em, sức khỏe sinh sản; tổ chức các lớp tuyên truyền về an toàn thực phẩm, thức ăn đường phố đến các hộ kinh doanh và nhân dân nâng cao ý thức chấp hành, góp phần hạn chế các vụ ngộ độc thức ăn xảy ra trên địa bàn phường.

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường kiện toàn Ban Chỉ đạo Dân số - KHHGĐ phường, củng cố kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số, giao chỉ tiêu cho các tổ dân phố về kế hoạch hóa gia đình theo kế hoạch quận giao; triển khai kế hoạch lồng ghép cung cấp dịch vụ

sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Năm 2016, tỷ suất sinh đạt 17,44‰, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,28%, tỷ lệ sinh con thứ 3 là 3,65% (7 trẻ). Năm 2017, tỷ suất sinh đạt 16,22‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,18%, tỷ lệ sinh con thứ 3 là 4,69% (9 trẻ), tăng 1,04% so với năm 2016. Năm 2018, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục duy trì số lượng và chất lượng cán bộ hoạt động tại cơ sở; duy trì công tác giao ban hằng tháng để đánh giá công tác tuyên truyền, vận động; tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Tỷ suất sinh đạt 17,05‰, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,21%, tỷ lệ sinh con thứ 3 là 5,21% (10 trẻ), tăng 0,52% so với năm 2017.

Phường làm tốt việc chăm sóc, trợ giúp các đối tượng chính sách, khó khăn, người già cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi và những hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn. Nhân dịp lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ 27/7, phường và các đoàn thể, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm đã tặng 258 suất quà, trị giá trên 65 triệu đồng. Hướng dẫn hoàn thiện 69 hồ sơ trong lĩnh vực người có công, đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công cho các gia đình liệt sĩ trên địa bàn phường. Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016, toàn phường có 87 hộ nghèo chiếm 2,89%; 84 hộ cận nghèo chiếm 2,79%; tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội quận, giải ngân cho 18 hộ

nghèo, hộ cận nghèo vay với số tiền 780 triệu đồng để phát triển sản xuất góp phần ổn định kinh tế gia đình, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây mới, sửa chữa nhà cho 03 hộ nghèo *(thuộc Tổ dân phố Lệ Tảo 3, Kha Lâm 6)* với kinh phí hỗ trợ trên 55 triệu đồng. Năm 2017, bộ phận chính sách xã hội của phường đã làm tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường thực hiện đầy đủ các chính sách cho các đối tượng theo quy định. Hướng dẫn hoàn thiện 30 hồ sơ thuộc lĩnh vực người có công gồm 03 hồ sơ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; 03 hồ sơ truy tặng mẹ Việt Nam anh hùng, 18 hồ sơ theo Quyết định 24/2016/QĐ-TTg về trợ một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến, 01 hồ sơ thờ cúng liệt sỹ, 03 hồ sơ mai táng phí, 02 hồ sơ đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công. Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ *(27/7/1947 - 27/7/2017)* phường đã vận động được 207 suất quà tặng các đối tượng chính sách trị giá trên 40 triệu đồng. Triển khai thực hiện Quyết định 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26-4-2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, Ủy ban phường đã phối hợp với các phòng, ban của quận hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa chữa nhà cho 14 hộ và xây mới cho 01 hộ gia đình người có công với tổng kinh phí được hỗ trợ là 320 triệu đồng. Số hộ nghèo năm 2017 giảm 19 hộ so với năm 2016, chiếm 2,8%; Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây mới 03

ngôi nhà cho hộ nghèo *(thuộc Tổ dân phố Kha Lâm 3, Kha Lâm 6, Lệ Tảo 3)* với tổng kinh phí xây dựng trên 305 triệu đồng, trong đó kinh phí các cấp hỗ trợ trên 100 triệu đồng. Năm 2018, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động kinh phí xây mới 04 ngôi nhà cho các hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo *(Tổ dân phố Lệ Tảo 3, Kha Lâm 5, Kha Lâm 2, Lệ Tảo 2)* với tổng kinh phí xây dựng là 576 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ trên 130 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa 01 nhà hộ nghèo thuộc Tổ dân phố Kha Lâm 2 với số tiền trên 15 triệu đồng. Nhân dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất đã vận động thăm tặng quà, tiếp nhận quà của các cấp tặng cho các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số 871 suất quà trị giá 838,3 triệu đồng. Hướng dẫn hoàn thiện 52 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên cho người cao tuổi, người khuyết tật. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn phường chiếm 1,51% (47 hộ), cận nghèo chiếm 3,46% (108 hộ); tiếp tục duy trì và khai thác các nguồn vốn của Ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách vay để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, góp phần ổn định kinh tế, với tổng dư nợ trên địa phường trên 10 tỷ đồng.

Nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương được tập trung chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; tham gia diễn tập phòng chống thiên tai, thảm họa và tìm kiếm

cứu nạn do quận tổ chức. Tổ chức hội nghị tuyên truyền về phòng chống cháy nổ, phòng chống cháy rừng; xây dựng mô hình an toàn phòng cháy chữa cháy làng nghề mộc Kha Lâm và 02 Tổ dân phố an toàn về phòng cháy chữa cháy *(Tổ dân phố Lệ Tảo 1, Lệ Tảo 3)*. Hằng năm, phường đều bảo đảm kế hoạch khám tuyển và nhập ngũ. Năm 2016 với 17 thanh niên nhập ngũ. Năm 2017, với 14 thanh niên nhập ngũ, 03 thanh niên thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân. Năm 2018, với 17 thanh niên nhập ngũ, 02 thanh niên thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân; tổ chức đăng ký độ tuổi 17 cho 54 nam thanh niên, tổ chức xét duyệt nguồn động viên, tuyển quân *(49 thanh niên)*; tham gia các lớp huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, huấn luyện dự bị động viên, dân quân pháo binh và triển khai công tác lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn phường.

Trong thời gian hơn 3 năm triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội của phường vẫn được giữ vững. Trên địa bàn phường không có các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng xảy ra. Công an phường chủ động xây dựng kế hoạch tấn công trấn áp tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội; bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết. Phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* được tiếp tục duy trì có hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trong năm 2018, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn

phường ổn định, không có vụ việc phức tạp. Phường quản lý chặt chẽ người nước ngoài, Việt kiều về địa bàn phường; đảm bảo an ninh trong dịp lễ, tết. Tình hình tệ nạn ma túy, cờ bạc trên địa bàn giảm. Công an phường tăng cường công tác quản lý nhân hộ khẩu, quản lý các nhà trọ, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, các đối tượng thi hành án hình sự tại phường. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục duy trì các mô hình tự quản về an ninh trật tự, liên kết đảm bảo an ninh trật tự với các hội đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp và các tổ dân phố...

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2016, bộ phận *"Một cửa"* tiếp nhận 11 đơn liên quan đến quản lý đất đai, năm 2017 tiếp nhận 09 đơn liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường. Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan giải quyết dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của nhân dân, không có đơn thư tồn đọng kéo dài, khiếu kiện đông người, vượt cấp. Năm 2018, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí có nhiều tiến bộ. Hoạt động của Văn phòng *"Một cửa"* công khai, minh bạch trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo và tập trung thực hiện.

Ngày 01-7-2019, đồng chí Trần Văn Đàm - Quận ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân phường nghỉ hưu theo chế độ; Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 24-6-2019 về việc giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với đồng chí Nguyễn Thị Hiếu Chinh - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường từ ngày 01-7-2019.

Trong hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong bối cảnh đất nước, thành phố và quận có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể quận; sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân, phường Nam Sơn đã đạt được những kết quả rất quan trọng: Kinh tế tăng trưởng khá; bộ mặt đô thị ngày càng khang trang; an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước được nâng cao, song mục tiêu nhiệm vụ đến năm 2020 và những năm tiếp theo còn hết sức nặng nề nhưng chúng ta tin tưởng rằng với sự đoàn kết thống nhất của toàn Đảng bộ và sự ủng hộ tích cực của nhân dân, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần xây dựng phường Nam Sơn phát triển nhanh, bền vững.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG 1994-2019



Đ/c Hoàng Văn Hân
9/1994 - 4/2010



Đ/c Trần Văn Đàm
4/2010 - 11/2010



Đ/c Phạm Đức Dinh
12/2010 - nay

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 1994-2019



Đ/c Đặng Văn Bang
9/1994 - 11/1999



Đ/c Đặng Quang Hùng
11/1999 - 11/2010



Đ/c Trần Văn Đàm
11/2010 - 7/2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c Hoàng Văn Hân
11/1994 - 5/2004



Đ/c Trần Văn Đàm
5/2004 - 4/2009



Đ/c Phạm Đức Dinh
6/2016 - nay



Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập phường Nam Sơn (25/9/1994 - 25/9/2014)



Đại hội Đảng bộ Phường lần thứ V (2015-2020)





Kỳ họp thứ nhất HĐND phường Khóa IV (2016-2021)



Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam phường
lần thứ VI (nhiệm kỳ 2019-2024)



Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh phường
lần thứ V (nhiệm kỳ 2017-2022)



Đại hội đại biểu Hội Nông dân phường
lần thứ V (nhiệm kỳ 2018-2023)



Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phường
lần thứ IV (nhiệm kỳ 2019-2024)



Đại hội đại biểu Phụ nữ phường lần thứ V (nhiệm kỳ 2016-2021)



Hoạt động của Trường Tiểu học Nam Hà



Lễ khai giảng năm học mới 2018-2019
tại trường THCS Nam Hà



Lễ đón nhận Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục
trường Mầm non Nam Hà



Ngày hội tòng quân năm 2019



Xây dựng mô hình
Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc

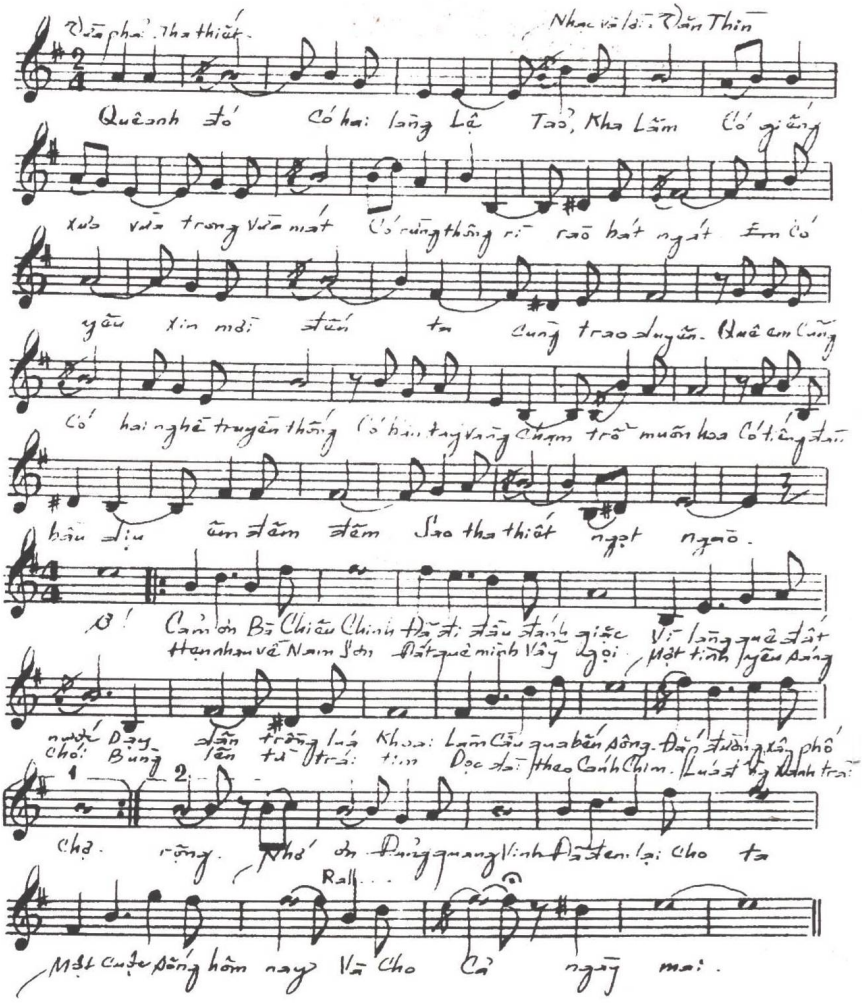


Hội nghị công bố Quyết định về công tác cán bộ của phường Nam Sơn



Hội thảo cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Nam Sơn (1930-2019)

Hẹn nhau về Nam Sơn



HP. Tháng 10-2002.

Văn Thìn

KẾT LUẬN

Phường Nam Sơn được tạo nên từ mảnh đất có bề dầy lịch sử lâu đời. Đất và người nơi đây như hòa quyện với thiên nhiên, trải qua thử thách và thời gian hình thành những giá trị truyền thống vô cùng quý giá. Nơi đây sớm khẳng định là vùng đất *"Địa linh nhân kiệt"* với truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm, chống chọi với thiên tai, bão lũ. Anh dũng kiên cường là thế nhưng người dân nơi đây cũng rất nhân nghĩa, vị tha, tương thân tương ái, thấm đẫm bản sắc văn hóa dân tộc.

Càng tự hào với truyền thống ông cha, chúng ta càng tự hào từ khi có Đảng, người dân địa phương đã một lòng một dạ kiên trung, góp phần tạo nên khí phách dáng đứng của con người Việt Nam biết yêu, ghét, biết đánh và biết thắng, giành những thành quả vĩ đại làm nên lịch sử trong công cuộc giải phóng trước đây và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Nhìn lại chặng đường cách mạng vẻ vang của quê hương, chúng ta vô cùng biết ơn Đảng, biết ơn những người con quê hương đã chiến đấu hy sinh để có được cuộc sống tốt đẹp hôm nay. Đồng thời rút ra những

kinh nghiệm quý giá trong công tác lãnh đạo sự nghiệp cách mạng theo con đường của Đảng đã chọn:

- Trước hết đó là luôn giữ vững tinh thần đoàn kết trong nội bộ Đảng và nhân dân sẽ là sức mạnh rất quan trọng đối với mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng qua các thời kỳ. Trải qua những năm tháng đấu tranh gian khổ, qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ chúng ta phải chịu bao tổn thất, nhưng nhờ có tinh thần đoàn kết ngọn cờ cách mạng vẫn được giữ vững tiến tới ngày toàn thắng. Ngày nay trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhờ tinh thần đoàn kết chúng ta đã vượt qua thử thách, đưa địa phương từng bước phát triển và có sự thay da đổi thịt từng ngày.

- Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối của Đảng vào địa phương, phát huy tính chủ động, năng động để đẩy nhanh tiến trình đổi mới. Đặc biệt là quan điểm *"Lấy dân làm gốc"*, sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"* và luôn lắng nghe ý kiến nhân dân. Qua đó làm chỗ dựa để xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân và vì dân. Mặc dù trên mỗi chặng đường cách mạng, mỗi giai đoạn, thời gian thuận lợi và thử thách đan xen, nhưng Đảng bộ luôn bám sát đường lối lãnh đạo của Đảng và chủ động tìm hướng đi phù hợp, tháo gỡ khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng.

- Và cốt lõi của vấn đề đó là thường xuyên coi trọng công tác tổ chức xây dựng Đảng, đây là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Phát huy những kinh nghiệm trong công cuộc lãnh đạo của Đảng những năm kháng chiến, từ khi thành lập phường Đảng bộ luôn tập trung tốt cho công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Thường xuyên chăm lo giáo dục và rèn luyện đảng viên, nêu cao tinh thần tiền phong gương mẫu, đi sâu, đi sát quần chúng. Đồng thời làm tốt công tác cán bộ từ quy hoạch cho đến bố trí, phân công công việc phù hợp với khả năng, năng lực của từng người và thực sự là công bộc của dân, có phẩm chất đạo đức cách mạng *"Cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư"*. Mỗi cán bộ Đảng viên phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Nhân dân phường Nam Sơn vô cùng tự hào với truyền thống cách mạng của quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đã xuất sắc viết tiếp những trang sử vẻ vang của các thế hệ ông cha để lại cho hôm nay và mãi mãi về sau. Chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống cách mạng của mình, Đảng bộ và nhân dân địa phương nhất định sẽ giành được những thành tích to lớn hơn nữa trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa và xây dựng phường Nam Sơn phát triển toàn diện./.

Phụ lục
BẢNG VÀNG TRUYỀN THỐNG PHƯỜNG NAM SƠN

1. Bà mẹ Việt Nam anh hùng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tình trạng hiện nay	Ghi chú
1	Phạm Thị Lệnh	1900		
2	Nguyễn Thị Uyển	1903	Mất năm 1976	
3	Nguyễn Thị Lượn	1901		
4	Đặng Thị Tiêm	1914		
5	Phạm Thị Thưng	1912		
6	Phạm Thị Phu	1890	Mất năm 1980	
7	Phạm Thị Sồng	1915	Mất năm 1948	
8	Vũ Thị Lưu	1929	Mất năm 1954	
9	Phạm Thị Chộ	1914	Mất năm 1968	
10	Phạm Thị Nhung	1935	Còn sống	
11	Nguyễn Thị Dấng	1927	Còn sống	

2. Cán bộ lão thành cách mạng - tiền khởi nghĩa: 07 đồng chí

3. Liệt sỹ:

DANH SÁCH ANH HÙNG LIỆT SỸ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Kê	1920	1947	Nam Sơn - Kiến An	
2	Phạm Văn Dũng	1930	1954	Nam Sơn - Kiến An	
3	Đặng Văn Cháng	1910	1949	Nam Sơn - Kiến An	
4	Phạm Hữu Dệ	1921	1947	Nam Sơn - Kiến An	
5	Đặng Văn Khuếch	1919	1947	Nam Sơn - Kiến An	
6	Vũ Thọ Sét	1915	1947	Nam Sơn - Kiến An	
7	Nguyễn Văn Vuốt	1923	1947	Nam Sơn - Kiến An	
8	Nguyễn Đức Đỗ	1929	1950	Nam Sơn - Kiến An	
9	Phạm Văn Túy	1927	1949	Nam Sơn - Kiến An	
10	Nguyễn Văn Thâm	1925	1948	Nam Sơn - Kiến An	
11	Phạm Văn Minh	1917	1948	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
12	Phạm Văn Nhâm (Nhân)	1925	1949	Nam Sơn - Kiến An	
13	Trần Thành Cư	1925	1950	Nam Sơn - Kiến An	
14	Trần Thành Toàn	1929	1952	Nam Sơn - Kiến An	
15	Nguyễn Văn Rộng	1925	1950	Nam Sơn - Kiến An	
16	Phạm Văn Mịch	1927	1953	Nam Sơn - Kiến An	
17	Phạm Văn Quýnh	1915	1947	Nam Sơn - Kiến An	
18	Trần Đình Đảm		1952	Nam Sơn - Kiến An	
19	Vũ Văn Sự	1921	1950	Nam Sơn - Kiến An	
20	Nguyễn Văn Đợi	1925	1948	Nam Sơn - Kiến An	
21	Mai Thị Gắt	1926	1947	Nam Sơn - Kiến An	
22	Nguyễn Ngọc Thìn	1929	1946	Nam Sơn - Kiến An	
23	Nguyễn Văn Xoa		1944	Nam Sơn - Kiến An	
24	Nguyễn Công Ba (Nguyễn Thế Đinh)	1919	1949	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
25	Nguyễn Văn Thụ (Phạm Văn Thụ)	1921	1947	Nam Sơn - Kiến An	

DANH SÁCH ANH HÙNG LIỆT SỸ THỜI KỲ CHỐNG MỸ - BẢO VỆ TỔ QUỐC

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
1	Đặng Văn Sự	1948	1968	Nam Sơn - Kiến An	
2	Đặng Văn Viện	1947	1969	Nam Sơn - Kiến An	
3	Phạm Hữu Quầy	1950	1968	Nam Sơn - Kiến An	
4	Phạm Văn Nhờ	1945	1969	Nam Sơn - Kiến An	
5	Trần Văn Nhịu	1939	1966	Nam Sơn - Kiến An	
6	Đặng Xuân Choàng		1970	Nam Sơn - Kiến An	
7	Đặng Văn Sạo	1942	1970	Nam Sơn - Kiến An	
8	Đặng Quang Cặm	1951	1970	Nam Sơn - Kiến An	
9	Phạm Hữu Mạnh	1941	1970	Nam Sơn - Kiến An	
10	Đặng Quang Lỗi	1952	1973	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
11	Phạm Văn Bin	1948	1972	Nam Sơn - Kiến An	
12	Đặng Văn Sọng	1945	1968	Nam Sơn - Kiến An	
13	Đặng Xuân Hanh	1941	1975	Nam Sơn - Kiến An	
14	Phạm Lục Vị	1949	1968	Nam Sơn - Kiến An	
15	Phạm Hùng Vỹ	1958	1978	Nam Sơn - Kiến An	
16	Đặng Văn Thống	1937	1967	Nam Sơn - Kiến An	
17	Phạm Hồng Xuân	1935	1968	Nam Sơn - Kiến An	
18	Phạm Văn Nguôi	1946	1971	Nam Sơn - Kiến An	
19	Phạm Văn Phòng	1950	1970	Nam Sơn - Kiến An	
20	Vũ Văn Hoan	1948	1969	Nam Sơn - Kiến An	
21	Đặng Văn Hoạch	1950	1971	Nam Sơn - Kiến An	
22	Phạm Văn Khám	1940	1974	Nam Sơn - Kiến An	
23	Phạm Văn Nghỉ	1932	1967	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
24	Phạm Văn Oa	1950	1971	Nam Sơn - Kiến An	
25	Phạm Văn Liễn	1927	1972	Nam Sơn - Kiến An	
26	Phạm Hữu Độ	1952	1972	Nam Sơn - Kiến An	
27	Phạm Hữu Tánh	1949	1967	Nam Sơn - Kiến An	
28	Nguyễn Tuấn Hội	1947	1971	Nam Sơn - Kiến An	
29	Phạm Cao Kỳ	1945	1968	Nam Sơn - Kiến An	
30	Đặng Quang Cự	1943	1968	Nam Sơn - Kiến An	
31	Phạm Quyết Chiến	1950	1970	Nam Sơn - Kiến An	
32	Phạm Văn Quyên	1942	1968	Nam Sơn - Kiến An	
33	Phạm Văn Thành	1947	1969	Nam Sơn - Kiến An	
34	Đỗ Doãn Ước	1952	1972	Nam Sơn - Kiến An	
35	Phạm Văn Cẩn	1945	1969	Nam Sơn - Kiến An	
36	Phạm Văn Ngoạn	1943	1969	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
37	Nguyễn Văn Đặng	1945	1968	Nam Sơn - Kiến An	
38	Nguyễn Văn Đẳng	1949	1968	Nam Sơn - Kiến An	
39	Bùi Đức Tân	1948	1974	Nam Sơn - Kiến An	
40	Phạm Văn Phông	1947	1972	Nam Sơn - Kiến An	
41	Phạm Văn Cưởng	1949	1969	Nam Sơn - Kiến An	
42	Phạm Văn Bổng	1949	1968	Nam Sơn - Kiến An	
43	Phạm Văn Vững	1959	1978	Nam Sơn - Kiến An	
44	Phạm Văn Khởi	1947	1988	Nam Sơn - Kiến An	
45	Phạm Văn Tới	1953	1972	Nam Sơn - Kiến An	
46	Nguyễn Văn Toản	1940	1968	Nam Sơn - Kiến An	
47	Phạm Nắng Hồng	1938	1968	Nam Sơn - Kiến An	
48	Vũ Thủy Chiều	1944	1968	Nam Sơn - Kiến An	
49	Phạm Văn Chài	1943	1969	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
50	Nguyễn Tuấn Anh	1945	1973	Nam Sơn - Kiến An	
51	Đỗ Doãn Cư	1947	1968	Nam Sơn - Kiến An	
52	Phạm Hồng Thư	1952	1972	Nam Sơn - Kiến An	
53	Phùng Lý Phúc	1941	1967	Nam Sơn - Kiến An	
54	Đặng Văn Nhỉ	1944	1969	Nam Sơn - Kiến An	
55	Đặng Văn Ùng	1948	1975	Nam Sơn - Kiến An	
56	Phạm Văn Sinh		1978	Nam Sơn - Kiến An	
57	Phạm Đức Cừ	1951	1970	Nam Sơn - Kiến An	
58	Phạm Văn Phục (Phạm Quang Phục)		1970	Nam Sơn - Kiến An	
59	Phạm Văn Thược	1949	1969	Nam Sơn - Kiến An	
60	Phạm Văn Khương		1968	Nam Sơn - Kiến An	
61	Vũ Văn Năm		1969	Nam Sơn - Kiến An	
62	Lương Văn Xam	1943	1969	Nam Sơn - Kiến An	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ	Ghi chú
63	Nguyễn Văn Mịn		1968	Nam Sơn - Kiến An	
64	Nguyễn Văn Ngọ (Nguyễn Xuân Ngọ)		1969	Nam Sơn - Kiến An	
65	Nguyễn Văn Khen	1944	1972	Nam Sơn - Kiến An	
66	Vũ Ngọc Dương	1954	1975	Nam Sơn - Kiến An	
67	Đặng Văn Thành	1957	1981	Nam Sơn - Kiến An	
68	Nguyễn Văn Hò	1958	1979	Nam Sơn - Kiến An	
69	Phạm Văn Kết	1962	1984	Nam Sơn - Kiến An	

4. Thương Binh: 55 đồng chí, **Bệnh binh**: 23 đồng chí

5. Địch bắt tù đầy: 05 đồng chí.

6. Gia đình và cá nhân được khen thưởng kháng chiến:

- Huân chương độc lập hạng Ba: 6
- Huân chương kháng chiến hạng Nhất: 45
- Huân chương kháng chiến hạng Nhì: 73
- Huân chương kháng chiến hạng Ba: 112
- Huân chương lao động hạng Ba: 01
- Huy chương kháng chiến hạng Nhất: 70
- Huy chương kháng chiến hạng Nhì: 57
- Bằng khen UBND thành phố: 35

7. Các gia đình được tặng bằng khen có công nuôi dấu cán bộ trong kháng chiến chống Pháp: 15

8. Nhà giáo ưu tú: 03 đồng chí

9. Được trao tặng Huy hiệu Đảng (đến tháng 5 năm 2019):

- Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng: 02 đồng chí.
- Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng: 02 đồng chí.
- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng: 02 đồng chí.
- Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng: 12 đồng chí.
- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng: 43 đồng chí.
- Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng: 47 đồng chí.
- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng: 78 đồng chí.
- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng: 200 đồng chí.

10. Thi đua khen thưởng:

a. Thời kỳ xã Nam Hà:

- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1958)
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1960)
- Huân chương Kháng chiến hạng Nhì (năm 1972)

* Năm 1991 trường Trung học cơ sở Nam Hà được nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

b. Phường Nam Sơn (khen thưởng cán bộ và nhân dân + các đoàn thể) từ 1995 - 2019:

- Huân chương Lao động hạng Ba: Tháng 9 năm 2009.
- Bằng khen Thủ tướng Chính Phủ: 03/5/2007.
- Bằng khen cấp Bộ và đoàn thể Trung ương: 15.
- Bằng khen của Thành ủy-HĐND-UBND thành phố: 13
- Cờ thi đua các cấp: 07
- Bằng khen, giấy khen của các đoàn thể, ban ngành thành phố và Quận: 40

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG (1994 - 2019)

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Hân	(9/1994 - 4/2010)
2	Trần Văn Đàm	(4/2010 - 11/2010)
3	Phạm Đức Dinh	12/2010 - nay

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG (1994 - 2019)

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đặng Văn Bang	(9/1994 - 11/1999)
2	Đặng Quang Hùng	(11/1999 - 11/2010)
3	Trần Văn Đàm	11/2010 - 7/2019

DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ
VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG (1994-2018)

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đặng Quang Hùng	Phó Bí thư Đảng ủy (9/1994 - 11/1999)
2	Trần Văn Đàm	Thường trực Đảng ủy (10/2000 - 10/2002) Phó Bí thư Đảng ủy (10/2002 - 4/2010)
3	Bùi Thị Lâm	Phó Bí thư Đảng ủy (4/2010 - 11/2018)
4	Bùi Đức Bách	Phó Bí thư Đảng ủy 11/2018 - nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Hân	(11/1994 - 5/2004)
2	Trần Văn Đàm	(5/2004 - 4/2009)
3	Phạm Đức Dinh	6/2016 - nay

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đặng Quang Hùng	(11/1994 - 11/1999)
2	Trần Văn Đàm	(11/1999 - 5/2004)
3	Nguyễn Thị Lanh	(5/2004 - 4/2009)
4	Vũ Thị Bích	6/2016 - nay

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Đình Đến	(9/1994 - 12/2010)
2	Trần Thị Trịnh	(5/2004 - 6/2014)
3	Trần Chí Thành	(5/2011 - 11/2013)
4	Vũ Khắc Hiệp	(11/2013 - 7/2015)
5	Nguyễn Thị Hiếu Chinh	7/2014 - nay
6	Vũ Xuân Hải	6/2017 - nay

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA V, NHIỆM KỲ 2015 - 2020
(Tại thời điểm đại hội)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Đức Dinh	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Đàm	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Bùi Thị Lâm	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Quách Xuân Thủy	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Thị Hiếu Chinh	Ủy viên BCH
6	Vũ Thị Bích	Ủy viên BCH
7	Đặng Văn Nam	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Nhinh	Ủy viên BCH
9	Phạm Văn Dum	Ủy viên BCH
10	Phạm Thị Đượm	Ủy viên BCH
11	Phạm Thị Thoan	Ủy viên BCH
12	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Ủy viên BCH
13	Đặng Quang Hai	Ủy viên BCH
14	Đồng Xuân Khảm	Ủy viên BCH
15	Đặng Văn Đan	Ủy viên BCH

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA V, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

(Đương nhiệm)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Đức Dinh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Trần Văn Đàm	Quận ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Bùi Đức Bách	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Thị Hiếu Chinh	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND
5	Quách Xuân Thủy	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an
6	Vũ Thị Bích	Ủy viên BCH Phó Chủ tịch HĐND
7	Vũ Xuân Hải	Ủy viên BCH Phó Chủ tịch UBND
8	Phạm Thị Thoan	Ủy viên BCH, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức vụ
9	Phạm Thị Đượm	Ủy viên BCH, Chủ tịch Hội Nông dân
10	Đặng Văn Nam	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
11	Phạm Tuấn Đạt	Ủy viên BCH, Trưởng Quân sự
12	Phạm Thị Tho	Ủy viên BCH, Bí thư Đoàn Thanh niên phường
13	Đặng Quang Hai	Ủy viên BCH, Công chức Văn hóa - Xã hội
14	Đồng Xuân Khảm	Ủy viên BCH, Phó Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố Kha Lâm 3
15	Đặng Văn Đan	Ủy viên BCH, Phó Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố Lệ Tảo 1

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 5

Chương một: Mảnh đất con người và truyền thống lịch sử - văn hóa 9

Chương hai: Khởi nghĩa giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân pháp (1930 - 1955) 29

Chương ba: Khắc phục hậu quả chiến tranh xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa (1955 - 1965) 76

Chương bốn: Sản xuất và chiến đấu góp phần đánh thắng giặc mỹ xâm lược, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (1965 - 1985) 93

Chương năm: Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của đảng, bước đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2005) 124

Chương sáu: Đảng bộ phường lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện, hội nhập và phát triển (2005 - 2019) 171

Kết luận 229

Phụ lục 232

Lịch sử
Đảng bộ phường Nam Sơn
(1930-2019)

NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG
Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3921076 - 0225.3592233
Email: nxbhaiphong@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
HÀ MẠNH CƯỜNG
Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập phụ trách

Biên tập: NGUYỄN ÁNH NGUYỆT
Chế bản vi tính: TRẦN NHƯ
Trình bày bìa: TRẦN NHƯ
Sửa bản in: ĐÀO THỊ NGÂN

Đối tác liên kết: BCH Đảng bộ Phường Nam Sơn

In 300 cuốn, khổ 14.5x20.5 cm, tại Xưởng in Hải quân - 106 Lê Lai, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
Số ĐKXB: 3665-2019/CXBIPH, ngày 17/9/2019
In xong và nộp lưu chiểu: quý III năm 2019
ISBN: 978-604-83-2545-9

